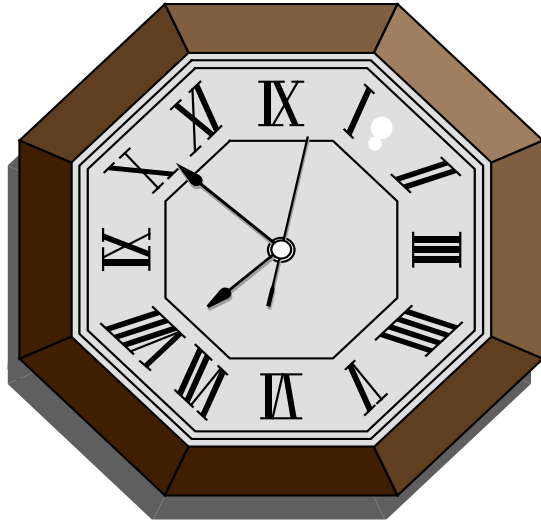


ĐƯỜNG VỀ XỨ PHẬT
TẬP IV

Trưởng Lão THÍCH THÔNG LẠC



PL: 2542 - DL: 1998



*“Tác bóng thời gian, một tác vàng.
Tác vàng tìm được không gì kó,
Tác bóng thời gian khó hỏi han.”*

THAY LỜI TỰA

Người đi tu mà không học là tu mù, “**người có học mà không tu như cái tủ đựng kinh sách**”. Người tu có học hiểu mà không thừa hỏi kinh nghiệm của thiện hữu tri thức, tự kiến giải, tự tu thì cũng giống như người đi lạc trong rừng sâu chẳng biết đường ra, trăm ngàn người đều tu sai, tu không tới nơi tới chốn.

Tự kiến giải tu, tu tập chưa tới đâu, vội đem ra hướng dẫn người khác tu hành, thì cũng giống như người mù, dắt một bầy mù đi. Tất cả đều có thể sa hầm lọt hố và chết chìm nhau cả đám.

Tất cả những người tu theo Đạo Phật hiện giờ đều đang đi trên lộ trình này, đang lạc vào mê hồn trận của kiến giải, tương giải của các nhà học giả.

Ngôn ngữ danh từ không đủ để diễn tả chính xác, những trạng thái kinh nghiệm tu

hành.

Một khi, muốn hành động tu tập rèn luyện thân tâm một điều gì, thì cần phải thưa hỏi rất kỹ, đừng vội vàng nghe những lý thuyết suông của những người khác, và cũng đừng tự nghĩ, cho rằng mình đã hiểu, rồi cứ theo sự suy nghĩ hiểu đó mà tu tập, thì chẳng bao giờ có kết quả,

Sự tu tập như vậy chẳng tu tập đến đâu, mà còn dẫn đến chỗ tu sai lạc, nhất là sai lệch vào chỗ thiên ức chế tâm, rất là nguy hiểm có khi bị điên khùng, tẩu hỏa nhập ma, thường là tu hành dậm chân tại chỗ không tiến bộ, tu mãi chẳng đi đến đâu, chỉ uống phí một đời tu, chẳng lợi gì cho mình cho người mà còn hoài công vô ích.

Trong phân vấn đạo vừa có lợi cho mình vừa có lợi cho người, khiến cho mình thông suốt đường lối và cách thức tu tập, không còn nghi ngờ đường lối và pháp môn tu tập, khiến cho tâm mình tin tưởng vững chắc tu tập sẽ đến nơi đến chốn.

Bắt đầu tu tập từng bước một, không vội vàng, không nôn nóng, mỗi bước tu tập là mỗi kết quả cụ thể. Tu tập như vậy, càng

ngày càng thấy tiến bộ rõ rệt, nhờ thế khiến cho mình thông suốt biết rõ tà giáo ngoại đạo đang xen lẫn trong giáo pháp của Đạo Phật, biết rõ như vậy, khiến cho mình vững vàng niềm tin ở pháp môn mình đang tu, chính là pháp môn của Đức Phật chứ không còn sợ sai lệch nữa.

Từ lâu chúng ta ai cũng đang sống trong vô minh, đen tối, mờ mịt, chẳng thấy rõ pháp nào của Đạo Phật, pháp nào của ngoại đạo. Nhờ có vấn đạo chúng ta mới thoát khỏi màn mây đen tối của các pháp tà sư ngoại đạo đang phủ mờ giáo pháp của Phật Giáo từ bao thế kỷ nay.

Nhờ có vấn đạo ta mới hiểu rõ, thế giới siêu hình và hữu hình đều là thế giới tưởng (thế giới không có thật).

Nhờ có vấn đạo ta mới rõ thế giới hữu hình và siêu hình là thế giới tưởng của con người, nên mạnh tay đập phá cái thế giới siêu hình mê tín đó, đã gây biết bao nhiêu sự rắc rối, tạo biết bao nhiêu hao tổn tiền của và đau khổ của loài người, cũng vì cái thế giới đó, khiến cho con người đánh mất đạo đức nhân bản không làm khổ mình khổ người, chỉ còn biết tựa nương vào Thần,

Thánh, Tiên, phật.v.v..

Từ cái thế giới đó, con người mất đi sức tự lực, chỉ còn lại một tinh thần yếu đuối tha lực, luôn luôn biết dựa nương và cầu cạnh vào những hình ảnh trừu tượng, mờ ảo của những vị thần linh tưởng tượng của tướng tri.

Nhờ vấn đạo ta mới thấu rõ các pháp thế gian là do duyên hợp, nên ta dễ dàng buông xả thế giới hữu hình vật chất. Vì bây giờ ta đã biết rõ, đó cũng chỉ là thế giới tưởng của con người đang u tối, vô minh, từ biết bao nhiêu kiếp lâm chấp cho nó là thật, nên dính mắc các pháp, chạy theo các pháp, tạo biết bao điều đau khổ cho mình, cho người và cho tất cả chúng sanh, cũng vì thế mà chịu trôi lăn trong sáu nẻo luân hồi từ kiếp này sang kiếp khác mãi mãi không bao giờ dứt.

Nhờ có vấn đạo, ta mới biết cách tu tập xả ly, đoạn diệt thế giới hữu hình và thế giới siêu hình ly dục, ly ác và ly tướng pháp.

Nhờ có vấn đạo ta mới thấu rõ thiên định nào đúng hoặc sai của Đạo Phật. không bị giáo pháp Bà La Môn lừa đảo.

Nhờ có vấn đạo ta mới thấu rõ Đạo Phật, có ba loại định: Định Chánh Niệm Tỉnh Giác, Định Vô Lậu, Định Niệm Hơi Thở, khởi đầu tu bằng pháp Tứ Chánh Cần, ngăn ác diệt ác, khởi thiện tăng trưởng thiện, tức là diệt ngã, xả tâm, ly dục, ly ác pháp.

Nhờ có vấn đạo ta không rơi vào thiên ức chế tâm, và tu tập đúng thiền xả ly tâm, nên thân tâm thường thanh thản, an lạc, tâm như đất trời giải thoát.

*Nhờ có vấn đạo ta mới thông suốt “**Tam Vô Lậu Học**” là chính pháp môn của Đạo Phật, nên không bị tà sư ngoại đạo nào lừa đảo, lường gạt ta được. Vấn đạo là một điều cần thiết cho những người mới tu, cũng như người tu lâu năm.*

Sự mới tu cũng cần thưa hỏi kỹ để tu tập đúng cách và có căn bản, còn người đã tu lâu năm thì gặp nhiều trạng thái kỳ lạ, nhất là tu thiền tưởng, những trạng thái ấy, có khi đúng, cũng có khi sai. Nếu không thưa hỏi thì rất có nhiều tai hại và còn nguy hiểm đến tánh mạng là khác nữa. Nên vấn đạo có nhiều điều lợi ích rất lớn cho người mới tu, cũng như người tu lâu năm.

Trong giai đoạn Phật Giáo hiện nay, người ta bảo rằng Phật Giáo có tám mươi bốn ngàn pháp môn. Nếu không vấn đạo rõ ràng, chúng ta sẽ bị Đại Thừa Giáo lừa đảo bằng câu này: **“Pháp pháp đều vô ngại và dung thông”**. Theo như Đại thừa thì pháp nào cũng của Đạo Phật, người có duyên với pháp môn nào đều tu cũng tốt, cũng được giải thoát, cũng được giác ngộ tùy theo căn cơ của mỗi người có thấp, có cao, nên pháp môn tu hành cũng vậy.

Cho nên, hiện giờ, tất cả mọi người, ai cũng tin lời nói này là đúng, nhưng không ngờ đã bị lừa đảo, bỏ hết sự nghiệp, gia đình, vợ dại, con thơ, cha già, mẹ yếu và cả cuộc đời mình, cuối cùng chẳng thấy gì là giải thoát, sanh tử luân hồi, làm chủ tâm tham, sân, si, mạn, nghi và phiền não của mình.

Bởi vậy, kẻ nào cho tất cả các pháp môn đều tu cũng tốt, cũng được, cũng thiện, cũng được giải thoát, cũng chấm dứt đau khổ và luân hồi, thì đó là kẻ nông nổi, u mê, không biết tai hại về sau như thế nào? Không trí tuệ, thiếu nhận xét, nhắm mắt tin càng, tin bừa, để rồi phải ân hận về sau.

Nếu các pháp tu đều tốt, đều thiện, đều tu tập có kết quả giải thoát như nhau, thì Đạo Phật ra đời để làm gì? Có phải bằng dư thừa không?

Chúng ta nên tìm hiểu, tại sao Đức Phật tu các pháp môn của ngoại đạo, nhập đến Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ Định, nghiệm xét lại thấy thân tâm mình không giải thoát, để rồi tự mình phải tìm ra một giáo pháp, một đường lối, một đạo lộ tu tập đi đến giải thoát cứu kính làm chủ sanh, già, bệnh, chết, mà Lục Sư ngoại đạo và các tôn giáo khác thời bây giờ không có pháp môn này.

Một giáo pháp chỉ có 49 ngày tu tập, nhiệt tâm, quyết chí xả ly, lià tâm ham muốn, từ bỏ ác pháp, Ngài đã thành tựu đạo giải thoát, chứng quả Bồ đề.

Sáu năm trời khổ hạnh, Ngài tu tập mọi loại pháp môn, ức chế tâm, nhất là pháp môn hơi thở Ngài nín thở ức chế tâm tối đa, tưởng chừng như Ngài sắp chết. Nín thở Ngài tìm thấy pháp môn này không giải thoát, nên Ngài chuyển qua pháp môn ức chế thân khổ hạnh tối đa, ngày ăn bảy hạt mè hoặc một ít cháo đậu, cơ thể, vì tiết thực

nên kiệt quệ, Ngài đi hết nổi, nhờ bát sữa dê, phục hồi cơ thể. Ngài tỉnh táo và tư duy, biết các pháp ức chế thân tâm không thể tu tập đi đến giải thoát được, Ngài từ bỏ và viễn ly các pháp đó.

Qua sự tu tập của Đức Phật, chúng ta rút tỉa ra được những kinh nghiệm thực tế và cụ thể. Các pháp Đại Thừa và Thiền Đông Độ, cùng tất cả các pháp môn của các tôn giáo trên thế gian này, đi đến kết luận, không thể làm chủ sự sống chết và chấm dứt luân hồi của kiếp người.

Giáo pháp Ngài tìm ra được, là một giáo pháp không giống bất cứ một giáo pháp nào của Lục Sư ngoại đạo và các tôn giáo khác trên hành tinh này.

Vì thế, Đạo Phật ra đời, không nhai lại đờm dãi của các tôn giáo khác. Pháp môn của Ngài đi từ sự tu tập sức tỉnh giác để giữ tâm trong chánh niệm, tức là xả tâm, ly dục, ly ác pháp, không có một chút ức chế tâm nào cả.

Lấy tâm nương hành động của thân nội và ngoại tập tĩnh thức chánh niệm, để xả dục, xả ác pháp, tránh không đi vào trạng

thái tĩnh lặng, ức chế tâm mà đi vào trạng thái đoạn diệt tâm tham, sân, si, khiến cho tâm thanh thản, an lạc và vô sự để đi vào trạng thái thanh tịnh, tức là định của Đạo Phật.

Từ đó suy ra ta biết pháp môn của Đạo Phật, không giống một pháp môn nào của ngoại đạo. Vì thế, kẻ nào cho rằng 84 ngàn pháp môn là của Phật Giáo, kẻ đó quá si mê, u tối, bị tà giáo ngoại đạo lừa đảo mà không biết.

Bởi vậy, vấn đạo là một điều quan trọng hết sức trong giai đoạn Phật Giáo hiện nay, khi giáo pháp của Đạo Phật đã bị pha trộn nhiều thứ pháp ngoại lai.

Vấn đạo khiến chúng ta hiểu rõ, phân đông giáo pháp ngoại đạo, phi đạo đức, dạy người cầu tha lực, thường mang đến tai họa khổ đau cho người hơn là mang đến hạnh phúc. Vì hướng dẫn con người đi vào cảnh giới siêu hình mang đầy tính chất tà kiến, mê tín, dị đoan, thần thánh hoá, lạc hậu v.v..

Cho nên, trong vấn đề tu tập theo Đạo Phật, vấn đạo là điều cần thiết, để thăm dò

các pháp môn, pháp nào đúng, pháp nào sai, pháp nào tu tập có kết quả, cụ thể và thực tế, pháp nào chuyên lý luận ngoài đầu môi chót lưỡi để lừa đảo thiên hạ.

*Qua cuộc vấn đạo trong bộ sách **“Đường về xứ Phật”**, quý vị đã được đọc, đừng vội vàng tin những lời nói trong đây, mà hãy suy nghĩ kỹ, nếu nó chỉ vạch chỗ phi đạo đức xét thấy là thật sự phi đạo đức, chỗ lý luận sai mà thật sai, chỗ tu tập giải thoát mà có giải thoát thật sự, chỗ mê tín lạc hậu, đúng là chỗ mê tín lạc hậu, thật sự như vậy thì quý vị hãy tin, còn ngược lại thì quý vị đừng nên tin, vì chúng tôi cũng chỉ là một người như quý vị.*

*Qua một cuộc vấn đạo, chúng tôi trả lời chỉ muốn làm sáng tỏ lại Đạo Phật mà thôi. Bởi vì chúng tôi không muốn Đạo Phật mất đi trên thế gian này, nhất là đạo đức của Đạo Phật, **“một đạo đức không làm khổ mình, khổ người”**.*

Nếu Đạo Phật mất đi thì loài người trên hành tinh này, chịu thiệt thòi một điều rất lớn, một tai họa không thể lường được, một bằng chứng hiển nhiên trên hành tinh này không lúc nào mà chiến tranh chấm

dứt. Con người giết con người không góm tay và không thương xót, đó chỉ vì, Đạo Phật có mặt, nhưng đạo đức của Đạo Phật đã mất từ lâu. Con người thiếu đạo đức làm người, một đạo đức nhân quả không làm khổ mình khổ người. Vì thế, trong khi khoa học lại tiến triển phát minh, những vật chất phục vụ đời sống con người rất tiện nghi.

Vì vật chất tiện nghi này, tâm dục con người tăng trưởng, biến dân con người trở thành ác thú hung dữ Từ đó con người tự sát mà không biết, tự làm khổ mà không hay, tự chuốc họa vào thân mà không ngờ, nếu không có một đạo đức quân bình với khoa học, thì quả địa cầu này một ngày nào đó sẽ bị hủy diệt, bởi tâm tham đắm của con người.

Người muốn tu theo Đạo Phật cho đúng chánh pháp của Đức Phật, thì phải chịu khó nghiên cứu cho kỹ các pháp môn, vì kinh sách hiện giờ, toàn là của các nhà học giả biên soạn, đụng đâu viết đó theo sở thích của mình, không có kinh nghiệm tu hành, viết mà chẳng thấy trách nhiệm của mình, chỉ biết nêu tên tuổi (cầu danh). Họ đâu hiểu rằng soạn viết ra kinh sách như

vậy là để lại một tai hại cho bao nhiêu thế hệ con người sau này.

Muốn soạn viết kinh sách có lợi ích cho người đời sau, thì phải có sự thực hành tu tập đến nơi đến chốn, đời sống phải có một đạo hạnh hẳn hoi, phải nhập được các định, làm chủ được sự sống chết, phải có Tam Minh, đoạn dứt các lậu hoặc, chấm dứt luân hồi, thì soạn viết kinh sách mới có ích lợi thiết thực cho người đời sau, bằng ngược lại là giết người, không những giết một đời người, mà giết nhiều thế hệ con người.

Còn ngược lại, tu hành chưa đến đâu, đời sống đạo hạnh chưa ra gì, đức hạnh không có, giới luật vi phạm, thiền định chỉ có hình thức ngòai thiền, sống với những cấp bằng và những kiến giải suông, dựa vào sở tri, và đờm dãi của người xưa viết soạn kinh sách, thì loại kinh sách đó, là kinh sách giết người, giết cả bao thế hệ.

Phân vấn đạo, là phân rất quan trọng, nên chúng tôi muốn trả lời cho một câu hỏi nào, đều phải đứng trên lập trường đạo đức của Đạo Phật mà trả lời.

Cho nên, những câu trả lời của chúng tôi, đều góp ý xây dựng lại nền đạo đức của Phật Giáo, đã bị tà sư ngoại đạo (Đại Thừa Giáo) đã biến đạo đức của Phật Giáo, thành một thứ đạo đức mê tín (nhân quả mê tín).

Thiền định của Đạo Phật đã biến thành thiền định ức chế tâm, để nhập vào các định tưởng, triển khai tưởng tuệ, biến thành một loại thiền miệng (khẩu đầu thiền). Còn loại thiền làm chủ sự sống chết và chấm dứt luân hồi thì được xem là thiền phàm phu, ngoại đạo.

Cuối cùng chúng tôi ngưỡng mong những bậc cao minh, giới đức, đạo hạnh, vì con người trên hành tinh này, vì đạo đức xã hội, vì lợi ích thiết thực chung cho con người và vì Đạo Phật, hãy vui lòng chỉ dạy cho chúng tôi, những điều còn sai sót, và cùng chung với chúng tôi xây dựng lại một nền đạo đức cho con người, để không còn ai tự làm khổ mình, làm khổ người, thường mang đến cho mọi cá nhân con người, một nguồn tâm thanh thản, an lạc, vô sự và yên vui, một gia đình hòa hợp, hạnh phúc, một xã hội có trật tự an ninh, một đất nước phồn vinh thịnh vượng, một thế giới hòa bình an

lạc. Và thấp sáng lại ngọn đèn Phật Giáo đang bị những trận cuồng phong tà giáo thổi tới tấp sắp bị tàn rụi.

Kính ghi

Tu Viện Chơn Như

Ngày 5-11-1998

---->❖<----

Chương I

VIÊN MINH HỎI ĐẠO

(Ngày 1-9-1998)

--->❖<---

TRÍ HỮU HẠN VÀ VÔ HẠN

Hỏi: Kính bạch Thầy, xin Thầy dạy cho con hiểu trí hữu hạn và vô hạn?

Đáp: Có lần Thầy đã giảng về trí hữu hạn và vô hạn rồi. Trí hữu hạn là sự hiểu biết có giới hạn, hiểu biết trong thế giới hữu sắc, mà còn bị hạn cuộc không gian và thời gian, nên sự hiểu biết rất cạn cợt. Vì thế, thỉnh thoảng các nhà khoa học tìm kiếm hay phát minh ra một vật thể gì mới lạ thì con người hết sức vui mừng. Đó là, một bằng chứng cho biết trí hữu hạn, hiểu biết rất hạn cuộc.

Đối với thế giới siêu hình, trí hữu hạn không thể nào hiểu biết nổi. Phần đông, người ta dùng tưởng tri, để hiểu biết, nên

đã lầm lạc, do đó tướng tri của con người cho rằng con người có Linh hồn, Thần Thức, Tiểu Ngã, Phật tánh, Bản Thể Vạn Hữu, Đại Ngã, Chơn Không, Chơn Như v.v.. Người chết oan ức, chết bất đắc kỳ tử, linh hồn không đi đầu thai được, không chỗ nương tựa, sống vất vưởng theo cây cao bóng mát, thành ma, thành quỷ, đói khát bất bớ người còn sống bị bệnh đau hoặc khiến xảy ra tai nạn để được cúng bái, tế lễ. Những người làm tướng xông pha trận mạc dẹp giặc bảo vệ non sông, tổ quốc, khi chết linh hồn thành Thần, thành Thánh. Những người bỏ thế tục ly gia cắt ái vào rừng sâu núi thẳm tu hành, đến khi chết linh hồn thành Tiên, thành Phật v.v...

Phải nói trí hữu hạn, chỉ là sự hiểu biết của con người trong hạn cuộc không gian và thời gian. Ngăn sông cách núi thì không thấy, tương lai thì không rõ, quá khứ, cách một đời, hai đời thì không biết, không nhớ.

Chỉ có trí vô hạn mới hiểu biết thế giới siêu hình, không gian và thời gian không còn hạn cuộc. Trí vô hạn tức là trí tuệ Tam Minh của nhà Phật. Muốn có trí vô hạn, chúng ta phải chịu khó tu tập, trau dồi thân

tâm và xa lìa vật chất dục lạc thế gian, thường tránh xa các ác pháp (ly dục, ly ác pháp).

Người tu theo Phật Giáo, phải tu tập theo lộ trình, **“Giới, Định, Tuệ”** và nhập bốn loại định hữu sắc: **“Sơ Thiên, Nhị Thiên, Tam Thiên, Tứ Thiên”** tức là tịnh chỉ ngôn hành, tịnh chỉ khẩu hành, tịnh chỉ tưởng hành và tịnh chỉ thân hành, khi đó, thân định trên tâm, tâm định trên thân, rồi hướng tâm đến Tam Minh, tâm đã viên mãn Tam Minh, thì trí vô hạn mới có.

Mục đích để đạt được trí vô hạn, hành giả phải nhập **“Bất Động Tâm Định”**. Muốn nhập Bất Động Tâm Định, hành giả phải sống đúng giới đức và giới hạnh của Đạo Phật. Nếu sống không đúng giới đức và giới hạnh, thì dù hành giả có tu pháp thiền định nào cũng chẳng có trí vô hạn, duy chỉ có pháp môn **“tam vô lậu học”**, tu tập mới có trí vô hạn mà thôi.

Tam Vô Lậu Học là pháp môn chia làm ba giai đoạn tu tập:

1. Tu tập đức hạnh không làm khổ mình khổ người tức là ly dục ly ác pháp.

2. Tu thiền định tức là phải nhập từ Nhị Thiên đến Tứ Thiên.

3. Tu tập Tam Minh tức là hướng tâm đến Túc Mạng Minh, Thiên Nhân Minh và Lậu Tận Minh.

Sau khi tu tập xong ba giai đoạn này thì trí vô hạn hiện tiền.



KIẾN GIẢI

Hỏi: Kính thưa Thầy, nhà thiền gọi người tu rơi vào kiến giải, là như người chết mà như hồn phách chưa tan. Người tu như vậy có nhập định được hay không?

Không nhập vào được định là do thân tâm yếu hay nghị lực không có, hoặc bị trạng thái nào cản trở mà không thể vượt qua được? Hay là tu đến đó không còn cách nào tu tập được nữa?

Đáp: Người tu hành rơi vào “**kiến giải**”, là người tu thiền theo ngoại đạo (Thiền Đông Độ), tu tập thiền định ức chế tâm, “**dùng vọng tưởng**” khi vọng tưởng dừng, hành giả rơi vào định tưởng, (Không

Vô Biên Xứ Tưởng), từ đó triển khai tưởng tuệ, được xem như hành giả tu đến đây, có những **“tiểu ngộ”** hoặc **“đại ngộ”** về những công án và các kinh sách Đại Thừa. Trên lộ trình này, hành giả tiếp tục đi sâu vào trạng thái tĩnh lặng, vượt qua Không Vô Biên Xứ, nhập vào trạng thái Thức Vô Biên Xứ, trạng thái này hành giả **“triệt ngộ”**, (ngộ tất cả các công án và kinh sách Đại thừa).

Các loại thiên định này, không phải là thiên định xả tâm của Đạo Phật (ly dục, ly ác pháp), nên đắm chìm trong các pháp thế gian, tâm còn say mê ăn, uống, ngủ, nghỉ v.v.. và còn ham thích chùa to, tháp lớn, danh tiếng vang lừng. Vì tâm dục và ác pháp không trừ, nên con đường tu tập, không thể nhập vào chánh định, chớ không phải thân tâm và nghị lực yếu kém. Vì đã rơi vào kiến giải, tưởng mình như đã tu chứng, do đó bản ngã to lớn ra, cũng từ đó đường tu chấm dứt, chỉ còn biết lợi dụng kiến giải này, để buôn Phật bán pháp, làm cho cuộc sống, càng ngày càng phát triển danh lợi to lớn như một lãnh chúa.

Hạng tu sĩ này, họ đâu biết rằng, kinh

sách kiến giải của họ soạn viết ra, là đã giết biết bao nhiêu thế hệ con người đã qua như Trung Quán Luận của Ngài Long Thọ. Những kinh sách kiến giải này, đã đưa những người tu sĩ Phật Giáo, đi đến chỗ "Đời chẳng ra đời, Đạo chẳng ra đạo".Giới luật chẳng nghiêm túc, đạo hạnh chẳng có gì, oai nghi tế hạnh thì thô tháo, ăn, nói, cười cợt không đúng cách, khiến mọi người nhìn thấy tu sĩ Phật Giáo mà đau lòng.

Những kiến giải này, được phổ biến sâu rộng, trong mọi tầng lớp con người ở xã hội, khiến cho mọi người đều sống trong tưởng tượng. Sống trong một thế giới mơ hồ, trừu tượng, ảo ảnh Phật tánh, Thượng đế, Thần linh v.v.. Họ đã dẫn dắt bao nhiêu người đi vào thế giới siêu hình, đến chỗ mê tín, cuồng tín, lạc hậu. Từ đó ông lên, bà xuống, bói khoa, bùa chú, trị bệnh, trừ tà, ếm quỷ, cúng bái, cầu khẩn, tế tự, xin xăm, bói quẻ, xem ngày tốt xấu ngòi thiên nhập định tưởng v.v..

Từ chỗ kiến giải đưa những người tu sĩ chơn chánh của Đạo Phật trở thành những tu sĩ của ngoại đạo, rồi tiếp tục lừa đảo, lường gạt tín đồ, bằng những hình thức tu

hành ức chế tâm, tạo ra thế giới siêu hình tưởng trừu tượng, ảo ảnh, mê tín dị đoan khiến bao nhiêu người hao tiền, tốn của, tốn công mà chẳng ích lợi gì.

Kiến giải là một tai hại rất lớn cho người tu sĩ chân chánh, tưởng là thông suốt giáo lý kinh sách, thiền ngữ, nào ngờ sự thông suốt ấy lại là một tai họa hiểm nghèo cho kiếp đời tu sĩ, đi đến bước đường cùng của sự tu tập. Tu đến đây kể như đời họ chấm dứt, ngoài danh lợi họ không còn thấy gì khác hơn với một số ngôn ngữ đờm dãi của người xưa, họ chỉ biết cắm đầu vào đó mà thôi. Bởi vậy, người tu sĩ chơn chánh, quyết tìm tu giải thoát cho cuộc đời mình, thì rất sợ kiến giải.

Kiến giải không phải là trí tuệ hiểu biết mà là tưởng tuệ, phát triển theo chỗ ức chế tâm của thiền định.

Cho nên trong nhà thiền gọi người tu, rơi vào kiến giải như người chết mà hồn phách chưa tan là vậy.

Người tu theo Đạo Phật, phải cảnh giác, phải nghiên cứu kỹ các loại thiền định, loại thiền định nào ức chế tâm, là loại thiền

định rơi vào kiến giải, chỉ có thiên định của Đạo Phật, là loại thiên xả tâm, vì thế không rơi vào kiến giải và đưa hành giả đến nơi giải thoát hoàn toàn (làm chủ sanh, già, bệnh, chết, chấm dứt luân hồi sanh tử).

Bởi vậy người tu sĩ cần phải lưu ý, khi tâm thanh tịnh, tức là vọng tưởng vắng bóng trong lúc tọa thiền, thường phát khởi niệm kiến giải, cảm thấy như mình thông suốt nghĩa lý kinh sách và công án, thì coi chừng bị ma pháp tưởng. Đây không phải là trí tuệ mà chính là ma tưởng.

Người tu sĩ đã bị ma tưởng cũng giống như người chết chưa chôn. Do ma tưởng nhập, vị tu sĩ này bản ngã ngày một to lớn hơn, họ đang nuôi bản ngã ngược lại với Đạo Phật diệt ngã xả tâm.

Từ chỗ tu theo Đạo Phật, họ đã trở thành tu sĩ ngoại đạo mà không biết, cứ tưởng mình là tu sĩ Phật Giáo. Hiện giờ tình trạng tu sĩ Phật Giáo là như vậy.

---->❖<----

THIỆN PHÁP

*Hỏi: Kính bạch thầy, người mới vào tu thiền định, giai đoạn cơ bản, sơ cơ của người mới tập tĩnh vào thiền định Sơ Thiền, thì thầy dạy lúc nào cũng phải sống trong thiện pháp, tu tập “**Tứ Chánh Căn**” (ngăn ác, diệt ác, khởi thiện, tăng trưởng thiện pháp).*

Thưa thầy, diệt ngã, xả tâm, ly dục, ly ác pháp cho thật sạch thì thân, thọ, tâm, pháp của người đó có thanh tịnh không thưa thầy?

Đáp: Đúng vậy, thầy dạy người mới sơ cơ tu tập thiền định cơ bản, lúc nào cũng phải sống trong thiện pháp. Muốn sống trong thiện pháp, thì phải tu tập Tứ Chánh Căn tức là ngăn ác diệt ác pháp, khởi thiện tăng trưởng thiện pháp, chứ không phải ngồi thiền nhiều, ức chế tâm, dưng vọng diệt vọng như thiền Đông Độ và kinh sách Đại Thừa dạy. Đó là đường lối tu tập thiền định của Đạo Phật mà trong kinh sách Nguyên Thủy Đức Phật dạy rất rõ ràng.

Câu hỏi thứ hai: Không thanh tịnh, hành giả mới diệt ngã, xả tâm, ly dục, ly ác

pháp cho thật sạch, thì thân thọ tâm pháp của người đó chưa thanh tịnh hoàn toàn, chỉ mới nhập được Sơ Thiền, còn những mầm mống vi tế dục và ác pháp phải đợi tới chứng Tam Minh thì thân, thọ, tâm, pháp mới hoàn toàn thanh tịnh, còn ở đây mới làm chủ được tâm, vì vậy, tâm mới được bất động thanh thản yên tịnh và vô sự, chính tâm mới được thanh thản yên tịnh và vô sự là thiền định sơ khởi của Đạo Phật, nên ghi nhớ và phân biệt thiền của Đạo Phật và thiền Đông Độ, thiền của Phật là chỗ tâm hết tham, sân, si, chớ không phải chỗ hết vọng tưởng, còn thiền Đông Độ và kinh sách Đại Thừa dạy là chỗ hết vọng tưởng.

Người mới nhập Sơ Thiền, chỉ làm chủ được đời sống (sanh y), nên nhớ Sơ Thiền chỉ có ly chưa có diệt. Vì vậy còn thân, thọ, tâm, pháp chưa làm chủ, tức là lậu hoặc vi tế chưa xả sạch, còn phải trải qua một thời gian tu tập nữa, nhưng thời gian này tu không còn có khó khăn.

Đây là giai đoạn đầu tiên của người mới tu tập tam vô lậu học **“Giới, Định, Tuệ”**, mà giáo pháp của Đức Phật đã chỉ dạy rõ ràng, thế mà người đời nay chẳng tu

theo, lại chạy theo tu giáo pháp của ngoại đạo (thiền Đông độ và Đại thừa), cho nên tu mãi mà chẳng làm chủ sanh tử, chỉ sống trong ảo tưởng (Phật tánh và những trạng thái xúc tưởng hỷ lạc).

Tâm ly dục, ly ác pháp, là tâm mới thực hiện được sự thanh tịnh giới luật tức là giới luật nghiêm tịnh, không còn vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào. Còn muốn thân, thọ, tâm, pháp thanh tịnh, thì phải tu tập **“Tứ Thánh Định và Tam Minh”**, tức là tu hai giai đoạn sau: **“Định và Tuệ”**.

Muốn diệt lậu hoặc tức là ngũ triền cái và thất kiết sử cho thật sạch, thì phải tu tập từ Nhị Thiên đến Tứ Thiên, mới làm chủ được thân, thọ, nghĩa là thân, thọ mới được thanh tịnh tức là bịnh tật, sống, chết đã được tự tại theo ý muốn (bịnh tật, sống, chết không còn chi phối thân, tâm),

Muốn chấm dứt sanh tử luân hồi, diệt sạch gốc lậu hoặc (không còn đi tái sanh luân hồi nữa) thì phải tu tập Tam Minh quét sạch gốc lậu hoặc, mới làm chủ tất cả các pháp.

Theo đường lối tu tập của Đạo Phật,

nhờ tu tập Nhị Thiên đến Tứ Thiên, thì thân, thọ mới thanh tịnh, nhờ tu tập Tam Minh, thì các pháp mới thanh tịnh, chớ không phải diệt ngã, xả tâm, ly dục, ly ác pháp, mà hành giả đó được thân, thọ, tâm, pháp thanh tịnh hoàn toàn, diệt ngã xả tâm, ly dục ly ác pháp, chỉ là mới nhập được Tâm Bất Động Định, giai đoạn thứ nhất trong đường lối tu tập của Phật giáo.

Hành giả còn phải trải qua nhiều giai đoạn thử thách ngoại ma và nội ma, nếu vượt qua những giai đoạn này, chừng nào tâm định trên thân thân định trên tâm thì chừng đó hành giả mới dễ dàng thực hiện Tứ Như Ý Túc và Tam Minh.

---->❖<----

PHẬT TÁNH

Hỏi: Kính thưa thầy, thiên tông gọi Phật tánh. Phật tánh có phải là ý thức hay không?

Công án thiên có câu chuyện thiên ngữ: “Con chó có Phật tánh không?” nếu có Phật tánh, tại sao lại chui vào cái dĩa bần thử để làm gì cho khổ? Cầu mong thầy

chỉ dạy cho con được rõ.

Đáp: Câu này, có hai câu hỏi, nhưng rất liên hệ với nhau (tuy hai mà một).

Câu hỏi một, trong tất cả kinh sách Đại thừa đã xác nhận ý thức, không niệm thiện niệm ác, là **“Phật tánh”**, kinh Kim Cang dạy: **“Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm, Bồ tát độ hết chúng sanh thì thành Phật”**, kinh Thủ Lăng Nghiêm dạy: **“Tánh thấy, tánh nghe, tánh biết và chủ, khách”**, kinh Pháp Bảo Đàn dạy: **“chẳng niệm thiện niệm ác bản lai diện mục hiện tiền”** v.v..

Đó là, chỉ cho ý thức chẳng khởi niệm, kinh sách Đại Thừa và Thiền Tông cho trạng thái đó là **“Phật tánh”**. Cho nên câu công án **“con chó có Phật tánh không?”** Đó là công án của thiền sư Triệu Châu. _ Một hôm, có một thiền tăng đến hỏi Ngài: **“Con chó có Phật tánh không?”** Ngài đáp: **“có”** Vị thiền tăng lấy làm lạ hỏi lại: **“Có Phật tánh tại sao nó lại chui vào đống da bản thủ để làm gì cho khổ?”**

Phật tánh là một **“tánh giác”**, tánh giác là tánh sáng suốt, không có si mê, thế

mà không sáng suốt lại chui vào dây da uest trước, hôi thúì. Nếu theo ý thức phân biệt thì đây là một điều vô lý hết sức.

Còn Thiên Tông, cách thức lập công án, có nghĩa là khiến cho người ta bật đường suy nghĩ; bật đường suy nghĩ, thì ý thức không hoạt động; ý thức không hoạt động thì niệm thiện niệm ác không có; niệm thiện niệm ác không có thì trạng thái đó Thiên Tông và kinh sách Đại Thừa cho đó là Phật tánh. Mục đích câu công án trên giúp cho người tu thiền định không suy tư được để nhận ra gọi là “**ngộ**” trạng thái này thành Phật **“kiến tánh thành Phật”**. Ngược lại trong kinh sách Nguyên Thủy Phật dạy: **“Ý thức thanh tịnh (chẳng niệm thiện niệm ác), không liên hệ năm căn, (vô phân biệt) thì hành giả rơi vào Không Vô Biên Xứ Định, một loại định tưởng vô sắc của ngoại đạo trong bốn loại định tưởng. Thời Đức Phật, Ngài đã được ngoại đạo dạy, và đã thực hiện được các loại định này đến nơi đến chốn, nhưng không tìm thấy có sự giải thoát gì trong đó và cũng không tìm thấy “Phật tánh” ở đâu, nên Ngài bỏ các pháp môn này, trở lại tìm lộ trình Tứ Thánh Định.”**

Cho nên Đức Phật đã xác định, chỗ không niệm thiện niệm ác không phải là Phật tánh, mà là Không Vô Biên Xứ Định Tướng. Các nhà Đại Thừa và thiền Đông độ đã lầm lạc ở trạng thái này, nên dựng nó thành **“Phật tánh, thân thức”**. Bồ Đề Đạt Ma gọi là **“tâm”**, Lục Tổ Huệ Năng gọi là **“bản lai diện mục”**.

Khi tu đến đây, các thiền sư Trung Hoa và các thiền sư thiền Trúc Lâm Yên Tử (Việt Nam) sau này không chấp nhận: **“Vô tâm còn cách một lớp rào”**. Họ lấy tướng thức làm Phật tánh, vượt qua trạng thái Không Vô Biên Xứ Định Tướng nhập vào Thức Vô Biên Xứ Định Tướng, ở trạng thái này họ tưởng, thấy các pháp chỉ là **“một”** chứ không hai (bất nhị) nên trong Thập Mục Ngưu Đồ gọi là **“Phản bốn hoàn nguyên” hoặc còn gọi là “Bản thể vạn hữu”**. Bà La Môn Giáo cho đó là **“Đại ngã”** kinh sách Nguyên Thủy Phật giáo cho đó là **“Thức Vô Biên Xứ Tướng”**.

Như vậy Phật tánh chỉ là ý thức không niệm thiện niệm ác, nếu Phật tánh có thật đi nữa mà không làm chủ sanh, già, bệnh, chết, không chấm dứt được sự luân hồi tái

sanh thì chúng ta cũng ném bỏ như Đức Phật đã ném bỏ các pháp ức chế thân tâm và bốn định vô sắc tướng của ngoại đạo, như ném bỏ một chiếc giày rách.

Trong thế kỷ thứ hai mươi, thiên tông đã phát triển cao độ, người theo tu có hằng vạn triệu, nhưng nhìn lại ai là người đã tu tập thiền định này, mà đã làm chủ sanh, già, bệnh, chết, chấm dứt luân hồi chưa? Nếu một loại thiền định tu tập mà không làm chủ sanh già, bệnh, chết, chỉ có đạt được trạng thái tĩnh lặng và khinh an cùng một số ngôn ngữ đối đáp lý luận và trực giác biết chuyện quá khứ vị lai của người khác, tu được như vậy để làm gì?

Thưa quý vị ! Điều này quý vị cần suy ngẫm kỹ, thời gian là thước đo của sự xác chứng nghiêm chỉnh về sự chứng đắc của loại thiền định này, riêng chúng tôi có nói gì xin quý vị đừng tin mà hãy tự xét, tự kiểm lại mình trên bước đường tu tập.



VÔ MINH

Hỏi: Kính bạch thầy, ngài tu chỉ một niệm “gục” là tâm người ấy bị vô minh che đậy. Nếu trong một tháng mà tu không một niệm “gục”, thì tâm người ấy đã được thanh thản. Nếu con tu mỗi lần 10 hơi thở, con xả nghỉ một phút và tiếp tục tu 30 phút, như vậy con không bị gục. Khi xả nghỉ tâm con có lúc nhẹ nhàng, nếu con cứ tu như vậy, con còn bị vô minh che đậy nữa không? Cầu xin thầy chỉ dạy.

Đáp: Nếu con tu tập không bị “gục” và thất niệm (không tỉnh thức) thì con đã phá sạch vô minh, chỉ vì thời gian con tu còn ngắn lắm, còn cách khoảng 10 hơi thở xả nghỉ một phút, sức tỉnh thức chưa kéo dài được, nhưng con khéo tu như vậy và siêng năng không biếng trễ niệm gục và thất niệm không có, thì sức tỉnh thức sẽ cao độ, thời gian sẽ chiếm trọn ngày đêm, lúc bây giờ vô minh bị quét sạch, nhưng con nên lưu ý tỉnh thức trong chánh niệm thì xả sạch tâm, còn tỉnh thức trong hơi thở coi chừng bị ức chế tâm.

Vốn chúng ta sanh ra đời, mang

nghiệp thân nhân quả khổ đau này, do từ nơi vô minh. Nếu quét sạch vô minh, thì chúng ta đã giải thoát hoàn toàn, đâu còn gì phải tu nữa. Chính vì phá vô minh, mà Đạo Phật dạy ta tu tập, nhắm vào sức tỉnh giác. Từ Chánh Niệm Tỉnh Giác Định, và Định Niệm Hơi Thở, đều phải tu trên thân hành niệm, lấy mọi hành động của thân tu tập để tạo sức tỉnh thức, do tu như vậy nên không bị niệm “gục”.

Tỉnh thức có thì vô minh không có, cho nên người tu còn gục và thất niệm là chưa có sức tỉnh thức. Do tu sai pháp, tu quá sức, ngồi nhiều, không đi kinh hành, không tu trong mọi hành động. Sức tỉnh thức chưa có thì vô minh còn; vô minh còn thì tham, sân, si còn; tham, sân, si còn thì ác pháp còn; ác pháp còn thì tâm dục còn; tâm dục còn thì chưa giải thoát.

Muốn phá vô minh mà hành giả cứ tìm kiếm học hỏi và nghiên cứu, để được thông suốt giáo lý kinh điển thì hành giả đó chỉ là học giả, vô minh lại càng vô minh hơn. Đừng nghĩ rằng học hỏi nghiên cứu thông suốt tam tạng kinh điển là hết vô minh. Đó là một điều nghĩ sai.

Các nhà Đại Thừa, các Thiên Sư, các nhà học giả, họ là những người thông suốt kinh sách, lý luận sắc bén, đối đáp như gió thổi, nhưng đối với Đạo Phật, họ là những kẻ vô minh, chỉ vì chưa có sức tỉnh thức.

Các pháp môn tu tập thiền định của Đạo Phật, được chia làm hai loại rất rõ ràng và cụ thể:

1- Các pháp môn tu tập tỉnh thức.

2- Các pháp môn tu tập chánh niệm.

Vấn đề tu tập, quan trọng trong Đạo Phật, là phải tu tập như thế nào, để phá sạch vô minh?

Vì biết rõ, do vô minh, nên nghiệp lực của con người là do làm ác, nghiệp lực ấy tiếp tục mãi tái sinh luân hồi và chịu biết bao đau khổ từ kiếp này sang kiếp khác.

Muốn chấm dứt khổ đau thì phải đoạn dứt vô minh. Vì thế đường lối của Đạo Phật, bắt đầu phải tu tập pháp nào trước. Vì Đức Phật là một hành giả tu tập các pháp môn của ngoại đạo, không đạt được giải thoát, nên Ngài đã quá thông suốt, khi dạy người tu thiền định, bắt đầu phải thực

hành pháp môn trước tiên là: **“Thân hành niệm”**, thân hành niệm tức là nương theo hành động của thân nội và ngoại để tập tỉnh thức, nhờ có tỉnh thức tâm mới phá vô minh, tức là tâm luôn tỉnh thức trong chánh niệm, nên Đức Phật ghép hai danh từ này lại thành một tên thiền định của Đạo Phật, **“Chánh Niệm Tỉnh Giác Định”**. Một loại định xả tâm, diệt ngã, ly dục, ly ác pháp, mang đến cho hành giả từng phút, từng giây giải thoát trong sự tu tập.

Pháp môn Chánh Niệm Tỉnh Giác Định, còn có tên là **“Tứ Chánh Căn”**, một pháp môn ngăn ác, diệt ác pháp tuyệt vời, luôn sống trong thiện pháp, an vui trong thiện pháp, khiến cho hành giả tâm hồn an lạc, thanh thản.

Để tiếp tục giai đoạn thứ hai, con đường của Đạo Phật, diệt ngã, xả tâm, ly dục, ly ác pháp, hành giả tu **“Định Vô Lậu”**.

Muốn tu tập định vô lậu, hành giả phải có sự tỉnh thức khá cao, dùng sức tỉnh thức đó quán xét nhân quả trong mỗi đối tượng, mỗi sự việc và mỗi hoàn cảnh. Từ đó sẽ thấy các pháp vô thường như thật, khổ như thật, vô ngã và bất tịnh như thật.

Trên đường tu tập, nếu con tu đúng như lời dạy trên, thì phá sạch vô minh, con không còn gục và thất niệm nữa, từ đây về sau tâm hồn con thanh thản, an lạc và vô sự. Một niềm vui vi diệu của Đạo Phật mà không tìm nơi đâu có được.



NHƯ LÝ TÁC Ý

*Hỏi: Kính thưa thầy, nếu con tu pháp hướng tâm như lý tác ý, luôn không dứt “**Tâm như đất**”. Giai đoạn đầu con tu còn vọng tưởng khi hướng tâm tuy vậy con vẫn như lý tác ý luôn không dứt, như thế, lâu ngày tâm con có hết tham, sân, si, không? Xin thầy chỉ dạy.*

*Đáp: Muốn hướng tâm như lý tác ý (ám thị) “**Tâm như đất**” có hiệu quả, nghĩa là tâm hết tham, sân, si thì không phải chờ hết vọng tưởng, mà ở chỗ giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh: ăn, ngủ, độc cư, sống trầm lặng một mình. Thường sống biết nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng. Đó là vừa hướng tâm như lý tác ý vừa lấy giới luật phòng hộ sáu căn, vừa sống lập đức lập hạnh, do tu đúng như vậy, thì tâm lần lượt sẽ thanh*

tịnh, tức là lần lượt tâm ly dục, ly ác pháp, cho đến thanh tịnh hoàn toàn (tham, sân, sân, si bị quét sạch).

Phải nhớ, trong Đạo Phật, duy nhất pháp hướng tâm, là một pháp môn mẫu nhiệm tuyệt vời, nếu siêng năng tu tập và giữ đúng giới luật, đừng vi phạm một lỗi lầm nhỏ nào thì kết quả pháp hướng tâm có đủ năng lực (đạo lực) điều khiển, truyền lệnh làm chủ thân tâm (nhân quả), giải thoát sanh, già, bệnh, chết hoàn toàn. Nếu con có đủ niềm tin ở pháp môn này, thì hãy cố gắng hằng ngày đừng sao lãng lúc nào cũng nhớ hướng tâm.

Xưa Đức Phật cũng nhờ pháp này diệt ngã xả tâm, đi đến cứu kính giải thoát hoàn toàn, thời nay thầy cũng nhờ nó mà tâm hồn được thanh thản, an lạc và vô sự.

Vậy các con có đủ niềm tin chăng? Nếu đủ thì các con hãy siêng năng hằng ngày đừng nên biếng trễ.



PHƯỚC HỮU LẬU

Hỏi: Kính thưa Thầy, câu chuyện Bách Trưng và ông già chồn. Vì không hiểu nhân quả nên ông già chồn phải đọa 500 kiếp làm thân chúng sanh, về câu chuyện này, các nhà học giả xưa và nay, ai cũng biết.

Ngày nay, các nhà học giả soạn kinh viết sách, họ không viết đúng theo lời Phật dạy, thêu dệt, thêm bớt theo sự nghĩ tưởng của mình qua tưởng giải và còn dám cả gan cắt xén kinh điển làm lệch, ý Phật, ý kinh, khiến cho đoàn hậu học sau này, ham tu dựa vào kinh sách này, tu hành chẳng đến đâu, uống công sức và phí cả cuộc đời. Họ đã khéo léo ca ngợi, kêu gọi mọi người và còn bắt buộc phải tu theo năm bộ kinh lớn của Đại Thừa như: Pháp Hoa, Hoa Nghiêm, Bát Nhã, Thủ Lăng Nghiêm.v.v..

Nếu thọ trì tu chứng theo kiểu tưởng pháp này và làm những việc từ thiện xã hội, nhưng không làm chủ được thân tâm, thì các nhà dịch giả và soạn giả những bộ kinh này có công đức hay phước báo gì? Cúi xin thầy chỉ dạy cho con được rõ.

Đáp: Câu chuyện **“Bách Trượng giả hồ”** là câu chuyện bịa đặt của thiên tông để lừa đảo người khác **“nhân quả không chuyển hoá được”**, tức là không thay đổi được nhân quả, chỉ đừng mê muội nhân quả mà thôi, chớ **“chẳng muội nhân quả”** ta phải hiểu. Khi quả đến ta chấp nhận tai nạn, bệnh tật, khổ đau, nhưng không sợ hãi trước tai nạn khổ đau đó. Theo Phật Giáo Nguyên Thủy thì ông già chồn nói không đúng: **“Bạc đại tu hành chẳng lạc nhân quả”**, chữ **“lạc”** ở đây có nghĩa là rơi, bị, nghĩa là bạc đại tu hành không bị nhân quả tác dụng, đó là hiểu sai, đã mang thân nhân quả, thì phải có tai nạn, bệnh tật, dù người đó tu đã thành Phật, thân nhân quả vẫn là thân nhân quả không thể thay đổi được, nên vẫn phải có tai nạn, bệnh tật. Nhưng tu đúng theo pháp của Đức Phật, thì tâm không dao động trước tai nạn, bệnh tật và kể đó dùng pháp hướng tịnh chỉ, làm cho các cảm thọ khổ, lạc, bất khổ bất lạc, không tác dụng được vào thân và tâm mà thôi. Cho nên pháp của Phật, tu hành làm chủ sanh, già, bệnh, chết, mà đã làm chủ sanh, già, bệnh, chết, thì nghiệp nhân quả làm sao chi phối được, nghiệp nhân quả tuy

có nhưng không chi phối được tâm người tu chứng tức là làm chủ nhân quả, làm chủ nhân quả tức là làm chủ nghiệp, chớ không phải làm chủ cái thân nhân quả duyên hợp như ông già chồn đã nói, còn bảo không mê muội như Thiên Tông mà không làm chủ được các thọ, thì không đúng pháp Phật. Vậy tu hành làm chủ cái gì?

Cho nên cuộc sống (sanh y) không còn đối với tâm ham muốn và các ác pháp (tham, sân, si, mạn, nghi đã chấm dứt, **“tâm như đất trời”**) thì hành giả tu được như vậy, những oai, nghi, tế, hạnh đầy đủ, không còn vi phạm giới luật, dù một lỗi nhỏ nhặt, đó là tâm giải thoát của Đạo Phật. Ngược lại thiên tông, chỉ cần không mê muội nhân quả, nghĩa là thân tâm có bệnh tật, tai nạn, phiền não, sân hận, thương ghét v.v.. Mặc nó, chẳng lo, chẳng sợ, chẳng dẹp, chẳng dứt, cứ để mặc tình, tâm luôn tự tại vô ngại, danh, lợi, dâm dục, ăn ngủ cũng mặc, miễn đừng mê muội sợ hãi nó là được.

Do lý luận chẳng mê muội nhân quả như vậy, nên Thiên Tông mới có sản xuất Tế Diên Hòa Thượng, Phật sống cụ Kim Sơn. Khi đã chứng đạo thì họ **“thông tay**

vào chợ” Chẳng cần giới luật, chẳng trọng đạo đức và đức hạnh. Do đó tu sĩ Thiên Tông và Đại Thừa đã đưa Phật giáo đi vào triết học hiện sinh, đi đến ngõ cụt của cuộc đời tu hành.

Còn các nhà học giả xưa và nay soạn và viết kinh sách Đại thừa, họ chỉ dạy người tu làm phước thiện **“Tứ nhiếp pháp”**, tạo phước báo ở đời, chớ không dạy như kinh Nguyên Thủy tu tập để làm chủ sanh tử, luân hồi. Cho nên y báo và phước báo của họ đều găng liền trong hiện kiếp rõ ràng, nhưng về tội viết sai, giảng sai lời Phật dạy, họ phải chịu quả báo địa ngục tức là họ phải thọ chịu quả bệnh tật khổ đau trên giường bệnh rất khổ sở, thời gian có thể kéo dài đôi ba năm, bằng chứng trước mắt chúng ta đã chứng kiến các bậc tôn túc đã viên tịch, một cách khổ đau.

Trong suốt khoảng đời sống của chúng ta đã chứng kiến y báo và phước báo, cũng như sự đọa địa ngục của các Ngài. Về phước báo, do dịch, viết và soạn kinh sách Đại thừa: Như cư sĩ Tâm Minh, Hòa Thượng Thiện Hoa, Hòa Thượng Thiện Hòa, Hòa Thượng Trí Tịnh, Hòa Thượng Bửu Huệ,

Hòa Thượng Thiên Tâm, Hòa Thượng Minh Châu, Hòa Thượng Thiện Siêu, Hòa Thượng Nhất Hạnh, Hòa Thượng Trí Thủ, Hòa Thượng Thanh Từ.v.v.. Và còn nhiều vị khác nữa, đều có y báo và phước báo rõ ràng và cụ thể.

Đó là công đức thiện pháp của pháp môn Đại Thừa, cũng như công đức thiện pháp của các tôn giáo khác ngăn chặn được ác pháp của một số người, nhờ đó ta mới thấy được phước hữu lậu của họ, với những pháp môn này họ không thể hưởng được phước vô lậu. Duy chỉ có pháp môn của Phật Giáo Nguyên Thủy thì mới hưởng được phước vô lậu, tức là làm chủ sự sống chết và cũng chính là làm chủ nhân quả của kiếp người. Đối với các pháp môn của Đại thừa chỉ dạy tu tập chẳng mê muội nhân quả, chớ không làm chủ được nhân quả.

Việc làm của các nhà học giả là để thọ hưởng phước báo tốt đỉnh danh lợi của cuộc đời chứ không phải giải thoát. Tuy rằng hưởng phước báo như vậy, nhưng đã dạy sai ý Phật, khiến cho Phật pháp suy đồi, không người tu chứng giải thoát, và toàn bộ tu sĩ đều thiếu đức hạnh, phạm giới, nên

các ngài phải chịu quả báo về tội đọa như trong luật đã dạy. Trước khi sắp viên tịch phải chịu luật nhân quả hành hạ xác thân đau khổ trên giường bệnh, mà chúng ta đã chứng kiến, không có vị hòa thượng nào tránh khỏi, tăng cũng như ni càng phước báo lớn càng đau khổ nhiều.

Luật nhân quả đã dạy, trong các pháp thiện có các pháp ác, trong các pháp ác có các pháp thiện. Tại sao vậy?

Tại vì các pháp môn của Đại thừa dạy làm thiện mà không có pháp dạy ly dục ly ác pháp, nên tâm dục của các ngài chưa ly, ác pháp chưa diệt, các ngài đều phạm giới, bẻ vụn giới, ăn ngủ phi thời, sống phóng dật, chạy theo sáu trần bên ngoài, nên chấp nhận học hành cấp bằng, chùa to, tháp lớn (giống như nhà giàu). Những phước báo mà kinh sách Đại thừa dạy là phước báo hữu lậu, bằng chứng cụ thể rõ ràng như: Hòa Thượng Thanh Từ, Hòa Thượng Nhất Hạnh đã đạt được những phước báo đó. Còn nói đến phước báo vô lậu thì không thể nghĩ bàn, đó là sự làm chủ sanh, già, bệnh, chết, chỉ có kinh Nguyên Thủy của Đạo Phật mới có những pháp hành này mà thôi./.

XÁ LỢI

Hỏi: Kính bạch Thầy, thế nào là xá lợi của một người tu chứng? Một vị tu chứng hoàn toàn khi bỏ xác thân có xá lợi hay không? Khi vị đó để lại xá lợi thì người giữ xá lợi có công đức hay phước báo gì?

Đáp: Xá lợi là những mảnh xương được trà tỳ (thiêu đốt) còn sót lại.

Người có tu thiền nhập được định, sau khi viên tịch, thân xác được đem trà tỳ (thiêu) những mảnh xương cháy chảy ra đóng lại thành khối nhỏ hoặc những mảnh xương cháy không hết còn sót lại. Người không tu thiền định, khi chết đem thân xác thiêu đốt, những mảnh xương này cháy hết không còn sót (đó là sự tán dương những mảnh xương bất tịnh này của các nhà Đại Thừa)

Người giữ xá lợi, giống như người giữ mồ mả không có công đức và phước báo chi hết. Nếu giữ xá lợi có công đức phước báo thì cần gì phải làm điều thiện. Luật nhân quả không chấp nhận điều này và như vậy thì không còn có công bằng, công lý.

Muốn có công đức và phước báo thì

phải tu thập thiện, làm tất cả những điều thiện, do hành động thiện mà hưởng được phước báo và công đức, chứ không phải giữ xá lợi mà có được phước báo. Giữ xá lợi của người chết, có nghĩa là ta biết ơn người đó cũng như thờ xá lợi vậy.

Người ta xây tháp để thờ xá lợi của Phật, tức là để nhớ ơn Phật, đời đời chẳng quên. Ngày nay chúng ta còn có pháp môn tu tập làm chủ sanh, già, bệnh, chết, chám dứt tái sanh luân hồi, ra khỏi cuộc đời đầy đau khổ, thì ơn nghĩa đó làm sao chúng ta quên được, nên đâu đâu cũng đều có cất chùa thờ tượng Phật. Đó là thâm tưởng nhớ công ơn của Người. Sau này có dịp Thầy sẽ nói vấn đề xá lợi rõ hơn còn bây giờ chúng ta lo học hiểu cho rõ từng pháp môn tu hành thì có lợi ích hơn nhiều.

---->❖<----

PHẬT VÀ A-LA-HÁN

Hỏi: Kính bạch Thầy, Thầy dạy trên sự giải thoát của một vị A-La Hán và Phật hoàn toàn đồng nhau. Cả hai đồng nhau mà sao vị A-La-Hán không thành Phật liền, và đến bao giờ vị đó thành Phật?

Đáp: **“Phật”** là một danh từ chỉ cho người tu hành đã làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt tái sanh luân hồi, gọi là **“giác ngộ”**.

“A-La-Hán” cũng là một danh từ chỉ cho người đã tu hành làm chủ sanh, già, bệnh, chết chấm dứt tái sanh luân hồi, cũng gọi là **“giác ngộ”**.

Nếu chúng ta gọi Phật là A-La-Hán có đúng không?

Đúng, vì Đức Phật cũng tự xưng mình là A-La-Hán.

Nếu chúng ta gọi A-La-Hán là Phật có đúng không?

Đúng, vì A-La-Hán tu hành giải thoát như Phật.

Hai người giải thoát giống nhau, người thì gọi là **“Phật”**, người thì gọi là **“A-La-Hán”**, đó là thâm ý độc ác của các nhà Đại Thừa Giáo, quyết tâm dìm các bậc tu hành chơn chánh của Đạo Phật, xuống hàng chót **“Tiểu Thừa”**, thiên của bậc A-La-Hán tu hành, thì gọi là **“Thiên Phạm Phu”**, còn thiên của Bồ tát tu thì gọi là **“Đại Thừa Thiên, Phật Thiên, Như Lai Thiên”**.

Mưu đồ nham hiểm của ngoại đạo, đưa giáo pháp của mình vào Đạo Phật và tìm mọi cách tiêu diệt giáo pháp của Đạo Phật để thành lập một Phật Giáo mới **“Đại Thừa Phật Giáo”**. Ý đồ rất rõ ràng qua kinh sách Đại thừa, Bồ tát Giới và nhất là bốn bộ kinh A Hàm, trong đó có bộ Tăng Nhất A Hàm mà các Tổ biên soạn thêm bớt để làm bước chuyển tiếp bằng những bài kinh móc nối chuyển qua Đại Thừa một cách có hệ thống, khiến cho hàng tín đồ Phật Giáo không cách nào tìm ra sự gian dối và thâm ý ác độc của các giáo sĩ Bà La Môn.

Đọc bốn bộ kinh A Hàm và năm bộ kinh Nguyên Thủy Nikaya, so sánh lại ta thấy có nhiều bài kinh mà các Tổ bịa đặt thêm để chuyển tiếp qua Đại Thừa một cách rõ ràng và cụ thể, nếu có dịp thuận tiện thầy sẽ kê ra những bài kinh đó để cho tất cả tín đồ Phật Giáo hiểu rõ thâm ý độc ác của họ hơn (Hòa Thượng Minh Châu đã làm việc này bằng luận án tiến sĩ của Ngài)

Hiện giờ, mọi người tu theo Đạo Phật mà lại tu tập theo giáo pháp của ngoại đạo (Bà La Môn) thì thật là đau lòng, mọi người bị gạt mà không biết, tu hành chẳng đi đến

đâu, chỉ có ba hoa tranh luận hơn thua cao thấp bằng ba tactic lưỡi, thiền miệng, thiền ngôn ngữ.

Các Bà La Môn giết Đạo Phật mà không cần gươm đao, chỉ bằng những danh từ cay độc, hiểm ác sâu sắc **“Đại Thừa, Tối Thượng Thừa, Phật Thừa của giáo pháp Bà La Môn còn Phật giáo chánh gốc thì gọi là Tiểu Thừa”**, những danh từ đó cũng đủ đã giết chết Đạo Phật. Thật sự là vậy, Đạo Phật đã bị chết từ lâu.

Hiện giờ tu sĩ Phật Giáo đều chịu ảnh hưởng rất sâu về giáo lý Bà La Môn Đại Thừa, Tối Thượng Thừa. Kinh sách của họ viết ra đều lý luận theo kiểu Đại Thừa và Tối Thượng Thừa, còn Phật Giáo Nguyên Thủy thì họ đã bỏ quên mất, mặc dù có nhiều thầy tỳ kheo đi học đại học Phật giáo Nguyên Thủy ở Ấn Độ về, nhưng lối lý luận của họ đều chịu ảnh hưởng sâu sắc giáo pháp Bà La Môn.

Tại sao vậy?

Tại vì giáo pháp Nguyên Thủy của Đức Phật giới luật và đạo đức rất nghiêm chỉnh, đời sống phạm hạnh không thể tu sĩ thời nay sống nổi, chỉ vì tâm tham đắm vật chất

đanh lợi thế gian nên quý thầy dù học kinh sách Nguyên Thủy, nhưng vẫn thích sống đời sống Đại Thừa.

Bởi vậy, Phật là A-La-Hán, A-La-Hán là Phật. ***“Phật là chúng sanh đã thành và chúng sanh là Phật sẽ thành”***, câu nói này giữa chúng sanh và Phật còn không khác, chỉ khác nhau chỗ thời gian mà thôi, còn bậc A-La-Hán là người tu đã giải thoát hoàn toàn mà gọi là Tiểu Thừa, như vậy quý vị có thấu hiểu lòng dạ của các nhà Đại thừa như thế nào không?

Hai người tu hành đều chứng như nhau, có khác nhau là chỗ Phật là Đấng Giáo Chủ, người sáng lập ra Phật Giáo (Đạo Phật).

Tuy biết rằng giáo pháp của Đạo Phật tu hành không phải khó, nhưng khó với thời đại vật chất hiện nay, vì quá tiện nghi và quá đầy đủ, khiến người ta không bỏ được lòng tham muốn, giáo pháp của Đức Phật rất rõ ràng và cụ thể tu hành đến đâu có giải thoát đến đó, không có mơ hồ trừu tượng. Vậy mà đã bị chìm mất hằng bao thế kỷ nay, khiến cho tín đồ Phật Giáo không còn biết đường tu hành. Chúng tôi hiện giờ khai hoang lại con đường này, mong sao,

những thế hệ sau này có lộ trình tốt đẹp hơn để có pháp môn tu tập, đi đến nơi đến chốn giải thoát hoàn toàn, Và những ước vọng của chúng tôi được thấy con người trên hành tinh này, sống đối xử với nhau bằng đạo đức nhân quả không làm khổ mình khổ người. Nếu được vậy thì đó là Đạo Phật đã sống lại với con người.

--->❖<---

BẢN THỂ TUYỆT ĐỐI

Hỏi: Kính thưa Thầy, bản thể tuyệt đối là gì? Người xả tâm sạch, có phải đạt được bản thể tuyệt đối hay không? Xin thỉnh Thầy chỉ dạy cho con được rõ.

Đáp: Với trí hữu hạn của con người, mà đòi hiểu bản thể tuyệt đối của vạn hữu, cũng như dùng mắt thường mà muốn tìm thấy vi trùng trong ly nước. Do đó cả thế gian hiện giờ, người ta xây dựng bản thể tuyệt đối bằng “**tướng tri**”.

Bởi vậy, con người với trí hữu hạn không hiểu, lại không chịu không hiểu, rồi dùng tướng tri để hiểu, nên hiểu sai tất cả, mà cứ ngỡ rằng mình là hiểu đúng, rồi đem truyền dạy cho người khác cũng hiểu như

vậy. Từ đó thế giới tưởng thành hình, mọi người ai cũng tôn thờ và cung kính, xem như một thế giới vĩnh hằng bất biến của loài người.

Người xả tâm sạch, không phải đạt được bản thể tuyệt đối, mà chỉ mới làm chủ tâm mình (ly dục ly ác pháp) trước các pháp. Đối với đời sống hằng ngày, không còn phiền não đau khổ, thương, ghét, giận hờn, hận thù v.v..

Trong bốn cái khổ của kiếp người, họ mới làm chủ được một, trên đường đi đến cứu cánh giải thoát, họ còn phải tu tập nhiều nữa.

Bản thể tuyệt đối, do các tôn giáo khác tưởng ra như: Đại Thừa, Thiên Tông, Mật Tông, Bà La Môn v.v.. Riêng Đạo Phật biết đó là tưởng tri của loài người và của các tôn giáo khác, nên Ngài không nhắm vào đó, vì biết đó là một sự lừa đảo không thật nên Ngài nhắm vào mục đích khác có lợi thiết thực hơn cho cuộc sống loài người, đó là để giải quyết bốn nỗi khổ của kiếp người **“sanh, già, bệnh, chết”**.

Sau khi giải quyết bốn cái khổ của kiếp người xong, thì Đức Phật xác định: **“sanh**

đã tận, phạm hạnh đã thành, những việc làm đã làm xong, không còn trở lui trạng thái này nữa". Đến đây nếu ai có hỏi: Còn có cái gì không? Ngài bảo: ***"Nếu nói còn, tức là chấp thường, chấp ngã, nếu nói không thì chấp đoạn"***.

Bởi vì, trí hữu hạn của con người, đừng nên hiểu xa hơn, mà chỉ biết tu tập như thế nào để thoát khổ của đời người là hạnh phúc lắm rồi. Theo mục đích của Đạo Phật là như vậy, còn tìm hiểu thêm thì hiểu sai và hiểu sai thì lại sanh ra chấp đấm, tạo nhiều điều đau khổ và còn đau khổ nhiều hơn. Vì chính hiểu sai (vô minh) sự vật, nên đã lầm chấp thế giới hữu hình và thế giới vô hình là thật có, vì thế mới tạo ra muôn vàn đau khổ cho nhau.

Bây giờ đã thoát khổ mà lại hỏi còn có hay không, thì thật là điên đảo, không còn chỗ nói được, đã giải thoát hết kiếp khổ của đời người mà hỏi có còn gì không. Chỗ này trí phàm phu, ai hiểu sao cứ hiểu, còn người tu đến đó, có trí vô hạn thì hiểu rõ ràng, kẻ không tu mà muốn biết, cố tìm hiểu cũng chỉ tưởng hiểu mà thôi (hiểu sai bét), và sự hiểu sai đó tạo ra sự mê tín, lạc hậu của những con người cổ xưa, mà bây giờ chúng

ta còn giữ mãi, không dám bỏ những cái sai đó, thật là ngu si điên đảo.

Trong thời đại văn minh khoa học như thế này, mà con người còn tin bản thể tuyệt đối. Cách đây 2542 năm Đức Phật đã xác định, qua bài kinh “pháp môn căn bản”. Lúc bây giờ con người còn lạc hậu, dân trí còn thấp kém, sự hiểu biết còn nông cạn chưa có khoa học chứng minh cụ thể, nên dùng tưởng tri quá nhiều, biến thành một thế giới siêu hình vĩ đại, điều khiển thế giới hữu hình, từ đó con người đã lạc vào thế giới mê tín, trừu tượng, còn bây giờ chúng ta như thế nào? Cũng sống trong tưởng tri nữa sao? Cũng lạc hậu như những người xưa nữa sao? Trong khi khoa học tiến triển hiện đại hóa đời sống con người mà còn đại khờ, ngu ngốc để kẻ khác lừa đảo, lường gạt lặp lại những bài vở lỗi thời.

Đời sống con người đầy đủ vật chất tiện nghi, bệnh đau có bệnh viện, có bác sĩ chăm sóc, có thuốc thang đầy đủ, cơ sao lại còn lạc hậu mê tín, tin vào cái thế giới siêu hình ấy, để tự làm khổ mình và người khác, phỏng có ích lợi gì. Thật là ngu si vô minh không chỗ nói.



Chương II

LIỄU HƯƠNG HỎI ĐẠO

(Ngày 10-10-1998)



CHÁNH PHÁP VÀ TÀ PHÁP

Hỏi: Kính thưa Thầy, con có người bạn đồng tu, luôn nhắc nhở con, tất cả mọi giáo lý của Thầy không được đưa ai xem.

Thưa thầy các bạn của con, tuy chưa được quy y làm đệ tử của Thầy, nhưng tâm trí thường xuyên hướng theo pháp môn của Thầy, thì con đưa những bài hỏi đạo và giáo lý của Thầy có được không thưa Thầy?

Đáp: Giáo lý và đường lối tu tập của Đạo Phật đã bị ngoại đạo dim gần như mất gốc. Hôm nay được Thầy tu tập, thấy có kết quả thật sự, giải thoát được tâm hôn của mình, nên triển khai lại những lời Phật dạy chính gốc Nguyên Thủy, để giúp cho người đời sau không còn lầm lạc.

Hiện giờ người ta chỉ biết qua Phật Giáo hữu ngã (Phật tánh), siêu hình, thần huyền (thế giới cực lạc, niết bàn), thần thông hiển linh (bùa chú) v.v.. mang đầy tính chất mê tín, mơ hồ, trừu tượng, dị đoan, lạc hậu v.v..

Kinh sách phát triển Đại Thừa do các nhà học giả xưa và nay biên soạn theo tưởng giải của mình, đã biến giáo lý của Đạo Phật thành một giáo lý hỗn tạp đủ mọi loại pháp môn (84 ngàn pháp môn). Nhìn đống kinh sách quá vĩ đại, kẻ tu pháp này, người tu pháp khác, nhưng quán xét từ xưa đến nay, cuối cùng chẳng có ai tu đến đâu cả, càng ngày càng thấy tu sĩ sống bừa bãi, phi phạm hạnh và phạm giới luật nhiều hơn, do đó sanh ra nhiều tệ hại trong Phật Giáo, người tu sĩ không còn có đạo đức, thiếu phạm hạnh, xem thường tín đồ chẳng hiểu gì về giáo lý của Đạo Phật, nên muốn giảng nói như thế nào là tự do giảng nói, có nghĩa là xem tín đồ ngu dốt, ông thầy thuyết giảng gì cũng chẳng biết, bảo đúng cũng làm, bảo sai cũng làm, nói sao cũng nghe vậy, chẳng dám cãi, chẳng dám sửa, chẳng dám nói, đó là tín đồ Phật Giáo hiện giờ, giảng nói nhiều mà chẳng có ông thầy nào tu hành được gì cả, toàn là hình

thức che đậy bên ngoài.

Sau mười năm mài miệt tu tập trong thất, gần chín năm trời tu thiền Đông độ, nhưng không kết quả, đành trở về pháp môn Nguyên Thủy, tu tập **“giới, định, tuệ”**, tam vô lậu học mà kinh sách phát triển Đại thừa xem nó như là một pháp môn của ngoại đạo, cấm không cho tu sĩ (Tỳ Kheo Tăng và Ni) tu học theo nó.

Nhưng, bắt đầu nghiên cứu và tu tập pháp môn này, Thầy đã thấy có kết quả ngay liền. Một sự giải thoát thật sự của kiếp sống con người, bằng cách sống đúng giới luật và hằng ngày tu tập **“Tứ Chánh Căn”**, ngăn ác, diệt ác, lìa xa lòng ham muốn vật chất thế gian. Từ đó nhận xét rõ, tâm hồn sống thanh thản và an lạc, tâm gần như cục đất, chẳng biết thương ghét giận hờn ai hết. Tâm thường quay vô ít phóng dật, thân tâm ít muốn, biết đủ, luôn sống trầm lặng, thích thú độc cư, sống một mình mà an vui cả trời.

Sau khi ra thất, thầy triển khai giáo pháp Nguyên Thủy, nhưng sợ đụng chạm Đại thừa, lúc đầu tùy thuận với họ, nên thầy cấm không cho lưu hành rộng rãi, vì

thế bạn đồng tu của con, nhắc nhở không cho ai xem là vậy.

Giai đoạn này thì khác, cần phải vạch rõ và làm sáng tỏ lại Phật Giáo, con nên đưa vấn đạo và giáo lý Nguyên Thủy mà thầy đã triển khai, để mọi người hiểu rõ về Phật Giáo hơn, nhưng chúng ta không nên đại dốt đưa kinh sách này cho những người không có tâm tìm tu giải thoát đang chạy theo dục lạc thế gian thì họ sẽ đốt bỏ, cho nên các con nên cảnh giác để không phí tiền của Phật tử ẩn tống.



SINH HOẠT PHẬT GIÁO

Hỏi: kính thưa Thầy, chúng con nhóm họp lại, đề ra một bản nội quy và phân nhóm, thì người bạn đồng tu của con sợ Thầy không đồng ý và chánh quyền địa phương theo dõi làm khó dễ.

Thưa Thầy, trước kia chúng con cũng thường xuyên sinh hoạt ở khu ấy, nhưng cũng chưa hề thấy ai nhắc nhở gì cả, trong những sự sinh hoạt của chúng con chưa hề mâu thuẫn và thắc mắc với nhau những

điều gì.

Đáp: Con đường tu theo Đạo Phật rất khó, nhất là khó về cách sống (sống đạo). Đời sống phải đúng cách đạo hạnh, ăn ngủ không được phi thời, thiếu dục tri túc, ít nói, sống trầm lặng, độc cư, lúc nào cũng phòng hộ sáu căn: mắt, tai, mũi, miệng, thân và ý.

Cho nên, khi có tổ chức, thành tổ tu tập, thì phải khéo léo, linh động, chia ra nhiều nhóm nhỏ, mỗi nhóm độ bốn năm người, nhóm nào sinh hoạt theo nhóm nấy, chớ không được tập trung làm ồn náo, mỗi nhóm phải giữ gìn độc cư, trầm lặng, ít nói, trong suốt thời gian sinh hoạt tu tập (thọ Bát Quan Trai Giới).

Xưa Đức Phật đuổi năm trăm vị tỳ kheo, đệ tử của ông Xá Lợi Phất và ông Mục Kiền Liên, làm ồn náo, ra khỏi khu rừng nơi Đức Phật đang ở. Xem thế mới biết kỷ luật của Phật rất nghiêm chỉnh, không tư vị một ai, mặc dù là đệ tử của ông Xá Lợi Phất và ông Mục Kiền Liên là hai vị đại đệ tử nhờ cậy nhất của Phật, đang điều khiển và hướng dẫn 1250 vị tỳ kheo. Nhưng Đức Phật nghiêm chỉnh trong giáo pháp và giới luật không thuyên vị, đó là vì vấn đề lợi ích

chung cho toàn thể tu sĩ ở đó. Ta hãy lấy gương sinh hoạt của thời Đức Phật mà sinh hoạt tổ nhóm cho đúng cách.

Sau khi soạn thảo nội quy, được gửi về Thầy, Thầy sẽ góp thêm ý kiến để bản nội quy được hoàn chỉnh.

Nếu chánh quyền địa phương có theo dõi, thì nên nói thật với họ, chúng tôi tu tập theo Phật Giáo, pháp môn tu tập đã được nhà nước cho phép rõ ràng (tự do tín ngưỡng), đưa tập Đường về xứ Phật cho họ xem (nếu đã xin phép xong).



THA THỨ

Hỏi: Kính thưa Thầy, bạn đồng tu của con đến dự, thấy chị em chúng con vui vẻ, thì lại có ý không vui. Vậy xin Thầy chỉ dạy cho chúng con sống tùy thuận như thế nào, để không làm khổ mình, khổ người?

Đáp: Phạm con người còn là chúng sanh, thì phải còn phạm vào những lỗi lầm, nhưng những lỗi lầm đó, để chúng ta rút ra những bài học, tu tập đức nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng và tha thứ, để mình

không còn lầm lỗi và được an vui, giải thoát cho mình cho người.

Các con có đoàn kết, có thương yêu nhau, có khích lệ sách tấn nhau trên đường tu tập, thì đó là các con đã thấp sáng lại ngọn đèn chánh pháp của Phật, còn nếu các con chia rẽ xấu bụng với nhau, đó là các con đã diệt Phật Giáo, dù các con có ngồi thiền nhập định năm bảy ngày, nhưng cách sống không đoàn kết, chia rẽ nhau, thì Phật Giáo sẽ mất và mất mãi trên thế gian này, dù có hằng vạn Tỳ Kheo tu hành, nhưng đó, là hình thức Phật Giáo, chớ thật ra Phật giáo đã mất từ lâu.

Tu sĩ Phật Giáo chia rẽ, thiếu đoàn kết, đó là hiện tượng Phật Giáo chơn chánh đã mất. Cho nên các con cố gắng tránh sự chia rẽ, hãy lo tu tập diệt ngã, xả tâm, ly các ác pháp và sống đúng đạo đức không làm khổ mình khổ người.

Bởi vậy, thiền định của Đạo Phật, trước tiên là phải sống đoàn kết thương yêu nhau, biết nhường nhịn lời nói với nhau, biết nhận rõ lỗi lầm của mình và biết tha thứ cho nhau, đó là con đã sống đời đạo đức nhân quả không làm khổ mình khổ người;

đó là con đã ly dục, ly ác pháp và đó cũng là con đã nhập thiền định đầu tiên của Đạo Phật (Sơ Thiền), chớ không phải các loại thiền ngồi lim dim như con cóc ngủ gục.

Còn sống ích kỷ, là còn tự làm cho mình khổ và người khác khổ, đó còn là tâm địa phàm phu tục tử, dù có muốn tu theo Đạo Phật ngàn kiếp cũng chẳng giải thoát, uổng phí công lực tu tập và còn làm mang tiếng cho Phật Giáo. Vậy các con hãy cố gắng tu tập tỉnh giác và hướng tâm diệt ngã, ly dục, ly ác pháp trước tiên là thấy được kết quả giải thoát mình và người, đó là mục tiêu đầu tiên của Đạo Phật, để đem lại đời sống an vui, hạnh phúc cho mình cho người, phải không hỡi các con?

Đức Phật, Ngài đã thương xót chúng ta, ban cho chúng ta một pháp mầu vi diệu, một đạo đức tuyệt vời, để chúng ta sống và thực hiện một đời sống Thánh thiện, đem lại sự an vui và thanh thản cho mình cho mọi người, biến cảnh thế gian thành Thiên Đàng, Cực Lạc, Niết Bàn, đó mới là thiền định chơn chánh của Đạo Phật.



LÒNG YÊU THƯƠNG

Hỏi: Kính thưa Thầy, nhóm con gồm có hai mươi người, lấy thanh quy của thầy, gửi ra cho Hương Đài, chúng con lấy đó sinh hoạt vào ngày chúa nhật hằng tuần, từ 7 giờ đến 9 giờ, đọc giáo lý của thầy và tập tỉnh thức (hơi thở hoặc đi kinh hành và trong tất cả việc làm). Chúng con định mời bà Thức ra sinh hoạt có được không thưa thầy?

Đáp: Được, các con hãy mời bà Thức ra dự, có những bài vấn đạo, các con nên gửi cho ông bà Thức. đừng bỏ ông bà Thức các con ạ!

Các con tu tập có kết quả tốt, giải thoát được thân tâm mình, thì hãy cố gắng giúp cho ông bà Thức, từ lâu đã có công với Phật Giáo, nhưng vì lầm lạc trên kinh sách Đại Thừa mà gần cả cuộc đời mình chẳng có công đức gì. Nay tuổi đã già, sức đã yếu, sự chết gần kề mà đường chánh pháp còn xa biệt mù.

Lòng thương yêu ấy, không những đối với ông bà Thức, mà còn đối với mọi người, khi họ có duyên, thì các con nên sẵn sàng

giúp đỡ họ bằng mọi cách, hoặc cho mượn băng nghe, hoặc cho mượn kinh **“Đường Về Xứ Phật”**, hoặc cho đọc **“vấn đạo”**. Tất cả những gì các con có về Phật pháp chơn chánh, đều giúp cho ông bà hiểu thấu suốt đường lối tu tập của Đạo Phật, có ích lợi thiết thực như thế nào cho kiếp sống con người, ở hiện tại và mai sau.

Nhất là, đạo đức nhân quả (đạo đức không làm khổ mình khổ người), khi các con có tài liệu giáo trình đạo đức nhân quả, thì lại càng tìm mọi cách phổ biến rộng rãi cho đến từng lớp mọi người, để biến cảnh thế gian thành Thiên Đường.

---->❖<----

CẬN TỬ NGHIỆP

Hỏi: Kính thưa Thầy, trong lúc nhà có người chết, tại sao lại phải phủ mặt, theo con nghĩ, khi người chết, có người mặt trắng, có người mặt xám, có người mặt vàng khè, như thế tướng trạng của gương mặt thay đổi theo nhân quả của từng người, phải không thưa Thầy?

Cho nên, phải đập mặt lại, để cho

người sống, đỡ sợ hãi, phải không thưa Thầy?

Đáp: Theo phong-tục của mỗi dân tộc, thì dân tộc Việt-Nam khi có người chết, đều có tục lệ đập mặt. Theo sách phong tục tập quán dân tộc Việt- Nam, do Toan- Ánh biên soạn, nhưng cũng không nói đến phong tục người chết đập mặt.

Trong kinh sách Phật Giáo cũng không có dạy điều này, nhưng có dạy về cận tử nghiệp (nghiệp lực trước khi chết). Khi một người vừa tắt thở, các duyên trong thân ngũ uẩn chưa phân tán, tức là chưa hoại diệt. Nên lúc bây giờ họ đang thị hiện một giấc mộng, giấc mộng đó báo cho biết, đây là nghiệp cuối cùng của họ trong kiếp này chuyển sang kiếp mới; giấc mộng đó cũng thể hiện một nghiệp lực, do huân tập nhân quả trải dài thời gian của một kiếp con người; giấc mộng đó cũng đang thực hiện một sức lực (nghiệp lực) tiếp tục tái sinh kiếp mới của con người, khi giấc mộng này vừa tan biến.

Giấc mộng này vừa tan thì thân tứ đại cũng vừa dừng hẳn, nghĩa là thân tứ đại này không còn phục hồi lại được nữa.

Trong thời gian nằm mộng, thì gương mặt người chết biểu lộ qua màu sắc, hoặc những nếp nhăn, câu có, hung dữ hoặc hân hoan, vui mừng, hiền lành v.v..

Như con đã nghĩ, người chết có khi mặt trắng bạch, có khi vàng khè hoặc có khi xám xịt v.v.. rồi trở lại bình thường giống như người đang ngủ.

Không phải chỉ có sự thay đổi màu sắc và nếp nhăn mà còn nhiều tướng trạng hiện trên gương mặt ghê sợ như: trợn trừng mắt, há hốc miệng, mím chặt môi, cắn răng, như giận dữ, hoặc le lưỡi, hoặc nói lập bập trong miệng, có khi cười, có khi khóc, có khi gương mặt biểu lộ ra sự sợ hãi, cũng có khi gương mặt biểu lộ ra sự hân hoan, vui mừng và cuối cùng giấc mộng cận tử nghiệp tan biến, thì gương mặt kia trở lại bình thường như người đang ngủ. Nên tục lệ dậy mặt người chết có lẽ để cho người sống đỡ sợ.

Vậy xin những bậc trí giả, các bậc trưởng lão cao niên hiểu và biết rõ phong tục tập quán này xin mách dùm, chớ trong giáo lý của Đạo Phật không có dạy điều này, chúng tôi xin cảm ơn trước.

LINH HỒN

Hỏi: Kính thưa Thầy, theo người đời nói: “Người ta khi chết đi, thì hồn siêu phách lạc, hồn ở cây cỏ bóng cao, cầu ao, bóng mát và linh hồn người chết đi khắp đó đây”, có phải vậy không thưa Thầy?

Đáp: Trong giáo lý của Đạo Phật dạy: con người do năm duyên hợp lại thành, nên gọi là thân ngũ uẩn, khi người chết năm uẩn này tan biến mất, thân tứ đại này trở về với cát bụi hư vô, không còn sót một vật gì thường hằng (linh hồn hay Phật tánh).

Đức Phật đã xác định trong kinh như vậy, thì làm sao có linh hồn siêu, phách lạc, ở cây cỏ, bóng cao, cầu ao, bóng mát, đi đây, đi đó khắp nơi. Đó là một sự mê tín trong dân gian, với trí hữu hạn của con người không thể làm sao biết thế giới siêu hình được, nên phải tưởng ra như vậy, và sống trong tưởng thì tưởng ám người đó thể hiện sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp tưởng tức là những bóng dáng của sáu trần. Còn các nhà tôn giáo tu hành chẳng tới đâu, rồi cũng dựa vào sự mê tín lạc hậu của dân

gian ấy, để xây dựng tôn giáo của mình có một thế giới Thần, Tiên (chư Thần, Thánh, Tiên, Phật v.v..) Đó là một thế giới siêu hình đầy hạnh phúc, mà đó cũng là một ước mơ của loài người, nhưng đó cũng chỉ là một thế giới ảo tưởng để mà thỏa mãn sự ước mơ.

Đã có thế giới Thần, Tiên tràn đầy hạnh phúc và an lạc, thì phải có thế giới địa ngục, mà đã có thế giới địa ngục đầy khổ đau thì phải có thế giới ma, quỷ, có linh hồn người chết, có các đảng và cô hồn vất vưởng cây cao, bóng cả, cầu ao, bóng mát. Phần nhiều người ta nghĩ rằng những linh hồn chết oan không đi đầu thai được nên phải ở cây cao, bóng mát như vậy.

Trong bài kinh **“Pháp Môn Căn Bản”** Đức Phật đã chỉ dạy cho chúng ta biết, (Bài kinh Pháp Môn Căn Bản này được trích ra từ tập 1 kinh Trung Bộ thuộc tạng kinh Việt Nam, trang 9) do trí hiểu biết của chúng ta có hạn lượng, nên đối với các pháp, không thể hiểu rõ, luôn luôn bị lầm chấp, vì dùng tưởng xác định các pháp, nên hiểu từ cái sai này, đến cái sai khác, nhưng lại cứ cho là đúng.

Cái thế giới hữu hình mà mọi người đang sống, đã không hiểu rõ nó, nên lầm chấp các pháp là thật có, rồi sanh ra dính mắc, do dính mắc không bỏ được, nên tạo biết bao nhiêu sự đau khổ cho mình cho người trải suốt nhiều đời kiếp.

Thế giới siêu hình là thế giới hình bóng của thế giới hữu hình. Thế giới hữu hình mà chúng ta đang hiểu biết bằng tướng tri, thì thế giới siêu hình cũng hiểu biết như vậy. Do đó ta biết thế giới hữu hình và thế giới siêu hình là thế giới tướng (thế giới không thật có).

Sự lầm chấp của con người, dùng tướng để hiểu thân ngũ uẩn của mình, nên ai ai cũng cho nó là có thật, cho trong thân ngũ uẩn này có linh hồn bất biến từ vô thủy, cho nó là bản ngã của ta, còn thân ngũ uẩn này là của riêng ta (vật sở hữu của chính mình). Vì thế ai động đến thân tâm của ta, thì ta sẽ ăn thua đủ, không nhịn ai hết, nếu sức yếu thế cô thì ta ấm ức tức giận không bao giờ nguôi.

Cũng từ sự hiểu biết của tướng tri, mà ta tưởng ra người chết có linh hồn không chết. Linh hồn mất thân không còn chỗ ở

nương tựa, nên hôn siêu phách lạc đi khắp đó đây, hoặc đọa xuống địa ngục, thọ nhiều cực hình, chịu nhiều tội khổ, chờ đến khi mãn hạn, mới được tái sinh luân hồi, làm thân chúng sanh hoặc làm thân người.

Cũng từ bài kinh đó (Pháp Môn Căn Bản), Đức Phật đã xác định: ***“Người ta tưởng tri sanh vật là sanh vật..(có thật). Người ta tưởng tri chư Thiên là chư Thiên...(có thật). Người ta tưởng tri Phạm Thiên là Phạm Thiên. Người ta tưởng tri Quang Âm Thiên là Quang Âm Thiên...Người ta tưởng tri Biến Tịnh Thiên là Biến Tịnh Thiên....Người ta tưởng tri Quảng Quả Thiên là Quảng Quả Thiên..... Người ta tưởng tri Thắng Giả là Thắng Giả (Abhìbhù)... Người ta tưởng tri Không Vô Biên Xứ Thiên là Không Vô Biên Xứ Thiên... Người ta tưởng tri Thức Vô Biên Xứ Thiên là Thức Vô Biên Xứ Thiên... Người ta tưởng tri Vô Sở Hữu Xứ Thiên là Vô Sở Hữu Xứ Thiên.... Người ta tưởng tri Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ Thiên là Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ Thiên... Người ta tưởng tri Sở Tri Kiến là sở tri kiến... Người ta tưởng tri sở văn là sở***

văn..Người ta tưởng tri sở tư niệm là sở tư niệm.. Người ta tưởng tri sở tri là sở tri....Người ta tưởng tri đồng nhất là đồng nhất.. Người ta tưởng tri sai biệt là sai biệt... Người ta tưởng tri tất cả là tất cả... Người ta tưởng tri¹ niết bàn là niết bàn..”.

Qua đoạn kinh trên, chúng ta đã thấy rõ ràng, con người đang sống trong thế giới tưởng, mà cứ tưởng rằng có thật. Vì tưởng rằng có thật do đó người ta mới đau khổ, vì tưởng rằng niết bàn có thật, nên người ta nghĩ đến tự ngã như là niết bàn (Phật tánh có bốn đức niết bàn thường, lạc, ngã, tịnh), nên Phật dạy: ***“Người ấy tự nghĩ niết bàn là của ta – rồi sanh ra dục hỷ niết bàn”, tức là ham thích cảnh giới niết bàn, Phật dạy tiếp: “Vì sao vậy? Ta nói người ấy không liễu tri² niết bàn”*** (Nghĩa là chẳng hiểu gì về niết bàn cả).

Đọc bài kinh này, chúng ta nhận xét Đức Phật đã xác định, con người từ chấp ngã, chấp tâm, chấp linh hồn, chấp Phật Tánh, chấp bản thể vũ trụ, cho đến chấp

1 -Tưởng tri là sự hiểu biết bằng trí tưởng tượng.

2 -Liễu tri là sự hiểu biết bằng tri thức, thấy biết sự vật như thật không lầm lạc.

có 33 cõi trời và cảnh giới niết bàn đều do tướng uẩn tạo ra. Từ đó con người dùng tướng tri và ý thức để phân biệt hiểu các pháp, chứ thật sự các pháp không có thật.

Thế giới siêu hình là thế giới làm chấp của con người, thật sự nó không có, nó chỉ là một hình bóng của sắc uẩn mà thôi.

Có người đến hỏi thầy Chơn Thành: “Con người từ đâu sinh ra và chết đi về đâu?”

Thầy Chơn Thành đáp: **“Con người sanh ra từ dục, sống trong dục, chết trở về dục”**. Nói cách khác cho dễ hiểu hơn và đúng như lời Phật đã giảng trong kinh: **“Con người sinh ra do từ nhân quả, sống trong nhân quả và chết đi về nhân quả, con người là thừa tự của nhân quả”**.

Bởi con người không rõ luật nhân quả, nên chịu mãi trôi lăn, muôn đời muôn kiếp trong nhân quả, mà không biết lối thoát ra khỏi nhân quả. Người hiểu biết nhân quả, luôn giữ gìn mỗi hành động thân, miệng, ý làm thiện với mình, với người, chẳng hề làm một điều ác nào cả, để mình không khổ và người khác không khổ. Theo luật nhân

quả người làm thiện như vậy, khi chết sẽ sanh nơi thiện, hưởng được phước báo đầy đủ, sanh ra trong gia đình giàu có, muốn chi có nấy, lại được học hành đến nơi đến chốn và được nuôi dạy trong môi trường đạo đức sống toàn thiện, tạo thêm phước báo cho đời sau nữa. Ngược lại kẻ không hiểu luật nhân quả, thường không giữ gìn những hành động thân, miệng, ý nên thường làm điều ác, tạo khổ cho mình cho người, sống quãng đời hiện tại luôn luôn khổ đau, bất an, bất toại nguyện v.v... Sau khi thân hoại mạng chung, chết sanh vào nơi bất thiện, hưởng quả báo nghèo cùng, khổ đau, bệnh tật, tai nạn, đói khát, thiếu cơm ăn, áo mặc, sống không nhà cửa, vất vưởng ngủ hè, ngủ chợ, không được học hành, sống trong môi trường thiếu đạo đức, nên càng ngày càng làm nhiều điều ác hơn, tạo nhiều nhân quả xấu, thì đời sống lại càng khổ đau hơn nhiều.

Sống trong môi trường ác nghiệt như vậy, thì lại tạo những điều cực ác hơn nữa và như vậy, khi thân hoại mạng chung, chết phải đọa vào những cảnh khổ hơn làm người bần cùng và sanh vào những loài thú vật, côn trùng hung ác v.v..

Người đó lại hỏi nữa: ***“Tại sao các thầy bóí lại biết đồ vật trong nhà mình, khi mình đến xem bóí”,*** thầy Chơn Thành trả lời: ***“Đó là do tưởng thức, chỉ có người tu chứng mới biết rõ ràng tận nguồn gốc của nó mà thôi. Thế giới tưởng không thể dùng trí hữu hạn của con người mà hiểu được, chỉ có trí vô hạn của Phật mới thấu suốt và biết nó như thật. Ví như, mới học toán lớp một, mà đòi hiểu toán đại học sao hiểu được? Muốn có trí vô hạn lượng, hiểu thấu suốt các pháp, thì phải tu tập.”***

Nếu không tin lời Phật dạy, thế giới siêu hình là thế giới tưởng, có hay không có thì phải tu tập theo đúng con đường của Đạo Phật, thì tự mình chứng nghiệm không những thông suốt thế giới siêu hình đó, mà còn thông suốt cả không gian và thời gian tận cùng của vũ trụ.

Qua giáo lý kinh sách Nguyên Thủy của Đạo Phật, Đức Phật đã xác định nhiều bài kinh rằng: thế giới siêu hình chẳng có, đó chỉ là một thế giới tưởng của con người lưu xuất từ tưởng uẩn mà thôi, nó không bao giờ có thật sự.

Đức Phật cũng còn xác định rằng: ***“Nếu thế giới siêu hình có thật, thì Đạo Phật không có mặt trên hành tinh này”***. Tại sao vậy?

Đạo Phật ra đời vì mục đích giải khổ cho con người. Nếu thật sự có thế giới siêu hình, tức là các pháp trên thế gian này không phải do duyên hợp nhân quả tạo thành, mà phải do một đấng Vạn Năng sáng tạo, mà do một đấng Vạn Năng sáng tạo thì mọi sự trừng phạt và khen thưởng đều do vị này, thì sẽ có sự bất công. Chúng ta hãy chịu khó đọc lại một đoạn kinh thuộc hệ thống A Hàm trong tập kinh Tăng Nhất A-Hàm, tập 1 trang 455 thuộc tạng kinh Việt Nam. ***“Các thầy Tỳ Kheo thưa hỏi Phật: “Bạch Thế Tôn ! có sắc nào thường còn không biến đổi, tồn tại mãi ở đời, mà không di động chăng? Có thọ, tưởng, hành, thức nào hằng còn không biến đổi, tồn tại mãi ở đời mà không di động chăng?”***

Phật dạy: ***“Này các thầy Tỳ Kheo! Không có sắc nào hằng còn tồn tại mãi ở đời mà không biến đổi, lại không có thọ, tưởng, hành, thức nào, hằng còn***

mãi ở đời mà không biến đổi”.

“Này các thầy Tỳ Kheo! Nếu lại có thức này (linh hồn, Phật tánh, Bản lai diện mục, thần thức v.v..) hằng còn mãi ở đời mà không biến đổi, thì người tu phạm hạnh (tu theo đạo Phật giới, định, tuệ) chẳng thể phân biệt được thiện ác và chẳng thể dứt hết gốc khổ”.

Lúc bây giờ, Đức Phật, lấy một ít đất để trên đầu móng tay và bảo: ***“Nếu chỉ còn một chút xíu đất trên móng tay ta, không thay đổi thường hằng, thì người tu theo phạm hạnh (theo Phật Giáo) chẳng thể chấm dứt các khổ”.***

“Vì thế, này các thầy Tỳ Kheo ! Vì không còn chút xíu thức nào, nên mới thực hiện được phạm hạnh, dứt được mé khổ.”

Bài kinh trên đã xác định rõ ràng, nếu còn có một chút xíu thức giới siêu hình (linh hồn, thần thức), thì Đạo Phật không có mặt trên hành tinh này, vì không thể tu tập, làm chủ sanh, già, bệnh, chết được, mà đã tu tập không làm chủ được sanh, già, bệnh, chết, thì mục đích của Đạo Phật ra đời để

làm gì?

Hay ra đời để bắt chước lục sư ngoại đạo, xây dựng thế giới siêu hình có Thần Thức, Linh Hồn, Tiểu Ngã, Đại Ngã, Chơn Như, Phật Tánh, Bản Thể Vạn Hữu, Bản Lai Diện Mục v.v..

Thời đại Đức Phật ra đời, là thời đại dân trí còn thấp kém, con người đang sống trong mê lầm lạc hậu, mê tín, nên tất cả các tôn giáo khác đều dựa theo sự lạc hậu, mê tín đó đang ở trong bối cảnh xã hội như vậy. Các Tôn giáo cũng không thể nào thoát ra khỏi thế giới siêu hình tưởng đó. Vì vậy các tôn giáo cũng là những con người đang nằm trong thế giới tưởng uẩn của họ, cho nên không còn có cách nào khác hơn được nữa, họ phải xây dựng thế giới siêu hình vĩ đại hơn của con người đang có, để dễ lừa đảo hơn. Thế nên, pháp môn tu tập của các giáo phái cũng không thoát ra khỏi tưởng tuệ, thường sống trong tưởng tri. Cho nên, họ đều xây dựng thế giới siêu hình, có thần linh, có linh hồn, thì phải có sự cứu rỗi, có sự ban phước lành, có sự cứu rỗi, ban phước lành thì phải có sự gia hộ, có sự thưởng, khen v.v... có sự gia hộ có sự khen, thưởng

thì phải có sự trừng phạt, có sự giáng họa; có sự gia hộ, có sự khen thưởng, có sự trừng phạt, có sự giáng họa thì phải có sự ăn lo hối lộ, có hối lộ thì phải có sự cúng bái tế lễ v.v...

Vì thông suốt thời gian và không gian của vũ trụ, nên Đức Phật biết rất rõ các cõi đều do tướng tri của con người sản xuất ra, nên mạnh tay đập phá thế giới hữu hình cũng như thế giới siêu hình, bằng một sự hiểu biết rất rõ ràng của mình, nó không có thật thường làm đau khổ cho loài người. Cho nên, qua những bài pháp chỉ thẳng rất thực tế và cụ thể, mà hiện giờ thời đại khoa học của chúng ta cũng phải chấp nhận những bài pháp đó thật là logic và khoa học.

Ngài chấp nhận cõi trời, là chấp nhận việc làm thiện của con người. Những hành động thiện sẽ mang đến cho họ một cuộc sống an vui, thanh thản và hạnh phúc, đó là cảnh giới **“Thiên Đàng”**, Ngài chấp nhận ngay tại cuộc sống ở thế gian này, là cõi **“Trời”** chứ không ở cõi nào khác cả.

Ngài chấp nhận cõi địa ngục, là chấp nhận những việc làm ác của con người. Những hành động ác đó sẽ mang đến cho

họ một cuộc sống tai ương, họa khổ, bất an, đó là cảnh giới địa ngục, tại thế gian này, chứ không có cõi địa ngục nơi nào khác cả.

Cho nên, **“*Thiên Đàng*”** hay **“*Địa Ngục*”** đều ở tại cảnh giới thế gian này, do chính bàn tay, khối óc, lời nói của con người tạo ra, chứ không phải có cảnh giới Thiên Đàng, Địa Ngục có sẵn để trừng phạt và khen thưởng con người.

Theo giáo lý của Đức Phật dạy: **“*chẳng có ai ban phước giáng họa cho con người, mà chính con người tự ban phước giáng họa cho mình*”**.

Ngài chấp nhận cảnh giới niết bàn là chấp nhận một trạng thái tâm hồn đoạn diệt ái dục lòng ham muốn và các ác pháp.

Ngài không chấp nhận thế giới siêu hình huyền hoặc, do tưởng tri bịa đặt ra để lừa đảo, lường gạt người khác, tạo cảnh giới mê tín, khiến cho con người tiền mất tật mang, mà chẳng ích lợi gì cho cuộc sống. Ngài thường cho thế giới đó là thế giới bóng dáng của Thập Nhị Nhân Duyên, thế giới tưởng tri của con người, vì vô minh chẳng rõ nên lầm chấp là có thật mà thôi.

Thời Đức Phật ra đời, thời đại tình trạng dân trí còn thấp kém, lạc hậu, nên thường sống trong tưởng tượng, không thể hiểu được thực thể của các pháp, luôn luôn bị các nhà tôn giáo **“tưởng”**, dồn nhét vào đầu óc con người, thêm những hình ảnh huyền bí, thần thông siêu việt, những linh hồn ngự trị ở cây cao bóng mát, những ma thiêng như đom đóm lập lòe trong đêm tối, những vị thần linh khổng lồ vĩ đại, như đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế quyền uy sáng tạo vũ trụ, cai trị, xử phạt, ban phước, giáng họa cho cả loài người và chư Thiên. Muốn cho thế giới tưởng đó hoạt động một cách hiệu nghiệm, các nhà tôn giáo dùng tưởng âm của mình, bằng cách **“ức chế ý thức và ám thị tưởng âm”**, khiến cho ý thức phải ngưng nghỉ, tưởng thức hoạt động. Muốn cho ý thức ngưng hoạt động và tưởng thức hoạt động các nhà tôn giáo phải, tọa thiền, tụng kinh, trì chú, niệm Phật, luyện bùa, luyện chú, ám thị, kê tụng kêu gọi âm binh, tạo cảnh hồn ma, phách vía mờ mờ, ảo ảo, nói chuyện quá khứ, vị lai, trị bệnh, trừ tà, ém quỷ, trừ ma linh hiển, khiến cho người ta quá sợ hãi và tin tưởng.

Cũng do thế giới siêu hình huyền ảo

đó, bằng cách này hoặc bằng cách khác, tưởng giải ra mọi hình thức trừu tượng ảo ảnh. Con người đang sống trong tai ương, hoạn họa, bịnh tật khổ đau của nhân quả và đứng trước cảnh thiên tai, thủy tai, hỏa tai, địa họa sấm sét kinh thiên động địa, trước cảnh đó làm sao con người không khiếp đảm và không tin tưởng thế giới siêu hình sao được.

Vì sợ hãi, con người phải xin gia nhập vào tôn giáo để nương tựa, nhờ sự gia hộ, cứu độ của đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế, Chúa, chư Phật, chư Bồ Tát v.v.. Từ đó con người đặt trọn niềm tin sống trong thế giới siêu hình tưởng, một thế giới hình bóng cũ thế giới vật chất mà không biết, cứ ngỡ rằng đó là thế giới chơn thật, đến khi chết bỏ thân này cũng sẽ trở về thế giới vĩnh viễn đó. Vì vậy mọi việc làm thiện ở đời này, đều hồi hướng cầu mong được chấp nhận về nơi đó. Đó là một ảo tưởng của những con người cổ, thời xa xưa và con người thời bây giờ cũng đang ở trong tâm niệm đó như vậy.

Thế giới siêu hình này, đã ăn sâu vào tận gốc con người, một truyền thống lâu đời, khó mà gọt sạch được trong thời gian ngắn,

mặc dù hiện giờ có người đã biết, đó là một thế giới tưởng (thế giới không thật có) tuy biết vậy nhưng cũng không thể bỏ được.

“Vả lại, trí hữu hạn của con người, không tài nào họ hiểu sự vật đúng như thật được, nên dù sao họ cũng phải tin rằng, có thế giới siêu hình.”

Đạo Phật ra đời, trong một giai đoạn con người đang sống trong thế giới tưởng, chịu ảnh hưởng của các tôn giáo thần quyền rất sâu đậm, nên khó thuyết phục con người đập phá thế giới siêu hình ngay bây giờ được. Vì vậy Đức Phật nói phân hai, ai muốn hiểu sao tùy ý, nhưng có những bài kinh Ngài nói rất mạnh mẽ, để xác định rõ ràng, thế giới siêu hình không có, chỉ là tưởng tri.

Đọc kinh sách Nguyên Thủy, ta nhận xét rõ Đạo Phật ra đời, quyết đem lại một sự hiểu biết thật sự cho con người, một cuộc sống chơn thật, khiến cho con người không còn lầm lạc để thoát ra khỏi cảnh khổ đau, bất an, bất toại nguyện v.v.. của kiếp làm người.

Pháp môn của Ngài tu tập, thiết thực,

cụ thể, rất khoa học, không mơ hồ, trừu tượng, viễn vông, thực tập để thoát khổ đời sống khổ đau làm người.

Muốn thoát kiếp khổ làm người, thì phải thực hiện một đời sống phạm hạnh của một tu sĩ Phật Giáo (giới luật) và tập tỉnh thức trong từng niệm của cuộc sống, không làm khổ mình, khổ người, bằng ý thức cụ thể, rõ ràng, đối với các pháp, luôn luôn lúc nào cũng cảnh giác không để tưởng thức xen vào. Vì có tưởng thức xen vào, thì mất ý thức tỉnh giác đối với các pháp, lúc nào, tà niệm cũng hiện tiền, có tà niệm thì có ác pháp sanh khởi, ác pháp sanh khởi thì con người phải chịu khổ đau. Khi con người có khổ đau, có tai nạn, có bệnh tật v.v.. Thì thế giới siêu hình tưởng phải đến với họ.

Khi Đức Phật còn tại thế, người ta đặt trọn niềm tin ở Phật, nhờ thế mà có một số người sống đúng phạm hạnh như Phật nên mới tu chứng đạo thật sự, vì sống theo gương hạnh của Phật, cho nên thoát ra khỏi kiếp khổ của con người, làm chủ sự sống chết, luân hồi.

Đến khi Đức Phật và các bậc Thánh Tăng nhập diệt, không còn ai làm gương

phạm hạnh chỉ còn lại những bậc phàm tăng, giới luật bẻ vụn, không còn giữ gìn nghiêm túc, sống phóng dật theo dục lạc thế gian, ăn ngủ phi thời, không thiếu dục tri túc và không phòng hộ sáu căn. Từ đó các Ngài dựa vào pháp môn của ngoại đạo triển khai thành kinh sách Đại Thừa phát triển, để bảo vệ sự phạm giới, phá giới của mình, hồng che mất tín đồ. Biến dần giáo pháp của Đạo Phật thành một giáo pháp mê tín, Phật Giáo biến thành thần giáo, Đức Phật thành ông thần chuyên làm việc gia hộ ban phước. Pháp môn của Phật dùng để trau dồi thân tâm, sửa những lỗi lầm, xa lìa ác pháp, viễn ly tâm ham muốn và tu tập nhập các loại định làm chủ sanh, lão, bệnh, tử. Thế mà bây giờ lại biến thành giáo pháp tụng niệm, cúng tế, trừ tà, ếm quỷ, trị bệnh, cầu an, cầu siêu v.v.. Dựng lên 33 cõi trời, và vô số cõi Phật, có một cõi Cực lạc Tây phương rất lý tưởng của loài người, một bản thể siêu việt vĩ đại (Phật tánh) thường, lạc, ngã, tịnh (an lạc và bất biến mãi mãi trường tồn). Kể ra tất cả các tôn giáo trên thế gian này, không có một tôn giáo hữu thần nào hơn được Phật Giáo Đại thừa.

Theo tưởng giải, dựa vào giáo pháp của

ngoại đạo, kinh sách phát triển Đại Thừa đã chìm mất giáo pháp chơn chính của Đạo Phật, đến giờ này, ngay chính vào thời đại của chúng ta, là thời đại khoa học hiện đại, thế mà, những con người có học thức có trình độ trên đại học, vẫn còn tin có thể giới siêu hình và cũng còn mê tín như những người dân lạc hậu xưa kia, thì làm sao những người dân lao động, thiếu học không tin được.

Các nhà học giả Đại Thừa Giáo rất khéo léo, đem tất cả giáo lý của ngoại đạo pha trộn lại, biến thành giáo lý Phật Giáo Đại Thừa, trong đó có vay mượn giáo pháp Nguyên Thủy, nhờ đó dễ bề lừa đảo tín đồ Phật Giáo, trong mọi giai cấp con người.

Ở đây, giới bình dân ít học, kiến thức hiểu biết còn hạn hẹp, trước cảnh tai ương, hoạn họa, bệnh tật nan y; trước cảnh thiên tai, dịch họa; trước cảnh bão lụt, địa chấn, hỏa sơn, khiến cho con người khiếp đảm, sợ hãi, trong sự khiếp đảm sợ hãi đó, con người tưởng ra những vị thần linh có đầy đủ oai lực có sự ban phước và cũng có sự giáng họa, theo hành động thiện ác của mỗi người.

Lợi dụng tưởng tri mê tín này, các tôn giáo xây dựng thế giới siêu hình, biến thành cõi Thiên Đàng và Địa Ngục, có chư Phật, Thánh, Tiên, Thần, Ngọc Hoàng Thượng đế, Diêm la, Thủy phủ, tà, ma, quỷ quái v.v.. Xây dựng thế giới siêu hình xong các vị Giáo Chủ sản xuất những loại kinh, cúng tế, tụng niệm, cầu an, cầu siêu, làm lành, bố thí, phóng sanh và còn kêu gọi cúng dường trai tăng, xây chùa, cất tháp, lập miếu, đình v.v..

Giới trí thức có hiểu biết hơn, thì không tin sự mê tín vu vơ đó, lại tin vào sự mê tín trừu tượng như: Bản Thể Vạn Hữu, Tâm, Tánh, Phật Tánh v.v.. Do đó họ chạy theo những pháp môn thiên định, tu tập để mong **“kiến tánh thành Phật”**. Thật là buồn cười cho thế sự, khi thấy tánh thành Phật thì làm lợi ích gì cho mình, cho người, hay chỉ dùng ba tác lười lừa đảo người khác. Thấy tánh thành Phật có hết tâm tham, sân, si không? Có làm lợi ích gì cho kiếp sống của con người không? Hiện giờ biết bao nhiêu người đã kiến tánh thành Phật mà đã hết tâm tham, sân, si chưa? Đã thành Phật chưa? Phật như thế nào? Hay là những danh từ **“đại giác”** suông? **“chứng**

đạo” suông? **“Giác ngộ”** suông? Kiến tánh thành Phật sao còn tham tiền, tham bạc, ăn ngủ phi thời, giới hạnh, giới đức chẳng có, sống phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới v.v..

Trong khi Đạo Phật, không chấp nhận thế giới siêu hình, tụng kinh, cúng bái, cầu nguyện, tế lễ, thì cúng bái tụng kinh, cầu khẩn và tế lễ với ai cho ai đây? Đạo Phật là đạo vô ngã ác pháp. Ngồi thiền nhập định để kiến tánh thành Phật, vậy đó là Phật gì? Vô ngã sao lại còn có Phật? Phật sao lại còn tâm tham, sân, si, mạn, nghi v.v....

Đạo Phật là một tôn giáo ra đời, để giải quyết bốn cái khổ của kiếp người **“sanh, già, bệnh, chết”**. Giáo pháp của người xây dựng trên một nền tảng **“đạo đức nhân bản không làm khổ mình khổ người”**.

Pháp môn của Người dạy tu tập tỉnh thức là để ngăn chặn lòng tham muốn và ngăn chặn các ác pháp, nhờ đó mới mang lại sự an vui, thanh thản và hạnh phúc cho mình, cho người. Một giáo pháp rất thực tế và cụ thể cho mọi người, nếu mọi người ai cũng ý thức và hiểu biết về pháp môn này, nỗ lực thực hiện sống đúng lời dạy của

Đức Phật, thì xã hội loài người sẽ trở thành Thiên Đàng, Cực Lạc, còn có cần gì đi tìm cái Thiên Đàng, Cực Lạc mơ hồ, trừu tượng kia, mà chẳng bao giờ có.

Vừa rồi, chúng tôi được đọc một cuốn sách tựa đề **“SỰ SỐNG SAU KHI CHẾT”**. Đọc xong cuốn sách này, nếu người nào không có tu tập theo giáo lý Nguyên Thủy của Đạo Phật và không có chứng nghiệm pháp hướng tâm, thì chắc chắn phải tin rằng có thế giới siêu hình. Toàn bộ cuốn sách tác giả đã lược lặt những mẫu chuyện **“cận tử nghiệp”**. Tác giả này chưa bao giờ tìm hiểu Phật Giáo và nếu bây giờ có tìm hiểu và nghiên cứu Phật Giáo thì ông ta cũng vẫn hiểu lầm lạc, vì một đám mây mù giáo pháp của Đại Thừa đã che phủ và lấp kín, lời dạy của Đức Phật.

Những mẫu chuyện cận tử nghiệp của bao nhiêu người lâm sàng trên giường bệnh trong bệnh viện, tác giả đều cho đó là một trạng thái của cuộc sống sau khi chết. Họ đâu biết rằng trong thân tứ đại này, khi còn người còn sống có cả hai thế giới hữu hình và vô hình, nhưng khi thân tứ đại này chết, thì cả hai thế giới ấy đều diệt sạch. Khi

thân này còn sống, cái gì hoạt động trong thế giới hữu hình? Và cái gì hoạt động trong thế giới vô hình?

Khi còn sống, con người hoạt động trong thế giới hữu hình bằng **“sắc thức”**. Sắc thức gồm có sáu thức: nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức và ý thức; còn hoạt động trong thế giới vô hình thì chỉ bằng **“tưởng thức”**.

Bình thường hằng ngày chúng ta sống làm mọi việc, thì ý thức điều khiển hoạt động do ý căn (bộ óc và thần kinh). Khi ý thức ngưng hoạt động giống như người đang ngủ, thì tưởng thức hoạt động, sinh ra giấc mộng (chiêm bao), cũng do ý căn (bộ óc và hệ thần kinh) điều khiển.

Cho nên một người bị bệnh tim, gan, phèo, phổi v.v.. một trong những bộ phận nào đó trong thân bị ngưng hoạt động, được xem như chết, nhưng thật chưa chết hẳn, ý thức ngưng hoạt động, hơi thở dừng, tim không đập, nhưng hệ thần kinh tưởng còn hoạt động, tức là tưởng thức hoạt động (chiêm bao). Giấc chiêm bao đó gọi là **“cận tử nghiệp”**. Hằng ngày trong cuộc sống họ ưa thích làm những điều ác, thiện, đi

chùa, nhà thờ, cúng, bái, tụng, niệm, ngồi thiền, ước vọng được sanh lên Thiên Đàng gặp Chúa, được vãng sanh về Cực Lạc Tây Phương, được gặp Đức Phật A Di Đà, được thấy hào quang ánh sáng của chư Thiên, chư Phật, chư Bồ Tát v.v.. Đó là những người được theo các tôn giáo và được những giáo pháp của các tôn giáo đã ghi những ấn tượng vào đầu óc của họ bằng những hình ảnh Chúa, Phật, ánh sáng, hào quang, hoa sen, thì cận tử nghiệp sẽ thể hiện giấc mộng y như hình ảnh đó.

Lợi dụng cận tử nghiệp, Tịnh Độ Tông xử dụng hộ niệm để giúp người sắp chết, thực hiện giấc mộng trực vãng Tây Phương. Tịnh Độ Tông nghĩ rằng: nghiệp cuối cùng (cận tử nghiệp) có thể thể hiện được những ước ao và ý nguyện lúc còn sống. Đó là về phần của những người có tôn giáo.

Còn những người không tôn giáo, thì cận tử nghiệp thực hiện giấc mộng theo tâm ham muốn danh, lợi, thương, yêu, mến, tiếc, giận hờn, tức tối, thù hận, căm ghét, la hét, sợ hãi v.v.. Đó là những điều làm ác, ngược lại làm thiện thì cũng thấy cảnh vui tươi, hoan hỷ, sung sướng v.v..

Vì huân tập thành thói quen (nghệp lực), lúc sắp chết, tưởng thức hoạt động tựa tựa như giấc chiêm bao. Giấc chiêm bao chỉ có sáu thức ngưng hoạt động, còn toàn bộ cơ thể đều hoạt động bình thường.

Người sắp chết, cũng ở trong trường hợp này sáu thức ngưng hoạt động nhưng lại khác là do một tạng phủ nào bị hư hoại không hoạt động được, chứ không giống như người ngủ chiêm bao.

Đó là trường hợp người sắp chết tưởng thức hoạt động, nên thấy mình xuất hồn ra khỏi thân và thấy thân đang nằm trên giường bệnh, các y, bác sĩ đang làm hô hấp cứu chữa. Nhưng cũng có người lúc lâm sàng trên giường bệnh chết, bấy giờ duyên nếm uẩn chưa phân ly, nên tưởng thức hoạt động, bệnh nhân như nằm mộng, thấy hào quang ánh sáng, chư Thiên Thần, chư Tiên, chư Phật, chư Bồ Tát, Ngọc Hoàng, Thượng đế, quỷ sứ, ngũ đầu, mã diện, vua Diêm La v.v.. Nhờ hô hấp, cứu chữa của y, bác sĩ, bệnh nhân tỉnh lại, giống như một giấc mộng và kể lại cho những người thân nghe: ***“chắc chắn có sự sống sau khi chết, có địa ngục hẳn hoi”***. Qua những hình ảnh

đó, con người không ngờ, đó là một hình bóng, do tâm ước muốn mà tướng thức thể hiện qua giấc mộng cận tử nghiệp.

Nếu, thật sự năm duyên ngũ uẩn phân ly, tan rã sạch thì chẳng còn gì là của ta nữa hết, linh hồn, thần thức, Phật tánh cũng tiêu tan hết, chỉ còn lưu lại nghiệp thiện, nghiệp ác mà thôi và tiếp tục nghiệp thiện, nghiệp ác đó, tương ứng vô minh theo hành động nhân quả của kẻ khác tái sinh luân hồi (Vô minh sanh hành, hành sanh thức).

Từ vô minh, chúng ta tạo nghiệp thiện nghiệp ác, trong cuộc sống hằng ngày, đến khi chết rồi, chỉ còn lại nghiệp thiện nghiệp ác, rồi cũng theo vô minh, tiếp tục tái sinh luân hồi kiếp khác, cứ mãi như vậy, trôi lăn trong dòng nước nghiệp muôn kiếp muôn đời.

Do thế, Đức Phật dạy: ***“Con người từ nhân quả sanh ra, sống trong nhân quả và chết trở về nhân quả, con người là thừa tự nhân quả”***, chúng ta biết rất rõ, chẳng có thể giới siêu hình, chẳng có đấng tạo hóa nào cả, chẳng ai sanh chúng ta ra cả và cũng chẳng có ai ban phước,

giáng họa cho ta được, mà chính chúng ta biết dừng dòng nước nghiệp, thì tất cả tai nạn, bệnh tật, đau khổ và sự tái sinh luân hồi đều chấm dứt.

Trí hữu hạn của con người không thấu suốt và không thấy rõ thế giới nhân quả, nên lầm chấp có thế giới này, có thế giới kia, rồi sanh ra dính mắc, cái này thường hằng, cái kia vô thường, từ đó tranh luận theo tưởng giải, kiến chấp, ngã chấp của mình, sản xuất ra biết bao nhiêu cái sai lầm, sai lạc, tự cho cái này đúng, cái kia sai, rồi chia phe nhóm ra bài bác, chỉ trích lẫn nhau, loanh quanh, lẫn lộn suy tới, nghĩ lui cũng chỉ ở trong vòng tưởng thức mà thôi, không thể nào vượt ra khỏi sự hiểu biết hữu hạn của ý thức con người.

Đời sống của con người, sự hiểu biết lúc bình thường là ý thức, đến khi, gặp thiên tai, hỏa họa, sấm sét, chớp giông, lũ lụt, bão tố, tai ách, bệnh tật nan y v.v.. Trước những cảnh quá khiếp đảm đó, ý thức không thể nào hiểu nổi được, nên tưởng thức bắt đầu hoạt động, thì thế giới siêu hình hiện ra, có những vị thần trong tâm tưởng của họ như: Thần Mưa, Thần Sấm, Thần Sét, Thần

Núi, Thần Sông, Thần Cây, Thủy Thần, Hỏa Thần, Thổ Thần v.v.. Tất cả những vị thần này có thể ban phước, giáng họa cho loài người.

Với lòng thành kính tin tưởng và lúc nào cũng tựa nương vào những đấng thần linh này, nên có việc lớn, việc nhỏ gì cũng đều van vái, cầu khẩn, cúng bái các vị thần linh, lòng tin tưởng đó bắt đầu có hiệu nghiệm, thấy có sự linh nghiệm rõ ràng. Cho nên người ta nói rằng: **“Gò mỗi mà cứ đến thấp hương cúng bái, thì gò mỗi cũng linh hiển”**. Cái linh hiển đó từ nơi đâu mà có? Chưa có ai hiểu được, ngoại trừ những bậc chơn tu, thạc đức, tu hành đúng theo đường lối của Đạo Phật đạt đến Tứ Thiên, Tam Minh mới biết rõ từ nơi tướng ấm của con người nhờ sức **“ám thị”** tạo ra, hay nói một cách khác, sự linh hiển đó, do lòng tin tưởng của chúng ta, tự động đã ám thị trong tâm chớ không phải có các thần linh trong thế giới siêu hình linh hiển thật sự.

Từ sự linh hiển đó, khiến cho người ta tin rằng, có thế giới siêu hình thật sự, có ma, có quỷ, có linh hồn người chết. Tin

tưởng vào những hình bóng như vậy, gọi là mê tín, tin mà quên mình dảm hy sinh cho những thần linh đó, gọi là cuồng tín. Đó là những giai đoạn đa thần, do từ lòng quá sợ hãi của con người sản xuất ra bằng tưởng thức, để an ủi tinh thần lúc quá khiếp đảm.

Tôn giáo ra đời cũng dựa vào lòng mê tín đó, không bỏ bớt các vị thần kia nhưng lại xây dựng một thế giới siêu hình nhất thần, do các đấng giáo chủ có đủ quyền năng điều khiển và sai khiến được các vị thần của dân gian đặt ra, họ có quyền năng tối cao hơn các vị thần khác, nên con người tin theo và xin gia nhập vào tôn giáo đó để được các vị thần trên hết ban phước cho mình

Các nhà làm tôn giáo, chỉ cần thực hiện một vài thần thông tưởng nho nhỏ, do sự tu tập thiền định tưởng, hoặc dùng tưởng lực bùa chú, tạo ra những thần lực mà con người bình thường không thể làm được, thì mọi người sẽ theo tôn giáo của mình rất đông. Ví như, biến hóa, tàng hình, đi trên nước, đi trên lửa, đi trên hư không như chim bay, biết chuyện quá khứ vị lai của người khác, trị bệnh, trừ tà, ếm quỷ v.v..

Làm những việc như vậy sẽ có nhiều người theo tôn giáo mình đông hơn giống như các nhà Yoga.

Có một số tôn giáo lợi dụng sự trị bệnh và cứu trợ tiền bạc, thực phẩm, gạo, sữa, đường, thuốc thang v.v.. để lôi cuốn mọi người vào tôn giáo mình, đó là mảnh khoé của các nhà làm tôn giáo. Cho nên Đại Thừa Giáo có Tứ Nhiếp Pháp để nhiếp phục người khác vào tôn giáo mình.

Do dùng tướng tập luyện, nên tâm danh, lợi, sắc dục vẫn còn, vì thế, khi có chút ít thần thông, thì lập thành một giáo phái, rồi hướng dẫn người theo giáo phái của mình tu tập. Nếu vị giáo chủ không sa ngã danh, lợi và sắc đẹp, có giới luật, có kỷ cương hẩn hòi, có pháp hành và tu tập có kết quả, thì giáo phái đó được duy trì lâu dài, còn ngược lại không có kỷ luật, vị giáo chủ đắm say danh lợi và sắc dục thì thần thông tướng biến mất, vị giáo chủ kia đi ở tù vì tội lừa đảo.

Trong đương thời, phát triển đạo giáo, thì vị giáo chủ bày ra đủ thứ mê tín, khiến con người hao tổn tiền bạc rất nhiều, nhưng cũng có điều dạy rất tốt, dạy người làm

lành, biết thương yêu nhau, bố thí giúp nhau trong cảnh hoạn nạn, tương thân tương trợ đoàn kết với nhau. Nhưng rất độc tài và bảo thủ tôn giáo mình nên sách động tín đồ làm việc cực ác. Phần nhiều có chiến tranh trên hành tinh này đều do tôn giáo gây ra, máu xương con người chất như núi.

Bởi vậy, tôn giáo ra đời có lợi mà cũng có hại, lợi là dạy người làm thiện, tu thiện, biết thương yêu nhau, đùm bọc lẫn nhau; hại là tôn giáo này tranh giành tín đồ với tôn giáo khác, vì hệ tư tưởng khác nhau. Nhưng xét cho cùng, tất cả các tôn giáo khác trên thế gian này đều lấy tướng thức tu tập, thậm chí như: võ công, khí công, khinh công, nội công, yoga, dưỡng sinh đều tập luyện bằng tướng lực, chỉ trừ ra có Phật Giáo không dùng tướng, nhưng vì đối trị tướng dục nên phải dùng tướng pháp đối trị nó, như quán tướng xương trắng.

Phật Giáo lấy ý thức chủ động điều khiển, lấy đạo đức nhân quả làm nền tảng vào đời, nên không làm khổ mình, khổ người, luôn sống với trí tuệ nhân quả, chuyển hóa được quả xấu thành quả tốt, luôn tạo nhân lành bằng hành động thân, miệng, ý, tránh

tạo nhân ác, khiến đời sống mình và mọi người đều được tràn đầy hạnh phúc, an vui và chan hòa với nhau.

Những giáo lý và pháp môn đạo đức cao quý này, đã bị những giáo lý tưởng giải, kiến giải của các nhà học giả Đại Thừa triển khai ra và đã tìm mọi cách dìm mất giáo lý của Đạo Phật, nên hiện giờ con người trên hành tinh này đã đánh mất đi một nền đạo đức nhân bản tuyệt vời không làm khổ mình khổ người.

Nếu các tôn giáo cho rằng: có đời sống sau khi chết, và lấy những mẫu chuyện cận tử nghiệp của nhà sư tâm Raymono A-Moody cho là thật, thì chúng tôi xin nêu một thí dụ.

Ví dụ, có một bệnh nhân cần phải mổ, trước khi mổ phải gây mê cơ thể cho người này. Khi bị gây mê, người này không còn biết gì hết, giống như người ngủ say, thì lúc bấy giờ linh hồn người này đâu bị gây mê, sao họ lại mất tiêu, không xuất linh hồn ra ngoài thân, để xem lại thân họ đang bị mổ, như các trường hợp trong sách này thuật lại. Trường hợp thứ hai, trong các nhà Thiền bảo rằng: ***“thể tánh con người hằng biết,***

hằng nghe, hằng thấy. Vậy sao lúc này chẳng còn nghe thấy biết gì cả?”

Phật dạy: ***“cận tử nghiệp”***, người sắp chết thường thể hiện cận tử nghiệp như giấc mộng, thấy cảnh giới này, cảnh giới khác, có người thì mê man bất tỉnh chẳng biết gì cả, đó là tùy theo nghiệp (thói quen do lòng ham muốn), tiếp tục tái sanh, luân hồi theo nghiệp lực dục và ác pháp tương ứng với đối tượng nghiệp lực dục đó, ngay liền sau khi thân này, không còn phục hồi lại được nữa. Do đó sự sống sau khi chết không có, chỉ có một cuộc sống hiện hữu đang tiếp diễn trong luật vô thường nhân quả, từ thân này đến thân khác liên tục mãi, tiếp nối nhau mãi không bao giờ có kẻ hở, như ngọn đuốc này tắt, tiếp nối ngọn đuốc khác.

Đó là, một đạo luật nhân quả bất di bất dịch, muôn đời muôn kiếp của loài người không có ai thay đổi được, bởi vì con người từ nhân quả sanh ra, sống trong nhân quả và chết trở về nhân quả và con người là thừa tự của nghiệp.



TỤC LỆ

Hỏi: Kinh thừa Thầy, tại sao người chết, phải cột tay chân và hai bả vai?

Đáp: Theo phong tục tập quán của dân tộc Việt Nam có rất nhiều truyền thống mê tín, dị đoan, kỳ lạ theo từng vùng địa phương. Đây cũng là một phong tục tập quán ở miền Bắc, riêng ở miền Nam, khi nhà có người chết thì nhốt mèo lại hết. Những ông bà xưa dạy: khi trong nhà có người chết, không cột tay chân và bả vai thì sẽ bị quỷ **“nhập tràng”**, quỷ nhập tràng tức là những linh hồn người chết oan ức (chết bất đắc dĩ), chết tức tối, chết không kịp trời trần gì cả, những linh hồn người này không đi đâu thai được, sống vất vưởng theo đình, theo miếu, theo cây cao, bóng mát, thấy người nào hợp với nó, thì bắt bịnh đau; thấy người nào chết, mà hơ hổng không chịu cột tay chân, thì nhập vào, khiến cho thầy ma bật dậy chạy điên khùng, đụng vào người nào thì người đó cũng chết theo, khi đụng như vậy, dù vào người hay cây cối thì thầy ma cũng bật té chết trở lại, do đó người ta sợ trường hợp này xảy ra, nên mới cột tay chân và hai bả vai để tránh trước tai họa cho gia đình

và những người khác.

Trong miền Nam, khi nhà có người chết, người ta không cột tay chân người chết lại, mà lại nhốt mèo, vì trong những con mèo sẽ có con mèo gọi là **“linh miêu”**. Nếu con mèo này nhảy ngang qua thầy người chết, thì thầy ma đứng dậy chạy và đụng ai thì người ấy chết theo, cho nên có người chết trong nhà đều nhốt mèo lại hết, bây giờ không còn tục lệ đó nữa.

Trong kinh sách Nguyên Thủy của Phật Giáo không có dạy những điều này, thường dạy làm những điều thiện tránh xa những điều ác, và đập phá những điều mê tín, dị đoan, nhất là xóa bỏ thế giới tướng siêu hình, hoàn toàn không chấp nhận, cho nên những gì mê tín, dị đoan do các phong tục truyền thống của dân gian có tánh cách mơ hồ, trừu tượng không thực tế thì Đức Phật nhẹ nhàng uốn nắn.

Chúng ta là đệ tử của Đức Phật, ta phải nương theo trí tuệ Phật, quán chiếu cái gì đúng, cái gì sai, để lần lượt dẹp bỏ, cho cuộc sống bớt rườm rà và phiền toái, vì những tục lệ không lợi ích thiết thực. Nếu chúng ta chấp nhận khiến chúng ta càng vô

minh hơn và càng lạc hậu hơn.

Nếu cuộc đời còn chấp nhận những điều mê tín, lạc hậu, còn mang đầy áp những truyền thống của tổ tiên mơ hồ, trừu tượng, có tánh cách vô lý, mà không chịu dứt bỏ, mang cống trên vai, trên cổ mãi, mà không chịu bỏ xuống thì chứng tỏ những hạng người đó quá u mê, vô minh và lạc hậu không tiến bộ, không theo kịp thời đại khoa học, đang hiện đại hóa cuộc sống của loài người.



ÁO LỤC THÙ VÀ ÁO HẢI HỘI

Hỏi: Kính bạch Thầy, chúng con tâm còn hoảng loạn, trong lúc có người thân quyến ra đi, thật là lưu luyến kẻ ở người đi, lòng sầu bi, ỹ dột. Lúc còn sống phải chuẩn bị mua sắm áo chết để mặc, “áo lục thù, áo hải hội” để khi chết mặc đi xuống địa ngục, quỷ sứ nhìn thấy, biết đó là đệ tử của nhà Phật, mà không hành án nặng, giảm khinh tội, thưa thầy, con chưa hiểu, xin thầy chỉ dạy.

Đáp: Đạo Phật cả quyết và xác định

không có thể giới siêu hình, thì làm sao có linh hồn mặc áo hải hội, áo lục thù đi xuống địa ngục.

Đạo Phật chỉ có một thế giới con người đang sống, là thế giới tương tri, con người đang lầm chấp cho đó là thế giới có thật sự, nên tạo biết bao nhiêu nhân quả bất thiện, để rồi cũng phải chịu sống với bao nhiêu quả khổ đau, vui ít, khổ nhiều, còn kẻ nào tạo ra những điều cực ác, thì phải thọ lấy cảnh sống toàn khổ, đó là địa ngục trần gian, chứ không có địa ngục nào khác nữa; còn kẻ nào làm toàn thiện, không làm khổ mình, khổ người thì kẻ ấy có một cuộc sống an vui, hạnh phúc, đó là cảnh giới của chư Thiên; còn kẻ nào cũng sống toàn thiện như trên, mà biết xa lìa tâm ham muốn (dục), không làm khổ mình, khổ người thì tâm hồn thường thanh thản, yên vui, an lạc và vô sự, đó là niết bàn tại thế gian.

Đối với Đạo Phật, cảnh Thiên Đàng, Địa Ngục và Niết Bàn đều ở tại thế gian không phải đi tìm nơi đâu xa cả. Tất cả những cảnh giới đó đều là những trạng thái của tâm.

1- Làm ác chịu quả khổ, đó là địa ngục

tại thế gian, tại tâm.

2- Làm thiện hưởng phước báo an vui, hạnh phúc, tai qua, nạn khỏi sống cuộc đời đầy đủ, không thiếu hụt, muốn chi có nấy, đó là cảnh Thiên Đàng tại thế gian, cũng tại tâm.

3- Sống ly dục, ly ác pháp, diệt ngã, xả tâm, tâm hồn vô sự, thanh thản, trầm lặng, an lạc, đó là cảnh giới Niết Bàn tại thế gian, cũng tại tâm.

Áo lục thù và áo hải hội là của các thầy cúng và các thầy phù thủy, bày đặt chuyện ra để lừa đảo, lường gạt những người không hiểu giáo lý Đạo Phật chơn chánh, họ dựa theo một số kinh sách mê tín của Đại thừa, mà bảo với tín đồ, đó là lời Phật dạy: ***“làm như vậy, cúng bái như vậy, sẽ có lợi ích và phước báo lớn”***.

Làm gì có quỷ sứ, ngư đầu, mã diện, trong kinh sách Nguyên Thủy của Đạo Phật, có nói đến quỷ vô thường, quỷ la sát, quỷ vô thường là nói đến sự vô thường của thân tứ đại và nói quỷ la sát là nói đến các pháp ác, chớ không phải có con quỷ vô thường và con quỷ la sát thật sự, người đời không hiểu cho

đó là có quỷ thật sự, có cõi địa ngục Diêm La thật sự.

Trong kinh Thập Vương của Đại thừa diễn tả mười cảnh địa ngục, có mười vị vua Diêm La Vương, có quỷ sứ, có ngư đầu, có mã diện, có phán quan v.v..

Đó là một thế giới tưởng của Đại Thừa vẽ ra, để lừa đảo tín đồ, khiến cho tín đồ quá sợ hãi. Do sự sợ hãi đó mà quý thầy Đại Thừa bảo tín đồ làm sao thì làm vậy, không dám suy nghĩ đúng, sai những điều đã được dạy bảo, nên phải chịu hao tài tốn của rất nhiều về vấn đề cầu siêu, cúng vong, tiền linh, trừ linh, trừ thần v.v..

Nếu ai chống không tin lại thì sẽ bị dọa vào địa ngục, bị cắt lưỡi, bị chĩa hai nẩu dậu, bị đốt hoặc bị đói khát v.v.. Những người kém hiểu biết nghe những lời hù dọa này ai mà không sợ.

Tóm lại đây là một lối lừa đảo mê tín phi đạo đức của các Thầy Đại Thừa để dụ dỗ mọi người theo giáo phái của mình.



CHIẾC ÁO KHÔNG CHE ĐƯỢC MẮT THÁNH

Hỏi: Kinh thưa Thầy, lúc sống không tu tập trau dồi thiện pháp, không sửa tâm tánh, những thói hư tật xấu, sống không nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả, luôn luôn tạo khổ cho mình và cho người khác. Đến khi chết, mặc áo lục thù, áo hải hội có tác dụng gì không?

Đáp: Kinh sách Đại Thừa thường soạn viết ra những điều phi đạo đức, sống làm điều ác, gian tham, tật đố, háo danh, tham của cải, tài sản, đủ mọi mảnh khoe, thủ đoạn, giết người, cướp của, hại mạng chúng sanh, chẳng chút lòng lành, chẳng biết thương xót ai hết, chỉ biết có mình là trên hết. Đến khi chết chỉ cần mặc áo lục thù hoặc áo hải hội, đi xuống Diêm đình, không ai bắt tội, vì quỷ sứ, ngư đầu, mã diện, ngục tốt đều biết đó là đệ tử của Đức Phật nên vị tình tha thứ.

Đó là một hình thức trong muôn ngàn hình thức lừa đảo, lường gạt tín đồ của kinh sách Đại Thừa, với những người còn nhẹ dạ non lòng, trình độ hiểu biết còn thấp kém, chịu ảnh hưởng sâu nặng những phong

tục tập quán lâu đời, đã biến thành thói quen, nên có hữu sự chuyện gì, thì cứ theo lời dạy trong kinh sách đó mà làm, chẳng dám ném bỏ, dù biết đó là sai không đúng, nhưng không làm thì chịu không được, hoặc sợ mọi người lên án hay chê cười, bất hiểu, không thông kinh sách Thánh Hiền.

Đối với đạo đức nhân quả, là một đạo luật rất công bằng và công lý. Giả thuyết nếu Đức Phật có làm những tội ác mà đã đi xuống địa ngục dù có mặc một trăm chiếc y hai mươi lăm điều thì luật nhân quả cũng sẽ không tha tội ông, vẫn hành tội đúng như những người khác làm tội ác mà không có chút nào thiên vị.

Cho nên, các cư sĩ đừng nghe theo kinh sách Đại thừa, rồi chùng đó sẽ hối hận, ăn năn không kịp, đừng lấy vải thưa che mắt Thánh, đừng lấy chiếc áo đạo, che mắt luật nhân quả được hay sao!

Hãy sống đúng luật nhân quả, đừng làm khổ mình khổ người, thì dù có sống trong cảnh giới nào, thì cũng được an vui, hạnh phúc, có chết đi về cõi nào thì cũng là cõi Cực Lạc, Thiên Đàng. Chẳng bao giờ biết sợ địa ngục, và chẳng bao giờ

có Diêm Vương bắt nạt, có ngục tốt la hét mắng chửi, nạt nộ, hành hạ v.v..

Thời đại khoa học hiện đại, sự hiểu biết quá rõ ràng, đâu còn mê tín lạc hậu như những ngày xưa, chết mà còn mặc những chiếc áo như vậy, đâu có tác dụng gì cả, chỉ làm một trò cười lố bịch cho thiên hạ. Bị kinh sách mê tín, lừa đảo mà không biết, thật là ngu si hết chỗ nói.



SÁT SANH SIÊU CỰC LẠC

Hỏi: Kính thưa Thầy, lúc chết vào giờ xấu, cả gia đình lo cuống cuống, nào là lễ bái, tụng kinh, trì chú thật nhiều để trừ khử giờ xấu đó. Suốt ba ngày đêm phải giết một trăm con gà, làm cỗ linh đình, mời cả làng đến ăn cỗ.

Sát sanh làm cỗ như thế, tụng kinh trì chú, để chống giờ xấu đó, vong linh mới được siêu thoát và người trong gia đình mới được lợi lạc, bình an, thưa thầy có được như vậy không ạ?

Đáp: Theo tinh thần của Đạo Phật, đời người sanh ra có tốt, xấu, phước báo hay tai

nạn, đều do những hành động nhân quả của chính mình đã gây tạo ra, chớ không phải do ai ban phước, giáng họa cho mình mà cũng không phải vì tuổi tác xung khắc tốt, xấu hoặc ngày, tháng, năm tốt, xấu đem lại quả khổ cho mình.

Bởi vậy, Đạo Phật xem giờ, ngày, năm, tháng không có xấu, tốt. Xấu tốt chính là hành động thân, miệng, ý của chính mình làm ác tạo ra chớ không phải do ngày giờ tốt xấu đem đến.

Tùy theo sự văn minh của mỗi dân tộc trên hành tinh này phát triển theo sự tiến hóa của môi trường sống. Lúc bấy giờ các nước dân tộc Châu Á triển khai theo luật âm dương, bát quái, ngũ hành, dựa vào đó biên soạn kinh Thái Ất Dịch Số mới có những ngày, giờ, tốt xấu để con người kiêng cử biến thành một loại mê tín có sách vở, có nghiên cứu rất tinh vi, khiến cho mọi người có trình độ kiến thức cao như những nhà khoa học và bác học vẫn phải tin theo, không có một lý luận nào chống trái bất bẻ, dù dựa vào khoa học cũng không bài bác, cho là mê tín được. Nhưng chúng ta phải biết đó là một loại mê tín của văn minh

người xưa cổ có bài bản.

Đối với đạo đức nhân quả, thì những văn minh này đã khiến cho con người duy trì và làm những điều phi đạo đức. Một người chuyên làm những điều ác đức, giết hại biết bao nhiêu con người khác và loài thú vật, vì tư lợi cá nhân của mình, vì chiếc ngai vàng của những nhà vua độc tài.

Nếu xem ngày, giờ tốt, xấu trong mọi việc làm mà đạt được như ý nguyện, thì những người giàu có và các quan, vua chúa sẽ không bao giờ có tai nạn, bệnh tật, tử vong, mất nước v.v..

Nếu xem ngày, giờ, tốt, xấu trong mọi việc làm, mà đạt được như ý nguyện, thì con người trên hành tinh này sẽ trở thành những ác thú hung dữ. Tàn sát lẫn nhau mà không gớm tay.

Ví dụ, một người ăn trộm hoặc ăn cướp, giết người cướp của, chỉ cần đi xem ngày, giờ tốt xấu, rồi đi ăn trộm, ăn cướp sẽ không bị bắt và không bị tù tội, thì thử hỏi con người trên thế gian này, làm sao còn sống được nữa vì nạn trộm cướp. Do vậy chúng ta biết đó là một loại mê tín có sách vở, từ loại mê

tín có sách vở này, mới sản xuất ra các loại sách bói khoa, chiêm tinh, tiên tri v.v..

Phật Giáo ra đời không chấp nhận những điều mê tín phi đạo đức này, vì Đạo Phật xây dựng giáo lý của mình trên một nền tảng đạo đức nhân bản công bằng và công lý. Một đạo đức không giai cấp, không quân tử, không anh hùng cá nhân, chỉ biết sống bình đẳng với mọi con người và thương yêu tất cả chúng sanh, không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh, đó là một đạo đức công bằng nhất trên hành tinh này hiện nay. Nếu mọi người đều thực hiện và áp dụng vào đời sống hằng ngày thì hành tinh này là một cõi Thiên Đàng của loài người.

Nếu đạo đức này được áp dụng vào đời sống của loài người, thì thế giới siêu hình không còn có nữa, những kinh sách xem ngày, giờ tốt, xấu và những loại sách bói khoa chiêm tinh tiên tri sẽ bị đốt sạch, vì con người không ai còn tin nữa.

Ngày, giờ, năm, tháng không có tốt, xấu; tốt, xấu là do con người đặt ra để kiêng cử thế này thế khác, nhưng kiêng cử có tránh được tai qua, nạn khỏi, bệnh tật tiêu

trừ hay không?

Chắc là không rồi, nhưng tại sao người ta lại tin? Người ta tin chỉ vì không hiểu rõ, còn mờ mịt, u tối, vô minh không thấy đó là những điều phi đạo đức, làm lợi cho mình mà hại biết bao nhiêu người khác.

Sanh ra làm người, là do từ nhân quả, sống trong môi trường nhân quả, chung đụng với các pháp nhân quả, nên luôn phải có những hành động nhân quả để đối phó xử sự mọi sự việc trong thiện pháp, để biến cảnh sống **“Địa Ngục”** thành **“Thiên Đàng”**, muốn được vậy con người phải thông suốt luật nhân quả. Có thân này là thân nhân quả, thân nhân quả là vô thường, biến dịch thay đổi, thì có ai tránh khỏi bệnh tật, tai ương trong môi trường sống nhân quả này hay không?

Nếu biết rằng không ai tránh khỏi luật nhân quả, sao lại còn bày chi luật âm dương dịch số, xem ngày, giờ tốt, xấu, tuổi tác, vận mạng, để lừa đảo, lường gạt người khác một cách vô đạo đức như vậy?

Rút ra từ kinh nghiệm bản thân của cuộc sống, mỗi mỗi, làm điều gì đều phải

xem tuổi tác và ngày, giờ tốt, xấu, nhưng mấy ai đã đạt được kết quả tốt đẹp hoàn toàn bao giờ chưa? Có ai đã xem tuổi tác và ngày, giờ tốt, mà không xảy ra bệnh tật, tai nạn chưa? Không xảy ra chửi mắng đánh đập nhau chưa?

Nếu xét cho kỹ, sự được, mất là do hành động nhân quả thiện, ác của mình, chứ không phải do tuổi tác ngày giờ tốt xấu. Đây cũng là một trò tưởng giải của loài người tự gạt, tự dối mình, tự lừa đảo mình mà không hay, không biết, nên người ta bảo rằng: **“đây cũng là một văn minh của người xưa”**, nào ngờ trí hữu hạn của con người không giải quyết được những điều không hiểu, mà lại đây ấp tâm tham vọng, mong cầu, ao ước một cuộc sống trên hết mọi người không có ai bằng mình được về mọi mặt.

Vì thế, với tâm tham vọng đó, con người tưởng giải ra các pháp mê tín, để an ủi tinh thần mình trong hy vọng về tương lai, tạo cho con người có một cuộc sống ảo tưởng, nuôi hy vọng lớn và nuôi bản ngã càng ngày, càng vĩ đại hơn.

Những giáo pháp này đã đưa con người

sống không thật với chính họ và với mọi người. Cũng vì thế, đời người vốn sanh ra trong môi trường nhân quả đã đau khổ lại càng khổ đau hơn vì những loại kinh sách lừa đảo này.

Kinh sách mê tín lừa đảo người, đã biến thành một nghề sống cho những người lười biếng muốn **“ngồi mát ăn bát vàng”**, bằng cách lường gạt người khác, chỉ có những người vô minh, mê mờ, thiếu đạo đức nhân quả, đầy lòng tham vọng thì mới tin theo.

Người đệ tử chơn chánh của Phật Giáo không bao giờ bị lường gạt, bởi họ được giáo dục và trang bị một **“đạo đức nhân quả”** rất đầy đủ mọi hành động không làm khổ mình khổ người, còn những kẻ tự xưng là đệ tử của Đức Phật được học tập giáo lý và nghiên cứu kinh sách Đại Thừa mê tín, phi đạo đức thì những tu sĩ này lại là những thầy xem ngày, giờ tốt, xấu; còn tín đồ cư sĩ Phật Giáo thì lại mê tín, có làm điều gì việc gì đều đi xem tuổi tác ngày, giờ để tránh tai bay, nạn gió hơn những người không tôn giáo. Từ đó những gì mê tín, dị đoan, lạc hậu đều do trong nhà chùa bày vẽ ra. Cũng

từ đó Đạo Phật mất đi nền đạo đức nhân bản quý giá nhất của loài người.

Đức Phật đã xác định: **“không có thế giới siêu hình, không có ai cứu khổ, cứu nạn cho ai, không có ngày, giờ tốt xấu, Ta cũng không cứu khổ cho các con được, các con hãy tự thấp đuốc lên mà đi”**, đây là những lời di chúc cuối cùng của Đức Phật khi Ngài sắp nhập diệt. Thế mà, kẻ nào đã dạy tụng kinh, trì chú, để trừ khử cái giờ xấu đó hoặc cầu an, cầu siêu cho gia đạo bình an và linh hồn được siêu sanh tịnh độ? Kẻ đó dám phỉ báng Đạo Phật như vậy, chuyện không có dám mạo nhận Phật dạy như vậy, thật là gan dạ, nhưng lần lượt người ta vẫn sẽ phát giác ra sự gian xảo đó, không thể che dấu mãi được.

Lời dạy tụng kinh, trì chú trên đây, đối với Phật giáo là một điều phi đạo đức, phi Phật Giáo. Người tín đồ Phật Giáo chân chánh sẽ không chấp nhận những điều mê tín, trừu tượng, mơ hồ, không rõ ràng, thiếu thực tế. Chỉ có kẻ ngu si mới không biết đó là thế giới tưởng (thế giới do tưởng ấm tạo ra). Ngày, giờ tốt, xấu cũng do tưởng ấm tạo ra, dựa vào sự hoạt động luân hồi (tuần

hoàn) của luật vô thường nhân quả để tiên đoán quá khứ, vị lai và hiện tại của kiếp sống con người, có khi đúng, cũng có khi sai. Đúng là nhờ tướng ấm sử dụng không có thời gian và không gian, giao cảm được mọi sự kiện nghiệp lực của nhân quả cũ; còn không đúng là vì luật nhân quả di dịch thường hay thay đổi do hành động thiện ác của con người, khiến cho nghiệp lực nhân quả cũ được thay đổi liên tục theo nhau không ngừng nghỉ. Do thế các nhà tiên tri, không thể nào tiên đoán trúng được 100%. Mặc dù kinh sách dịch số, chiêm tinh biên soạn rất công phu dựa vào luật âm dương, bát quái tính toán rất tinh vi, giống như khoa học. Nhưng nó không phải là khoa học, nó chỉ là khoa tướng tri của con người dựng lên để giải quyết những ước vọng và giải quyết sự ngu dốt của con người. Càng giải quyết ước vọng, lại càng khổ đau hơn ; càng giải quyết sự ngu dốt lại càng ngu dốt hơn, chỉ vì những điều được dựng lên, đều do tướng tri tạo ra. Việc làm đó chỉ là một nguồn an ủi tinh thần, chẳng có gì ích lợi thiết thực cả, còn làm hao tài tốn của và công sức rất nhiều của con người.

Khi sống làm những điều ác đức, đến

khi chết nhằm vào giờ xấu, là để chỉ cho quả báo hiện tiền, cố sao lại trốn chạy, tránh né bằng cách dựa vào thế giới tưởng để tụng kinh, trì chú cho tai qua, nạn khỏi. Đối với Đạo Phật, những kẻ làm như vậy là những kẻ không đạo đức, đó không phải là đệ tử của Phật, mà là những kẻ hèn nhát tự làm khổ mình và làm khổ kẻ khác, đến khi gặp khổ lại trốn chạy, tránh né.

Đứng trên lập trường nhân quả, Đạo Phật dạy ta: khi ta làm một điều ác, điều ác đó đã trở thành quả, làm khổ cho ta, tức là ta phải thọ chịu lấy sự đau khổ ấy, chính ta đã vô minh làm điều khổ đau cho ta mà ta không biết. Ở đây cần phải hiểu chính ta đã làm ác cho ta mà ta phải thọ lấy quả khổ đó, hướng là ta làm khổ cho kẻ khác và cho tất cả loài chúng sanh thì ta phải gánh chịu chứ không trốn chạy.

Làm một điều ác, khiến cho người khác và chúng sanh đau khổ, thì thời tiết nhân duyên hội đủ, luật nhân quả xử phạt công minh, không tư vị riêng ai, kẻ làm ác thì phải chịu lấy quả khổ, đừng hòng chạy chữa nơi đâu mà thoát khỏi, chỉ có vui vẻ nhận quả khổ đó với lòng hối hận, với những việc

làm ác đã tạo khổ cho mình, cho người và cho chúng sanh, để sau này không còn làm ác nữa, thì sẽ chấm dứt quả khổ, chấm dứt quả khổ không phải do xem ngày tốt, xấu, hoặc trì chú, tụng niệm mà chính hành động làm thiện “không làm khổ mình, khổ người”.

Người đệ tử của Phật, trước cảnh khổ, vui vẻ đón nhận lấy, không hề than thở, oán trách ai hết hoặc chạy chữa cúng bái, cầu khẩn, van xin, cũng không đi xem ngày tốt, xấu để tránh quả khổ đó, mà đón lấy với sự hân hoan để tư duy những điều ác của mình đã làm qua, rút ra những điều đó để tránh hiện tại không làm điều ác nữa. Đó mới chính là những điều Phật dạy chân chánh, con người đối xử với con người, con người đối xử với tất cả chúng sanh, làm thế nào để không làm khổ cho nhau, để thế gian này là Cực Lạc, Thiên Đàng.

Dạy trì chú, tụng kinh, cầu cúng để tai qua, nạn khỏi, dạy xem ngày tốt, xấu để mang đến phước báo, tài lộc đầy nhà. Đó là một giáo pháp phi đạo đức, phi nhân quả, không thấu suốt lý nhân quả nên dạy những điều bất công, ngời không mà muốn làm

giàu; làm điều ác mà muốn tránh quả khổ. Đó là kinh sách lừa đảo, lường gạt người khác có bài bản, tạo ra những hình thức rất cụ thể, giống như khoa học hiện đại, để dễ bề lừa đảo người có học thức. Sự lừa đảo này chỉ lừa đảo với những người thiếu đạo đức nhân quả. Người có đạo đức không bao giờ chấp nhận và làm theo lời dạy trong những loại kinh sách này.

Nghề xem ngày, giờ tốt, xấu và chiêm tinh, bói khoa hiện giờ cũng rất thịnh hành, không những với người ngu dốt mê tín mà còn với những người có trình độ học thức vẫn bị lừa đảo như thường. Chỉ riêng đối với những người tu sĩ Đạo Phật chân chánh tu tập **“giới, định, tuệ”**, thì không bị lừa đảo, còn ngoài ra phải nói là tất cả mọi người, không tránh khỏi tin theo những loại kinh sách này.

Dạy sát sanh 100 con gà, làm cỗ linh đình, cúng tế, mời cả làng đến dự tiệc, để trừ khử cái giờ chết xấu đó. Khi chết vào giờ xấu, chứng tỏ người này lúc còn sanh tiền đã làm những điều ác đức, tạo khổ người, khổ chúng sanh. Muốn chuyển quả khổ đó, mà lại giết thêm 100 con gà, tức là tạo thêm

một trăm cái khổ nữa, quả khổ chồng thêm 100 quả khổ khác nữa, thì làm sao gọi là trừ khử giờ xấu đó, để vong linh được lợi lạc. Xét cho tận cùng, đó là một điều dạy ác đức, không thể giải khổ cho người chết được, vô tình thiếu trí tuệ, phán xét bị lường gạt làm điều ác, đoạn mạng chúng sanh, do đó sự vô tình này lại tạo thêm tội khổ cho vong linh và còn phải đọa nhiều kiếp khổ đau nữa.

Đứng trên góc độ nhân quả, hễ làm một điều ác thì phải mang lấy một quả khổ, càng làm bao nhiêu điều ác, thì chồng lên bấy nhiêu quả khổ, phải chịu lấy, không thể xem ngày, giờ tốt, xấu mà tránh được, cũng không thể cầu cứu với ai, mà cứu khổ mình được.

Nhưng, cuộc sống hằng ngày cứ làm thiện, đừng làm khổ mình khổ người, cảnh giác từng hành động thân, miệng, ý luôn giữ gìn thanh tịnh trong thiện pháp, thì chuyển tất cả quả khổ ở quá khứ, mang lại hạnh phúc an vui cho mình, cho người trong cuộc sống hiện tại, mà chẳng cần xem ngày giờ tốt xấu, muốn làm điều gì, thì ngày giờ nào cũng tốt, cũng lành, cũng chẳng cầu cúng ai hết, cũng chẳng tụng kinh, trì chú gì cả.

Đó chính là những điều Phật dạy, các Phật tử cần nên ghi nhớ, dù đệ tử cư sĩ hay tu sĩ cũng phải ghi khắc trong lòng, đừng nghe theo tà thuyết ngoại đạo, làm những điều phi đạo đức nhân quả, không xứng đáng là đệ tử của Phật. Phải quyết tâm, chận đứng những hành động lừa đảo, gạt người và thẳng tay đốt sạch những kinh sách mê tín, trừu tượng phi đạo đức, để tránh sự hao tài, tổn của, của đồng bào Phật tử cả nước và mọi người trên thế giới. Luôn luôn phải sống đúng đạo lý nhân quả, thiện ác phân minh rõ ràng, để đem lại cho mình vui, cho người khác vui. Đó là chân giải thoát của Đạo Phật.

Người giữ gìn và sống đúng đạo đức nhân quả như vậy, thì đó chính là đệ tử chân chánh của Đức Phật, sống một đời sống trầm lặng, thanh thản, an lạc, yên vui không làm khổ mình khổ người là hạnh phúc nhất trần gian.



BỐC MỘ

Hỏi: Kính thưa Thầy, khi nhà có người chết ba năm, sang cát xem ngày giờ tốt xấu, để bốc mộ, khi đem thi hài người chết lên. Nhờ thầy địa lý cắm hướng để mộ, cho con cháu, dâu, rể làm ăn hưng thịnh. Như vậy có đúng không thưa thầy?

Đáp: Nếu xem ngày tốt xấu, cắm hướng, để mộ làm ăn hưng thành, giàu có, làm vua quan, học hành thi đỗ thì mấy ông thầy địa lý, đã tự bốc mộ ông bà mình, để hướng cho gia đình và dòng họ mình làm ăn hưng thịnh, con cháu đi học, thi đỗ làm quan, làm vua giàu có không ai bằng họ được.

Trên đời này chẳng có ai muốn mình nghèo khổ cả, nếu làm giàu dễ dàng, thì ai mà chẳng ham làm, Vậy sao mấy ông thầy địa không làm, để đi làm thầy địa lý có ra gì, đời sống cũng nghèo khổ vất vả như ai vậy.

Trong Đạo Phật, người thông suốt đạo lý nhân quả, quán xét các ông thầy địa lý, chỉ là những người hành nghề mê tín, lừa đảo người khác để kiếm tiền sống bằng một cách vô lương tâm, phi đạo đức.

Trong cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc quê hương, biết bao nhiêu chiến sĩ siêu mô, lạc mả, nhờ các thầy địa lý có khả năng siêu hình hoặc đồng cốt chỉ chỗ hài cốt siêu lạc. Do việc làm này có hiệu nghiệm, nên được mọi người rất tín nhiệm, nhưng vẫn nghi ngờ không biết cách nào mà họ hiểu được như vậy. Họ nghĩ rằng chỉ có linh hồn người chết về nhập đồng, cốt mới báo đúng như vậy được.

Họ đâu biết rằng, vốn trong mỗi người đều có một thế giới siêu hình riêng, thế giới siêu hình riêng ấy không có không gian trải dài và thời gian chia cắt quá khứ, vị lai và hiện tại đó là thế giới của tướng âm. Cho nên việc gì xảy ra trong thời gian quá khứ xa xưa cũng như việc chưa xảy đến và bất kỳ nơi đâu, chỗ nào, tướng âm cũng đều giao cảm và biết rất chính xác, chỉ có điều sai, không đoán được về tương lai, là vì luật nhân quả di chuyển thay đổi từng phút từng giây, theo hành động thiện ác của con người, về chuyện quá khứ thì người được tướng âm hoạt động thì nói ra việc quá khứ không sai một mảy. Do chỗ tướng âm tiên đoán đúng này con người và các tôn giáo mới dựa theo đó xây dựng thế giới siêu hình, có linh hồn

người chết, nhưng họ đâu biết rằng, họ đã bị tướng ám lừa đảo, vì thế giới siêu hình hoàn toàn không có thật.

Người đời thường tin như vậy, mà không biết rõ, không xác định cụ thể được, thì gọi là mê tín, dị đoan, tư tưởng còn nằm trong sự hiểu biết trừu tượng của tướng thức. Theo Đạo Phật sự tin như vậy không đúng chánh pháp, mặc dù kinh sách địa lý của Vệ Đà kinh văn minh Ấ-Độ và văn minh Trung Quốc đã có trước kinh sách của Đạo Phật, những kinh sách này không thấu triệt thế giới siêu hình và còn lầm tưởng trong tướng tri, vì thế Đức Phật ra đời xác định lại trong những bài kinh: ***“thế giới siêu hình chỉ là thế giới tướng của loài người, do tướng ám của mỗi con người tạo ra khi họ còn sống, đến khi con người mất thì thế giới siêu hình này cũng mất theo”***.

Chúng ta là đệ tử của Phật, không thể tin một cách mù quáng như vậy, muốn tin một điều gì thì ý thức phải hiểu rõ ràng, không được phép dùng tướng thức để hiểu, tướng thức hiểu sự việc sẽ bị bóp méo, không đúng thật sự và dễ bị kẻ khác lừa đảo.

Chúng ta tin, là tin đúng lời Phật dạy,

tin ở ta không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sanh, thì chắc chắn, không ai làm khổ ta và không bao giờ có tai nạn, bệnh tật hiểm nghèo xảy đến cho ta.

Người ở ngoài đời, hay dễ tin, chỉ cần thấy những việc làm ngoài sức tưởng tượng hiểu biết của mình như: biết chuyện quá khứ vị lai của người khác và có một ít thần lực khí công, nội công, trọng công, khinh công v.v.. là tin ngay liền. Bọn tà sư ngoại đạo lợi dụng lòng tin đó, dùng tà thuật, bùa mê, thuốc lú, hoặc những thủ thuật gian xảo bằng mọi cách giống như mình tu hành đã có thần thông, để dễ làm tiền tín đồ một cách bất lương.

Sử dụng các khoa mê tín như: bói toán, cúng bái, tụng niệm, vẽ bùa, đọc chú, trừ ếm, xem ngày tốt xấu, lên đồng nhập xác, nói chuyện quá khứ vị lai của người khác, nói đầu đúng đó, hoặc thể hiện những sự thần biến ảo thuật, làm trò ma quái, khiến cho mọi người ai cũng tin theo. Do những trò bịp người lừa đảo này, mà thế giới siêu hình đến ngày nay vẫn còn chỗ đất đứng.

Bọn tà sư ngoại đạo, dựa vào lòng sợ hãi của con người, dựng lên thế giới siêu

hình có Thần, Thánh, Tiên, Phật, quỷ, ma, địa ngục, thiên đàng v.v.. Luôn luôn cai trị loài người hành phật đủ mọi cách và cũng ban thưởng; còn quỷ ma thì luôn luôn ám hại loài người, chỉ còn cách nhờ đến sư, thầy cúng bái và dùng bùa chú ếm đối, thì ma, quỷ tránh xa, người mới được bình an, tai qua, bệnh tật tiêu trừ.

Thế giới siêu hình được các tôn giáo và tà sư ngoại đạo dựng lên đã ngự trị được trong lòng người, thì mặc tình bọn người này, ra oai tác phước, giáng họa trên đầu con người một cách dễ dàng, làm tiền cỡ nào cũng được. Bởi vậy, mới có thầy cúng, thầy bói, thầy phù thủy, thầy bùa, thầy ngải, thầy tụng, thầy pháp, thầy địa lý, đồng, cốt, cô cậu v.v..

Do sự làm ăn bất lương của các vị sư, thầy đã vẽ ra bao điều mê tín lừa đảo, dần dần trải qua nhiều thế hệ con người, biến thành phong tục tập quán dân gian. Bây giờ thấy biết đó là một điều sai, không đúng sự thật, một cảnh giới mơ hồ, trừu tượng rõ ràng, không chấp nhận muốn bỏ nó, không phải dễ dàng, không phải một sớm một chiều mà dứt bỏ được liền. Muốn dứt bỏ

phong tục tập quán mê tín này thì mọi người cần phải hiểu và thông suốt lý nhân quả và còn phải hiểu mọi sinh vật trên hành tinh này, được sinh ra trong môi trường sống duyên hợp. Trong các duyên hợp “*vô minh*” là một “*duyên*” đầu tiên trong các duyên. Nhưng vô minh nằm trong định luật nhân quả, vì có vô minh mới có thiện ác; có thiện ác mới có sự khổ vui của vạn vật.

Các pháp đều do duyên hợp mà thành, nên phải chịu luật vô thường biến dịch, không có một vật gì thường hằng bất biến trong thế gian này mãi mãi. Cái gì mà người ta nghĩ rằng trên hành tinh này còn có một vật thường hằng bất biến thì vật đó chỉ là sự tưởng tri của họ mà thôi, chứ không bao giờ có vật thường hằng bất biến được. Nếu có vật thường hằng bất biến thì các pháp duyên hợp không bao giờ có, các pháp duyên hợp không có, thì luật nhân quả không có, luật nhân quả không có, thì luật âm dương không có, luật âm dương không có, thì vạn vật không sinh nở. Nếu vạn vật trên hành tinh này không có, thì Đạo Phật không ra đời, ra đời để làm gì?

Xét tận cùng, vì các pháp do duyên hợp

tạo ra theo vòng quay nhân quả, nên Đạo Phật ra đời giúp loài người, chủ động điều khiển nhân quả, đoạn dứt các pháp duyên hợp, để chấm dứt cảnh luân hồi, khổ đau của kiếp người.

Khi thông suốt lý nhân quả như trên đã dạy, mà còn phải tu tập, trau dồi thân tâm bằng cách sống và đối xử với mọi người đúng luật đạo đức nhân quả, thì những phong tục tập quán mê tín này mới được dứt trừ.

Còn hiện giờ, trước tiên chúng ta phải sống tùy thuận theo các phong tục đó, nhưng khéo léo giảm thiểu:

- 1- Giảm thiểu sự sát sanh tối đa.
- 2- Giảm thiểu những sự mê tín có tánh cách phung phí vô ích.
- 3- Giảm thiểu những sự cúng bái mê tín có tánh cách lạc hậu, lỗi thời, phi đạo đức
- 4- Giảm thiểu những sự tụng niệm, trì chú có tánh cách mê tín cuồng tín của những tín đồ ngoan đạo.

Hằng ngày thường tu tập pháp hướng,

nhắc tâm, dẫn tâm vào đạo, trau dồi thân tâm sống đúng đạo đức nhân quả, không làm khổ mình khổ người, tạo nhân thiện làm vui lòng mọi người, để cuộc sống luôn hưởng quả lành (phước báo). Do đó thân tâm cá nhân được thanh thản, an lạc, gia đình hạnh phúc, an vui, xã hội có trật tự, an ninh, đất nước thanh bình, phồn vinh, thịnh vượng.



NHÂN ÁC

Hỏi: Kính thưa Thầy, lúc sống không tu tập đạo đức nhân quả, không tạo phước báo sau này, toàn sống theo lối thương trường, không quân tử nhất ngôn lật lọng (nay nói thế này mai nói thế khác). Lúc nào cũng muốn hơn người, xem mọi người dưới tầm tay, tầm mắt của mình, chỉ có mình là đúng, là giàu có, là quyền uy thế lực, còn thiên hạ chẳng có ai ra gì.

Họ sống như vậy, hậu quả như thế nào? Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Người đang sống không lo tu tập đạo đức nhân quả, không lo tạo phước báo

sau này, toàn sống trong các pháp ác, tạo ra những nhân ác khiến cho những người ở xung quanh mình chịu gian nan, khổ đau thì hậu quả ấy không thể nào tránh khỏi tai ương, khổ nạn, không những ở hiện tại mà còn kéo dài mãi ở kiếp sau.

Hiện tại qua tức là ngày đã qua (quá khứ), vì vậy đối với những người đang giàu có tở phú và có đầy đủ uy quyền thế lực, nhưng luật nhân quả không tha cho kẻ làm ác, dù họ có uy quyền như vua chúa, và giàu có nhất thế gian như Thạch Sùng, họ vẫn phải chịu những khổ đau, tai nạn, bệnh tật như những người khác.

Sự thiếu phước, người trong gia đình, không người này đến người khác, tai nạn này đến xong, thì tai họa khác lại đến, có khi đến cả hai (phước bất trùng lai, họa vô đơn chí). Mới nhìn vào bề ngoài tưởng họ sống hạnh phúc lắm, nào ngờ bên trong là cả một địa ngục đau thương. Nhưng vì vô minh họ tưởng họ là người có hạnh phúc hơn hết, uy quyền thế lực hơn ai hết, giàu có hơn hết v.v..

Sự vô minh đã che mắt, họ không thấy, nên tự cho cuộc sống của họ như thế là chơn

hạnh phúc, (giàu sang và uy quyền nhất thế gian).

Sống như thế nào là giả hạnh phúc? Cuộc sống của họ đang sống là cuộc sống hạnh phúc giả, họ là những con thiêu thân, chỉ thấy ánh sáng ngọn đèn vật chất là bu vào để mà chịu khổ, chịu chết, họ là con chó ngu bỏ mũi bắt bóng, họ tưởng họ là kẻ trên hết, nhưng không *ngờ* họ là người ti tiện, nhỏ mọn, ích kỷ, sống chỉ biết có mình, chẳng còn biết ai nữa hết.

Chuyện tự cao, tự đại, phách lối, ngã mạn, xem người như cỏ rác, tham muốn, giận dữ chửi mắng, la hét, đánh đập, làm đau khổ, chạy theo danh lợi, sắc dục, ăn uống, ngủ nghỉ v.v.. Nói chung làm khổ mình khổ người, điều đó ai làm cũng được. Chuyện tùy thuận, nhẫn nhục, bằng lòng trước mọi người, mọi hoàn cảnh, mọi sự việc và khắc phục tâm tham, sân, si của mình là một việc khó làm, không phải ai cũng làm được cả.

Cho nên việc chạy theo lòng dục vọng ham muốn của mình và các ác pháp, làm khổ mình khổ người thì rất dễ dàng, không ai mà không làm được, chuyện sống đúng

đạo đức nhân quả luôn luôn làm vui lòng mình lòng người là việc khó làm.

Việc làm khổ mình khổ người là việc đem quả xấu, khổ đau, tai ương, hoạn nạn, bệnh tật cho mình cho người. Dù người đó có sang trọng, giàu có tột đỉnh, uy quyền, thế lực như vua chúa cũng không tránh khỏi quả khổ do mình gây ra. Tuy nhiên dù có hàng trăm vạn quân lính, có tiền bạc của báu chất ngập cả không gian cũng không làm sao tránh khỏi tai ương, họa khổ. Kiếp này chưa trả xong, kiếp sau vẫn phải tiếp tục trả nữa. Luật nhân quả công bằng không thiên vị một ai, dù kẻ đó là Ngọc Hoàng, Thượng đế, chư Phật, một khi đã tạo ác làm khổ người và chúng sanh, thì luật nhân quả phán xét xử phạt họ rất công minh.

Các con hãy để mắt nhìn xem sẽ thấy quả báo nhãn tiền, họ không thể chạy đàng trời nào thoát khỏi, khi họ đang nằm trong vòng tay của nhân quả, không những trả quả trong kiếp hiện tại này mà còn phải tiếp tục trả ở kiếp sau nữa. Trả ở kiếp mai sau có nghĩa là sống trong môi trường xấu gặp nhiều người hung ác.

Các con hãy tin nhân quả, không bao giờ

trên đời này có sự ngẫu nhiên vô tình của vũ trụ, mà phải thấy sự vi diệu sắp xếp của đạo luật nhân quả rất tuyệt vời, không sai sót một ly hào nào của mỗi hành động thiện ác, thân, miệng, ý của mỗi con người.



SỐNG DẦU ĐÈN CHẾT KÈN TRỐNG

Hỏi: Kính thưa Thầy, lúc nhà có người chết, phải mời trống kèn đến, thổi kèn và đánh trống âm ỉ, linh đình làm cho người chết, lẫn người sống quên đi sự đau buồn kể ở người đi, tục ngữ có câu, “sống dầu đèn, chết kèn trống”.

Thưa Thầy, lại có người bảo: “Thối kèn trống gọi ma về rủ vong đi”, như vậy có đúng không thưa Thầy?

Đáp: Trong kinh sách Nguyên Thủy của Đạo Phật không có dạy điều này thổi kèn đánh trống âm ỉ, để quên đi sự đau buồn của cảnh tử biệt, sanh ly, kể ở người đi còn đang nóng hổi, đó là sự an ủi tinh thần của người còn sống thì đúng, còn rủ ma về gọi vong đi thì không đúng (mê tín). Nếu đúng về góc độ thế gian, thổi kèn đánh trống âm ỉ để quên đi sự đau buồn kể mất

người đi thì được tha thứ, còn rủ ma về gọi vong đi, thì không được tha thứ, đó là tướng tri thuộc về mê tín, dị đoan.

Theo Đạo Phật đối với người chết là các duyên tan rã hết không còn tồn tại một vật gì, thì làm sao người chết có đau buồn? Chỉ có người còn sống thương nhớ, thấy mọi kỷ niệm của người chết còn lại thì lòng đau như muối xát.

Theo tinh thần tự lực của Phật Giáo, mọi người đều nên trang bị một sự hiểu biết thấu suốt các pháp thế gian trên hành tinh này, đều do duyên hợp tạo thành vạn vật, nên mọi vật đều bị luật vô thường chi phối, thường thay đổi di dịch nên có thành phải có hoại tức là có sanh thì có chết. Vì thế, con người sống trên thế gian này, không ai tránh khỏi điều đó (sanh tử). Người đệ tử của Phật đều phải chuẩn bị cho mình một tinh thần vững chắc, với một trí tuệ thông suốt lý nhân quả, để ứng dụng đối phó trực tiếp trước mọi cảnh tai ương, bệnh tật, gian nan, hiểm nguy không hề sợ hãi, sờn lòng; trước cảnh ly tan hoặc sum họp cũng chẳng buồn cũng chẳng vui; trước cảnh tử biệt sanh ly, cũng chẳng thương khóc

nước nở. Với trí tuệ nhân quả của Đạo Phật, mọi sự việc trên đời này xảy ra trước mắt họ, họ đều thấy rõ ràng ***“Các pháp là vô thường, nay còn mai mất là lẽ đương nhiên của các pháp duyên hợp trong thế gian này”***.

Vì đã chuẩn bị tinh thần vững chắc với sức định tĩnh và trí tuệ nhân quả, cuộc sống thường ở trong chánh niệm (niệm thiện), người đệ tử của Phật坦然 nhiên trước mọi cảnh huống, nên không làm khổ mình, khổ người, thì có đâu trước cảnh sanh ly, tử biệt lại cần gì đến trống kèn âm ỉ. Đám ma mà làm giống như đám hát, thật là một việc làm sai không đúng cách.

Nếu chúng ta là những đứa con hiếu tử, thì làm sao mượn trống kèn làm vui cho được, khi mà mất cha mất mẹ, chúng ta nên giữ im lặng để hồi tưởng lại công ơn sanh thành dưỡng dục của mẹ cha. Mất cha mất mẹ có vui gì, mà đánh trống thổi kèn ca hát. Một người con hiếu được theo học Đạo Phật, khi cha mẹ mất hoặc có người thân mất là một điều nhắc nhở rất lớn cho họ, phải làm sao? Bằng cách nào? Giúp cha mẹ hoặc những người thân của mình thoát

vòng sanh tử luân hồi, chấm dứt sự khổ đau của kiếp người.

Hiểu biết sự báo hiếu của Đạo Phật, người con phải tu tập đạt được giải thoát cứu cánh, thì mới đủ đạo hạnh làm gương sáng và hướng dẫn cho cha mẹ tu hành theo giáo pháp và đường lối của Đạo Phật, thì người con phải có một ý chí sắt đá, một nghị lực kiên cường, một lòng dũng cảm quả quyết, để thực hiện con đường của Đạo Phật rốt ráo, để làm tròn bổn phận của người con hiếu, khi nhớ đến công ơn sanh thành của mẹ cha nuôi con lớn khôn rất là vất vả, như trời, như biển.

Vì muốn nuôi con lớn khôn nên người, không thua kém ai, cha mẹ phải bao nhiêu lần làm điều ác, giờ đây đã trở thành nghiệp lực, nghiệp lực ấy theo vô minh tiếp tục tái sanh luân hồi, thọ biết bao nhiêu là thứ khổ đau của kiếp làm người, ngàn đời muôn kiếp chẳng bao giờ dứt.

Khi đã hiểu rõ Phật pháp, như lời Phật đã dạy, trong nhà có người chết, chúng ta hãy làm lễ an táng đơn giản, không kèn, không trống, không thầy chùa tụng kinh, niệm Phật, cũng không ai hộ niệm cho ai

cả, mà hãy giúp tay nhau với gia đình có người chết đồng lo chôn cất hoặc thiêu đốt càng sớm càng tốt, để lâu mùi hơi hôi thúi người chết làm mất vệ sinh, ô nhiễm môi trường sống của con người. Khi trong nhà có người chết ta nên tổ chức đám ma âm thầm lặng lẽ, để hồi tưởng lại những công ơn, khi người còn sống

Việc ma chay cần phải bỏ bớt, đơn giản để người sống khỏi lo lắng nhiều, những việc cúng bái có tánh cách mê tín, di đoán thì cần dẹp sạch, cốt sao cho giản dị nhất, khi đám tang xong không nợ nần ai hết. Tẩn liệm thân người chết đừng cột bó như đòn bánh Tét. Hãy để người chết nằm trong quan tài như người nằm ngủ, phủ vải lại nhẹ nhàng, đừng chèn nhét rơm rạ như ép dầu rồi đập nắp áo quan lại một cách giản dị, tự nhiên v.v..

Bạn bè, thân quyến đến phúng điếu chia buồn, chẳng nên làm âm ĩ đánh trống thổi kèn làm mất vẻ trang nghiêm thanh tịnh không đúng cách đám ma, mà còn làm hao tổn tiền bạc vô ích.

Một đám tang trong âm thầm lặng lẽ trang nghiêm có ý nghĩa của sự chết hơn là

một đám tang âm ĩ kèn trống, tiếng hò hét tụng niệm giọng ca giọng thấp trầm bổng như ca ngâm vịnh hát. Thể hiện những điều này không đúng cách đám ma, mà là một đám hát, một trò chơi của những người không có sự ưu sầu.

Vì người chết không thể sống lại được, dù để bao lâu cũng không sống, tốt hơn ta nên an táng sớm chừng nào tốt chừng nấy, để giữ vệ sinh chung cho mọi người nhất là những người thân trong gia đình, và còn lo những việc khác nữa.

Phật dạy: thân người bất tịnh hôi thúi, do bốn đại: đất, nước, gió, lửa hợp thành nên khi chết đất, nước, gió, lửa tan rã, đất trở về đất, nước trở về nước, gió trở về gió, lửa trở về lửa, thọ, tướng, hành, thức thì tan biến theo nghiệp lực nhân quả, người chết chẳng còn một chút xíu nào cả.

Thổi kèn đánh trống để gọi ma về rử vong đi, thì bọn ca hát cũng thổi kèn đánh trống, sao ma không về dẫn linh hồn họ đi? Đó là một sự bịa đặt vô căn cứ, thiếu thực tế, chúng ta không chịu suy tư, nghe đâu tin đó, bảo sao làm vậy, thấy ai làm xu hướng làm theo, chẳng biết đó là bị kẻ khác lừa

đảo.

Khi Đức Phật còn tại thế, Ngài cảnh giác các đệ tử của mình, thậm chí ngay lời Phật dạy, Ngài còn bảo: ***“đừng tin lời ta nói, mà hãy suy nghiệm lời ta nói có lợi ích thiết thực cụ thể hay không, rồi hãy tin”***.

Thật ra từ ngàn xưa đến giờ, Tổ tiên của chúng ta, đã để lại cho chúng ta một gia tài trong đó sự mê tín chiếm một nửa, cũng chỉ vì cuộc sống, ngoài sự hiểu biết của con người, nên dùng tưởng mà tạo ra, bây giờ đã biến nó thành một truyền thống có thể giới siêu hình thật sự, muốn bỏ nó hiện giờ đây đâu phải dễ. Lợi dụng lòng mê tín này, con người sản xuất ra tôn giáo, để dựng lên một thế giới mê tín siêu việt hơn, độc đáo hơn, tối thượng hơn, cao hơn các thế giới siêu hình khác, khiến cho con người với trí hữu hạn không thể hiểu rõ được nên đắm mê tập trung theo tôn giáo đó, trở thành một giáo phái có uy quyền có thế lực. Từ đó lớp mê tín cũ chưa bỏ lại chồng thêm một lớp mê tín mới, trên đầu và đôi vai phải đội, mang, cũng biết bao nhiêu thần linh, ma, quỷ rồi bây giờ phải đội thêm một

ông Ngọc Hoàng, Thượng Đế, Tiên, Thánh, Chúa, Phật v.v..

Bây giờ, là thời đại khoa học hiện đại, dân trí con người đã nâng lên khá cao, thế mà giới trí thức hiện nay có kiến thức sâu rộng về khoa học vẫn bị thế giới siêu hình lừa đảo một cách đáng thương và đáng trách.

Đạo Phật ra đời quyết đập tan phá sạch thế giới siêu hình, để đưa con người thoát ra khỏi vòng mê tín lẫn lẩn. Trong thời điểm của Đức Phật, con người còn đang sống trong những bộ lạc, dân trí trình độ còn thấp kém, khó nâng cao sự hiểu biết, mặc dù giáo pháp của Ngài dạy rất rõ và xác định cụ thể về thế giới siêu hình, nhưng người ta vẫn không tin, nên sau khi Ngài tịch các đệ tử của Ngài nhất là những người tu chưa chứng đắc, họ đã thêm bớt vào giáo pháp của Ngài biến thành một giáo pháp mê tín và sản xuất ra có vô lượng cõi siêu hình.

Bốn mươi chín năm theo Đại Thừa và bốn mươi lăm năm theo Nguyên Thủy Đức Phật thuyết pháp thời gian quá ngắn, Ngài chưa kịp đập tan và phá sạch thế giới siêu

hình thì Ngài lại thị tịch, để lại một sự nghiệp rất khoa học, một đạo đức tuyệt vời, mà không có vị đệ tử nào thừa kế. Ngài phải đành di chúc lại cho người sau: ***“Hãy lấy giáo pháp và giới luật của ta làm thầy”***. Nhưng giáo pháp và giới luật của Người còn đó, người tu theo Đạo Ngài thì chẳng tu theo, mà lại tu theo giáo pháp và giới luật của ngoại đạo. Bây giờ giáo pháp của Ngài đã trở thành giáo pháp mê tín, còn Ngài thì trở thành ông thần phò trợ ban phước lành cho chúng sanh. Chùa là nơi cúng bái, tụng niệm, cầu an, cầu siêu, cầu phước, cầu tự v.v.. làm điều mê tín; chùa cũng là nơi tập ngội thiền trị bệnh biến thiên định của Phật thành một thứ thiền dưỡng sinh trị và ngừa bệnh, thật là đau lòng.

Mục đích của Ngài, là muốn con người hiểu thật sự, thật rõ cái thế giới mà con người đang sống, có đúng với sự hiểu biết của mình hay không? Hay là sự hiểu biết mơ hồ trừu tượng rồi tưởng ra, do sự hiểu biết không đúng đắn, nên con người lầm chấp sai lạc mà phải chịu khổ đau muôn vàn, cũng chính do sự lầm chấp thế giới hữu hình và thế giới siêu hình là thật có, do đó

con người tạo biết bao nhiêu nhân ác để rồi gặt lấy quả khổ và tiếp tục mãi mãi luân hồi sanh tử.

Bây giờ tất cả mọi người không riêng tín đồ Phật Giáo, ai ai cũng cho những sự mê tín là của Phật Giáo, thật là đau lòng xót dạ, biết nói làm sao bây giờ, vì các bậc tôn túc Thầy Tổ của chúng ta đã làm như vậy. Đọc lại những bài kinh Nguyên Thủy, lời Phật năm xưa, khi hiểu ra, ta phải rơi nước mắt. Tâm nguyện Ngài muốn đem lại cho loài người một sự hiểu biết chân thật, chỉ có sự hiểu biết chân thật, thì con người không còn khổ đau nữa và cũng chấm dứt luân hồi. Sự hiểu biết chân thật đó sẽ không còn bị ai lừa đảo lường gạt được về thế giới hữu hình và siêu hình nữa.

Hồi tưởng lại cách đây 2542 năm có một con người vĩ đại, xuất hiện ra đời, chỉ vạch cho con người biết rõ rằng không có thế giới siêu hình thật sự, mà thế giới siêu hình chỉ là một thế giới tưởng của loài người mà thôi. Một số bài kinh trong tạng kinh Nguyên Thủy của Phật Giáo đã xác định rõ ràng như: Kinh Tứ Diệu Đế, kinh Thập Nhị Nhân Duyên, kinh Ngũ Uẩn, kinh Pháp

Môn Căn Bản v.v.. Trong những bài kinh này, lời nói của Đức Phật rất hùng hồn và cả quyết **“Thế giới siêu hình không có, chỉ có thế giới tưởng mà thôi”**.

Tại sao trong tạng kinh Nguyên Thủy lại có những bài kinh nói về thế giới siêu hình? Đức Phật nói về thế giới siêu hình, 33 cõi trời, cõi địa ngục, chư thiên và ngã quý, là nói đến cảnh giới tưởng của con người chứ Ngài đâu có nói đó là cảnh thật. Vì thế Ngài xác định **“tưởng tri chứ không phải là liễu tri”**.

Bây giờ, quý vị đã rõ rồi phải không? Vậy từ đây quý vị còn mê tín nữa không? Còn tin theo kinh sách Đại thừa nữa không?

Nói thế, chứ đó là quyền của quý vị, tin hay không tin là ở quý vị chứ không phải ở chúng tôi, chúng tôi chẳng có quyền và chẳng có trách nhiệm gì cả, trong vấn đề mê tín của quý vị.

Mất tiền, mất của là mất tiền của của quý vị, chứ chúng tôi chẳng có hao tổn gì cả, nói để cùng nhau suy ngẫm cuộc sống con người, biết đâu là đúng, đâu là sai, đâu là tà, đâu là chánh, đâu là thật, đâu là giả v.v..

BIẾN ĐỔI LUẬT NHÂN QUẢ

Hỏi: Kính thưa Thầy, con người lúc mới sanh ra, cũng xem giờ tốt xấu, nếu giờ tốt thì vui vẻ, còn giờ xấu thì buồn phiền, phải nhờ thầy ở Tháp Tràm làm lễ đổi giờ xấu ấy, để cho đứa trẻ lớn lên được mạnh khoẻ và học hành giỏi giang làm nên người hữu ích trong xã hội. Thưa thầy họ không hiểu nhân quả, nên đi làm những việc đổi giờ xấu thành giờ tốt. Đó là, một điều mê tín lạc hậu phải không thưa thầy?

Đáp: Đúng vậy, người đó không hiểu luật nhân quả và đang bị người khác lừa đảo bằng cách thay giờ xấu đổi giờ tốt, như thế có nghĩa là thay đổi luật nhân quả, thay đổi luật nhân quả tức là thay đổi mạng số con người. Kẻ làm điều này phải là đáng tạo hóa, nhưng ở đây không có đáng tạo hóa, chỉ có luật nhân quả, mà luật nhân quả rất công bằng và công lý thì làm sao đổi giờ xấu thành giờ tốt được?

Vậy từ đây về sau, các con là đệ tử của Phật không nên nghe và chạy theo những lời dạy về sự mê tín, lạc hậu như vậy, mà hãy thấy mọi sự việc trên đời đều do hành

động thiện ác của mình mà có tốt xấu, do đó không có ai thay ngôi đổi vị được. Đừng để kẻ gian manh, xảo trá, dùng mọi thủ đoạn, tà thuật lừa đảo, gạt gẫm mình cũng như người khác, khiến cho mình mê mờ ngu si, tiền mất tật mang mà chẳng có ích lợi gì còn làm “**cò môi**” cho những người làm ăn không lương thiện.



SÁT SANH CẦU HẠNH PHÚC

Hỏi: Kính bạch Thầy, nuôi con đến khi khôn lớn, dựng vợ gả chồng, làm lễ cưới thật to linh đình, cũng phải giết thật nhiều chúng sanh, liệu làm ác như vậy, hạnh phúc của đôi uyên ương có được phúc báo không thưa Thầy?

Đáp: Theo luật nhân quả, giết hại chúng sanh, làm cỗ linh đình để đãi tiệc mọi người, khiến cho mọi người ăn uống, vui cười, thỏa thích, trong lúc bao nhiêu con vật phải chịu đau khổ và chết một cách thảm thương. Trước cảnh đau khổ và chết thảm khốc của loài vật như vậy, nếu một người có lòng thương yêu mọi người và mọi vật, thì ta thử hỏi họ nhìn trước cảnh đó, họ có

hạnh phúc an vui không? Họ có nỡ ăn thịt chúng sanh và vui cười được không?

Một ông vua lấy đức trị dân, thương dân như con của mình, thì ngai vàng rất vững chắc, chẳng có ai chống đối và nhân dân còn dám chết, dám hy sinh vì nhà vua, nhà vua sống rất an lạc và hạnh phúc; ngược lại, một ông vua lấy uy quyền trị dân, thường nghi ngờ, bắt dân ra giết hại hoặc tù tội giam cầm về tội trộm cướp, nhưng không chịu tìm nguyên nhân trộm cướp đó, do từ đâu sanh ra. Nhất là do sự bất công của quan liêu bóc lột và hà khắc dân chúng. Từ đó dân chúng thường nổi lên chống đối lại nhà vua, nay chỗ này, mai chỗ khác, thì thử hỏi ngai vàng của nhà vua có vững chắc không? Và nhà vua ngồi trên ngai vàng có giống như ngồi trên đống lửa không?

Làm ác, làm đau khổ chúng sanh, thì không có ai mà hưởng hạnh phúc, an vui được, dù là vua chúa có đầy đủ uy quyền, vẫn phải sống thọ khổ, huống là những người dân tầm thường như chúng ta làm sao thoát khỏi khổ được.

Từ xưa đến giờ, xét lại trong đời sống con người có cặp vợ chồng nào sống an

vui, hạnh phúc trọn vẹn đâu? Họ đều có sự vui, sự buồn, nghịch ý, trái lòng, bất toại nguyện, họ cũng chẳng biết nguyên nhân nào mang đến sự vui buồn này, họ không có lối nào thoát ra, vì cuộc sống là như vậy, nên đành phải tùy thuận, nhẫn nhục để sống với nhau cho đến ngày đầu bạc răng long, nằm xuống lòng đất mà chưa có phút nào gọi là được thanh thản, an lạc nhất.

Chỉ vì, mọi người chưa thông suốt lý nhân quả, chưa biết đạo đức nhân quả, nên mọi hành động làm theo lòng ham muốn của mình, tạo ra biết bao nhiêu điều làm ác, để rồi phải gánh chịu quả khổ do chính mình tạo ra, suốt đời này đến đời khác, mãi mãi cứ loanh quanh trong vòng nhân quả luân hồi, mà chẳng biết đường nào ra, mù mịt như người đi trong đêm tối; như người đi lạc trong rừng sâu.

Chỉ vì không thấu rõ luật nhân quả, nên thế giới của loài người là thế giới đau khổ, vui đó rồi buồn đó, cười đó rồi khóc đó v.v..

Cha mẹ làm đám cưới linh đình cho con, giết hại chúng sanh rất nhiều tưởng làm như vậy là tạo hạnh phúc, vinh hạnh

cho mình và cho con cái, nhưng nào ngờ, những việc làm này đã mang lại cho con cái những nỗi bất hạnh mà chúng phải chịu lấy sau này, không thể nào tránh khỏi, vì luật nhân quả có vay, phải có trả.

Vui trong đau khổ và sự chết của loài vật của người khác thì làm sao có sự vui trọn vẹn được. Vì hạnh phúc lừa dối sao chúng ta nỡ sống trên sự khổ đau chết chóc của muôn loài vật khác.

--->❖<---

MƯỜI HAI BÀ MỤ

Hỏi: Kính bạch Thầy, miền Bắc chúng con nặng về thủ tục ma chay, cưới xin và sanh con ra, phải cúng các bà mụ, lấy bộ kinh Khoa Bà ra tụng. Một bà chúa mụ và 12 bà mụ phụ để các bà dạy cháu bé ăn, ngủ, cười và làm các động tác, như thế có đúng không thưa thầy?

Đáp: Không đúng, một đứa bé khi đã sinh ra, nó đã mang theo những thói quen của kiếp trước: ngủ, vui, buồn, cười, khóc, đưa tay, đưa chân, đều do nhân quả đã thành nghiệp lực trong đời sống quá

khứ trước kia, nên khi cháu bé ngủ, mới có những hiện tượng như vậy, chứ không phải có bà mẹ nào dạy cả, chỉ có nghiệp nhân quả đời trước mà thôi.

Nghiệp lực tương ứng nhân quả hiện tại do duyên vô minh biến ra hành động tạo ra thức, từ thức mới có danh sắc (thân tứ đại và tướng), có tứ đại mới có hành động nghiệp lực, do hành động nghiệp lực, cháu bé đang ngủ mới có cười, mếu, khóc, giận dữ, giãy nẩy, đưa tay, đưa chân v.v..

Một bà mẹ chúa và 12 bà mẹ là sự mê tín trong dân gian, không thấy có kinh nào dạy, nếu có thì chỉ có kinh sách Đại thừa mà thôi. Khi thấy cháu bé đang ngủ, cười, khóc, đưa tay, đưa chân v.v.. cho là 12 bà mẹ dạy cháu bé, chứ các con đâu biết rằng đó là nghiệp báo thể hiện sự đau khổ, buồn vui của kiếp người kế tiếp và kế tiếp mãi mãi.

Thường người ta thấy cháu bé đang ngủ bỗng nhiên cười hoặc khóc, người ta không rõ nguyên nhân nào mà có những hiện tượng như vậy, nên người ta đặt ra có một bà mẹ chúa và 12 bà mẹ phụ, cháu bé cười khóc là do các bà mẹ này dạy.

Phần đông trong cuộc sống trên thế gian này cái gì không hiểu thì người ta tưởng ra và dựng lên như thế này như thế khác, vì thế mà hiện giờ chúng ta đang sống trong tưởng tri quá nhiều. Và vì vậy chúng ta đang sống trong toàn cả thế giới tưởng nên Đức Phật bảo: **“Con người đang sống trong tưởng tri chứ không phải liễu tri”**. Lời dạy này là một lời chân thật để cho chúng ta thấy rằng toàn bộ các cảnh giới siêu hình là ảo tưởng, nhưng người đời và các tôn giáo không hiểu nên đã biến cảnh ảo thành cảnh thật, thật là điên đảo đảo điên không cùng tận.



CẦN XẢ BỎ MÊ TÍN LẠC HẬU

Hỏi: Kính thưa Thầy, đời thường của cư sĩ tại gia, chúng con thường xuyên phải va chạm nhiều vấn đề, nếu không cẩn thận thì phạm giới.

Hiện giờ, chúng con cứ lo tu tập sống đúng đạo đức nhân quả, những việc ma chay và cưới xin, nói chung là tất cả phong tục, tập quán đều có thể ảnh hưởng đến việc tu tập của chúng con không ít, mà trong giáo án của Thầy không có dạy. Vậy cúi xin

Thầy từ bi lân mẫn chỉ dạy cho chúng con.

Đáp: Là đệ tử của Phật, dù cư sĩ hay tu sĩ đều phải theo lời dạy của Đức Phật, lần lượt xả bỏ không những thế giới siêu hình mà còn xả luôn cả thế giới hữu hình.

Bởi vậy, nếu đúng theo tinh thần của Phật Giáo, thì trong gia đình người cư sĩ đệ tử của Đức Phật, việc ma chay và cưới xin phải giản đơn và không sát sanh, không nên tổ chức linh đình, vì chung quanh chúng ta còn biết bao nhiêu người bất hạnh thiếu cơm ăn, áo mặc, Tổ chức đám tiệc thực phẩm trai tịnh, thanh khiết, trang nghiêm, thanh tịnh, không được làm ồn náo, âm ĩ, ca nhạc phải khéo chọn những bài hát có ý nghĩa sâu kín của người Á Đông, nói lên được sự hạnh phúc của đôi tân hôn với truyền thống Việt Nam, phải trang hoàng, thanh nhã, lịch sự, không quá cầu kỳ.

Tiệc ma chay không được trống kèn, âm ĩ, ca, xướng, hát, tấu tưng, hò hét, đàn địch, phải giữ gìn im lặng, trang nghiêm, cúng bái, tế lễ phải có ngăn nắp, hết sức phải có tôn ti, trật tự hẳn hoi, cấm rượu chè bê bối say sưa trong đám tang cũng như trong đám cưới.

Tổ chức đám cưới, tuy có ca hát như trên đã nói, nhưng không được ca hát quá trớn, biết rằng đám cưới là đám vui, vui trong đạo đức lành mạnh của người dân Á Châu, cho nên phải chọn những bài ca chúc tụng, những bài ca có tình, có nghĩa, ca ngợi những lòng chung thủy, không được dùng những bài ca nhằm nhí, thương vay, khóc mượn, tình tứ bi thảm. Điều cấm kỵ nhất trong đám cưới cũng như đám tang, không được chề chén, say sưa, tiếng qua, tiếng lại, tranh luận hơn thua, hoặc la hét chửi mắng hoặc đấm đá nhau v.v.. Phải giữ gìn im lặng, trang nghiêm để bầu không khí thiêng liêng trong những giờ phút chia vui đám cưới, cũng như chia buồn đám tang.

Nếu tất cả mọi việc đều giữ được sự trang nghiêm, thanh tịnh và không làm theo sự mê tín, dị đoan của kinh sách Đại Thừa dạy và phong tục tập quán dân gian, thì sự tu tập theo đạo đức nhân quả của Đạo Phật rất dễ dàng.

Nếu việc ma chay và cưới xin, đừng giết hại chúng sanh làm cỗ bàn, thì sự tu tập rất là an tịnh, tinh thần thoái mái, thanh thản và an lạc.

Do sự tổ chức ma chay và cưới xin đúng

cách theo Đạo Phật, thì mọi người trong gia đình đều được an vui, hạnh phúc. Vì tạo nhân làm điều thiện và đơn giản nên sau khi đám tiệc xong rồi, người trong nhà không có ai nợ nần, và không có thấy máu chúng sanh đổ, nên tâm hồn thanh thoi. Vì tổ chức làm đám giã đơn nên mọi người không mệt nhọc, không bẽ bộn cả nhà đều được khỏe khoắn, an vui.

Ở đời, người ta chạy theo những lời khen, chê ngoài miệng **“Nhà đó tổ chức đám tiệc linh đình âm ỉ không có gia đình nào hơn được”**, chỉ những lời khen rộng tuếch đó, mà cả mọi người trong gia đình đều mệt nhọc và khổ sở, lại còn mang nợ nần khác nữa. Đám tiệc xong có khi mọi người trong gia đình phải đau bệnh. Thật là vô minh, u tối chỉ có một lời khen hảo mà con người từ xưa cho đến nay đều ngu si chạy theo danh hảo đó, nên bảo sao đời người khổ là vậy.

Theo Đạo Phật chỉ cầu sự giải thoát còn tất cả phong tục tập quán, dù có truyền thống lâu đời thì cũng vẫn tổ chức rất đơn giản, không chạy theo xu hướng của người khác, cứ làm y theo sự đơn giản mà Đức Phật đã chỉ dạy: **“Ngăn ác diệt ác sanh**

thiện tăng trưởng thiện”, còn tất cả những phong tục nào mê tín, lạc hậu thì mạnh mẽ, cương quyết không chấp nhận, đình chỉ, phá bỏ, nhất định không tổ chức những điều mê tín đó. Mục đích đập, phá như vậy là để giúp cho con cháu đời sau đỡ hao tài, tổn của một cách vô ích và phi lý.

Người cư sĩ, đệ tử của Phật, phải sáng suốt nhận định, cái nào đúng có lợi ích cho mình cho người và những việc làm nào không làm khổ mình khổ người thì hãy duy trì và giữ gìn bảo vệ những phong tục đó để mang lại cho cá nhân, gia đình, xã hội và đất nước một sự an vui, thanh bình, trật tự, hạnh phúc và phồn vinh. Ngược lại những phong tục mê tín, lạc hậu nào làm hao tiền, tổn của, chẳng ích lợi gì mà còn gây tai hại tạo nhân ác làm đau khổ mọi người và chúng sanh thì ta phải phá bỏ và dẹp sạch để làm lợi ích cho con cháu về sau, không bị ảnh hưởng cha truyền, con nối hoặc theo kiểu ***“Tổ tổ truyền nhau”***.

Tóm lại theo lời Đức Phật dạy: ***“Các pháp ác không nên làm, nên làm các pháp thiện”***. Sống và thực hành các pháp thiện thì sẽ mang đến hạnh phúc cho mình cho người thì đó là chân giải thoát của Đạo Phật.

CÁCH THỨC TU TẬP

Hỏi: Kính bạch Thầy, theo trong thời khoá con đã ghi sự tu tập của con, như vậy có đúng chưa, xin Thầy chỉ dạy cho con được rõ?

Đáp: Về phần tu tập con nên đọc kỹ lại những bài vấn đạo, thì sẽ biết rõ cách thức tu hành, thầy xin tóm lược lại:

1. Ngồi nhiếp tâm trong hơi thở, phải ngồi kiết già, lưng thẳng, mắt nhìn xuống chóp mũi, mở một phần ba mắt.

2. Khi sức gom tâm, tập trung chưa cao, con nên kèm theo pháp hướng tâm, để nhắc nhở và dặt tâm: **“Tôi thở, tôi biết tôi đang thở”**, lượng với sức của mình tu tập, từ 1 phút đến 5 phút, rồi xả nghỉ đi kinh hành; khi đi kinh hành cũng tu từ 1 phút đến 5 phút tỉnh thức trong bước đi.

3. Đợt thứ hai, con cũng tiếp tục tu tập như trên, nên nhớ kỹ, Định Niệm Hơi Thở mới đầu chỉ tu từ 10 hơi thở, rồi tăng dần lên 1 phút, từ một phút tăng lên 5 phút, từ 5' tăng lên 15', tăng dần lên đến 30' rồi 1 giờ. Khi đến 1 giờ không nên tăng lên nữa, chỉ ở trạng thái trong 1 giờ đó, tập luyện

pháp hướng tâm điều khiển sự sống, chết.

Đi kinh hành cũng vậy, khi đi 50 bước tỉnh thức, trong đó 10 bước có hướng tâm một lần: ***“Tôi đi kinh hành, tôi biết, tôi đang đi kinh hành”***, khi mới tu tập đi kinh hành, cũng nên đi với sức tu tập của mình, đừng đi quá sức, đi khoảng độ 1’, rồi dần quen mới tăng lên đến 30’, đến 1 giờ, xả nghỉ 2’ hoặc 5’ rồi ngồi thiền trở lại, nương hơi thở tu tập, khi tu tập hơi thở xong, rồi lại tiếp tục đi kinh hành 50 bước nữa, cứ như vậy tu tập cho đến đúng 30’ mới xả nghỉ luôn.

Con ghi như vậy cũng tạm đủ nhưng khi tu hành thì phải tùy theo đặc tướng của con mà thay đổi cho phù hợp với cơ thể. Không nên tu quá sức và cũng không nên tu quá ít, tu quá ít thừa sức phí thì giờ rất uổng còn tu quá sức thì sanh bệnh hoặc bị hôn trầm thành bệnh đều là sự tai hại cả, vì thế Đức Phật dạy: ***“Người tu nhiều như dây đàn căng quá thẳng, dễ bị đứt dây, còn tu quá ít giống như dây đàn chùng thì không thành tiếng, chỉ có lên dây đàn vừa thì phát mới âm đúng”***.



Chương III

LIỄU TÂM VẤN ĐẠO

(Ngày 30 -5 -1999)



LẠC HẬU, MÊ TÍN, TIỀN MẮT TẬT MANG

Hỏi: Kính thưa Thầy, con có một việc xin trình lại Thầy, mong Thầy từ bi chỉ giáo cho con được rõ.

Thưa Thầy, một việc vừa xảy ra trong gia đình của người anh ruột người bạn đời của con.

Tháng chín năm ngoái anh này có làm một gian nhà cho con trai anh, móng nhà có sẵn, chỉ cấy thêm và bổ túc xây lên hai tầng và một tum nhỏ ra sân thượng. Năm ngoái anh này 71 tuổi và con trai là 40 tuổi. Cháu này đến gặp con và có trình bày hai tuổi này, con theo sách nhà Phật dạy con bảo: Theo cô thì ngày nào cũng tốt, năm nào cũng tốt, giờ nào cũng tốt, cô thấy như vậy, mà có sao thì do nhân quả thôi. Bố cháu

già rồi lo gì kim lâu? Thế là cháu nó nghe lời con bảo thì cũng cho qua kim lâu và bắt tay vào làm, đến tháng 12 là vừa xong nhà. Cháu có bảo mời cô lại lễ Phật cho, vì nhà cháu có thờ Phật, chính do con chỉ dẫn thờ Phật.

Tất cả từ nhỏ đến lớn và cháu trai này đều tin tưởng nơi con và thành tâm lễ bái, nhưng trong thành tâm cháu còn mê tín xen vào như: phù hộ, cầu khẩn v.v.. đã có nhiều lần con giải thích với cháu là không nên mê tín, nhưng kết quả cũng chưa giác ngộ là bao nhiêu.

Sự việc xảy ra trong khi con đi Sài Gòn (về tu viện) lúc trở về Hà Nội thì bố của cháu đã đi nằm viện được 10 ngày.. Bệnh tình càng ngày càng nặng, thấy thế, con góp ý là nên lo thuốc thang và thầy giỏi, nếu còn duyên thì khỏi mà chẳng may bố cháu hết duyên, chẳng làm thế nào được cả? Nhưng các cháu cố gắng cuống đi xem bói, chia ra ba ngã:

1. Ngã đi hỏi cô đồng.
2. Ngã đi hỏi ông thầy ở Huế gọi điện thoại vào.

3. Ngã đi gọi ông thầy địa lý về xem đất cát xây nhà..

Thưa Thầy trong vòng một tuần con thật sự mất bình tĩnh vì nghe các cháu kể là bố cháu tự nhiên sốt xong, chân phù nề, bụng to lên, da vàng, đi làm xét nghiệm thì bác sĩ đều nói là chưa tìm ra bệnh gì cả. Sốt do đâu thì không rõ? Càng ngày bệnh càng tăng lên, cháu phải đi xem lễ may ra khỏi.

Lúc này con khuyên các cháu nên bình tĩnh việc gì nó đến phải bình tĩnh giải quyết. Cuối cùng các cháu và các chị gái và em dâu của ông này đồng tình đi xem và làm lễ. Họ đều nói giống nhau là nếu ông sống qua ngày 30 đến sang ngày mùng 1 tháng tư này thì sẽ qua khỏi. Và ông thầy địa lý bảo động long mạch vì làm nhà.. và họ đều nói với lý do là ai làm nhà vào hai tuổi kim lâu cơ chứ.. cả bố và con..

Thưa Thầy, kết quả là tiền mất và ông anh con vẫn ra đi trong đau đớn trên giường bệnh, kéo dài thêm một tuần nữa sau khi các vị làm ba cái lễ, bác sĩ họ tạm kết luận là bệnh gan.

Lúc mất rồi lại đi xem ngày mất có phạm vào đâu không? Hai nơi họ nói giống

nhau là ông này chết có 3 nhập mộ (có nghĩa là có ba người chết theo).

Nhưng họ không quên bảo cháu của con phải mua bùa về yểm. Ở Hà Nội có chùa Liên Phái, ở phố Bạch Mai chuyên bán bùa yểm, đến đây mua về yểm vào quan tài và mộ, vì năm nay vợ ông này hạn nặng lắm, con trai cả cũng thế.

Đến khi chết được ba ngày, lại mời ông sư về nhà tụng kinh cầu siêu cho vong, và cứ như thế bảy ngày một lần cúng, cho đến 7 tuần là 49 ngày thì mới xong.

Thưa Thầy, con chỉ còn biết im lặng và tùy thuận để các cháu làm. Việc làm của con từ đầu (xây nhà) cho tới cuối cùng im lặng như thế con có lỗi gì với Đạo Phật hoặc với gia đình không thưa Thầy? Con mong Thầy từ bi thương xót chỉ bảo cho con để thân tâm con được an ổn, đây là bài học bổ ích cho con về sau này thưa Thầy con phải làm như thế nào cho đúng pháp của Phật?

Đáp: Hoàn cảnh xảy đến của gia đình anh con, con không có lỗi gì cả với Phật Giáo và gia đình mà khả năng con không đủ lôi kéo mọi người ra khỏi bàn tay ác độc của Đại Thừa Giáo.

Nó đã truyền thừa những điều mê tín, phi đạo đức đã ăn sâu vào cốt tủy của con người, trường hợp như gia đình ông anh của con và còn biết bao nhiêu gia đình khác nữa. Nó đã mang đến cho xã hội một ít tốt đẹp để làm bề mặt đạo đức giả, ngõ hầu để không ai thấu rõ sự lừa đảo của nó mang lại cho xã hội trùng trùng đau khổ, như gia đình ông anh của con chẳng hạn.

Các nhà học kinh sách Đại Thừa lợi dụng gia cảnh người khác đang gặp nhân quả khó khăn, làm tiền bất chánh. Tuổi 71 và 40 cất nhà làm sao bị kim lâu, bọn thầy này xem sách nào gạt người như thế?

Dương Trạch, Bát Trạch, Thông Thư, Ngọc Hạp, Trần Tử. v.v... Tất cả sách xem ngày, giờ, tốt, xấu; dựng vợ, gả chồng, cất nhà, xây mồ mả v.v.. Sách nào dạy điều này?

Theo kinh sách coi ngày giờ tốt xấu thì tuổi 40 cất nhà được **“tứ tán tài”**, tuổi 71 cất nhà được **“đại kiệt lợi”**, sao quý thầy này lại bảo là **“Kim Lâu”** sách vở nào? Ở đâu?

Khi nào cất nhà bị kim lâu là nhà cất đủ bốn dài, còn hai dài, ba dài, năm dài thì

không bị kim lâu. Vả lại, cất nhà theo kiểu thời đại hiện giờ, vi la, biệt thự, phố v.v.. thì không bị kim lâu, vì không đủ bốn dài.

Còn ông thầy nào dám bảo động long mạch, khi mà nền móng đã có sẵn làm sao mà động long mạch được. Phải chi nền móng chưa có, động thổ làm nền móng thì động long mạch có lý. Toàn bộ các cháu đều bị bọn thầy Đại Thừa lừa đảo **“tiền mất tật mang”**.

Nhân quả ác đã đến thì không có Thần, Thánh nào cứu mạng được, nhân quả ác chưa đến còn chút phước thừa thì uống nước lạnh cũng hết bệnh. Đông y có câu:

“Vận bĩ hoại sơn năng sát chúng

“Thời lai bạch thủy cứu nhân gian”.

Cho nên, vận bĩ tức là nhân quả xấu ác, thời lai tức là nhân quả tốt thiện. Vị thầy thuốc và bệnh nhân đều có sự tương quan nhân quả thiện, ác, nên bệnh hết hay chết đều do nhân quả.

Tất cả sự việc xảy ra trong gia đình anh con, là vì tinh thần các cháu quá yếu và chưa được trang bị đạo đức nhân quả đầy đủ, lòng tin đối với luật nhân quả chưa sâu

và còn bị ảnh hưởng truyền thống mê tín lâu đời chưa cởi bỏ.

Bởi vì, Đại Thừa Giáo đã truyền thừa giáo pháp của họ vào đất nước Việt Nam cuối thế kỷ thứ hai đầu thế kỷ thứ ba, tính ra có hơn hai ngàn năm. Vì thế dân tộc Việt Nam chịu ảnh hưởng mê tín sâu dày và đối với thế giới siêu hình tinh thần càng lúc càng yếu kém, chỉ còn biết tựa nương vào tha lực của Thần Thánh, nhưng cuối cùng chưa có ai tránh khỏi nhân quả khổ đau.

Cho nên chúng ta mạnh dạn chỉ mặt, vạch tên để cho mọi người hiểu biết rõ, không bị quý thầy Đại Thừa lừa đảo lường gạt, nhờ đó đời sống mọi người bớt khổ đau.

Lại nghe lời các thầy Đại Thừa đem bùa yểm cha thì còn nghĩa lý gì đạo đức làm người. Rước thầy tụng kinh cầu siêu cho cha mà cha đã bị bùa yểm thì còn siêu cái gì?

Bảy mươi một chết là cung khảm, đó là cung tốt để lại cho con cháu làm giàu có, có đầu tam liên tử, có nghĩa là ba người chết theo nữa (3 nhập mộ). Ba người chết theo nữa là chết nhằm cung càn, còn nếu 72 chết thì cung cấn theo sách vở thì chết theo một người nữa. Đó là xem đúng sách vở của Đại

Thừa. Còn các thầy này không theo sách vở, bịa đặt xảo ngôn hại người vừa vừa, có đầu lại khiến cho người ta bất nghĩa bất hiếu đem bùa yểm cha, lại còn bày trò cầu siêu hiếu hạnh.

Nếu quả có ba người chết theo nữa, thì đầu phải cha mình chết tạo ra cái chết đó, mà do số phận nhân quả của những người này đã tạo sẵn số ở tiền kiếp.

Tại sao các cháu không thấy chánh kiến, mà lại thấy và theo tà kiến như vậy, để làm một lỗi lầm rất lớn, một tội bất hiếu không tha thứ được.

Các thầy Đại Thừa dạy người bất nghĩa, bất nhân, bất hiếu, phi đạo đức. Bây giờ các cháu đem bùa yểm cha, sau này con của các cháu cũng đem bùa yểm các cháu, hành động của các cháu làm là hành động phi đạo đức, nhân quả này đời đời vay trả biết bao giờ dứt.

Các cháu phải bình tĩnh và sáng suốt, đừng nghe theo những thầy tà giáo ngoại đạo Đại Thừa làm điều không tốt về sau phải gánh chịu luật nhân quả.



Chương IV

ÔNG BÀ THỨC HỎI ĐẠO

(Ngày 28- 8- 200)

---->❖<----

Chon Như ngày 24 – 8 – 2000

Kính gửi: Ông, Bà Thức

AI LÀ THỦ PHẠM DIỆT PHẬT GIÁO?

Sau khi in xong bộ Giới Đức Làm Người hai tập Thầy sẽ gửi tặng Ông Bà để tham cứu giới đức làm người mà Đức Phật đã dạy cho loài người cách đây 2544 năm.

Nhận được thư của ông bà và biết ông bà đã có sự đồng cảm thông nỗi lo lắng khắc khoải trong lòng của Thầy ***“làm sao chấn hưng Phật Giáo để mang lại cho loài người có một nền đạo đức”***, nhờ nhân duyên này Thầy xin góp ý thêm để làm sáng tỏ Phật Giáo trong thư của ông bà.

Ý kiến thứ nhất: “Theo con, lý do dẫn

đến tu sai không phải là có chủ ý làm hại Đạo Phật mà do kiến giải của một số Tổ không thấu hiểu hết ý kinh của Phật, lại còn bị ảnh hưởng xấu của ngoại đạo tà giáo lẫn lộn, rồi tưởng giải ra, cho thế là đúng, nói ra, vẽ ra, người sau lại quá suy tôn, kiểu phong kiến quá tin bề trên không dám trái lời, nhắm mắt làm theo “y giáo phụng hành”. Thế là đường đã làm càng bước càng xa dẫn đến hậu quả như ngày nay.

Hầu hết tứ chúng đều nặng về bái sám lễ lạy, cầu an, cầu siêu v.v.. hoặc dậm chân tại chỗ, không có rớt ráo cứu cánh.

Kết tội lịch sử để lại như trên mà cho rằng có chí tâm phá đạo e rằng không khách quan rộng lượng (ngộ sát không phải cố sát) nên chỉ đáng thương không đáng ghét!

Để làm sáng tỏ thêm ý kiến thứ nhất:

Phần đông các Tổ chỉ là nạn nhân của giáo Pháp này (Đại Thừa) còn lại một số ít các Tổ tu tập lạc vào tưởng pháp để ra tưởng giải làm lệch ý Phật, đó là ngộ sát chứ không phải cố sát, nhưng trong số ít các Tổ này có một vài vị tông đồ của Bà La Môn đội lốt tu sĩ Phật Giáo dùng tư tưởng Vệ Đà như Ngài Long Thọ chẳng hạn đưa ra trí tuệ Bát Nhã

Chân Không, một lý luận chấp thường giữa có và không, gọi là Trung Quán Luận.

Tư tưởng Trung Quán Luận ra đời thì Bồ Tát Giới cũng xuất hiện ngầm hỗ trợ cho Trung Quán Luận nên trong Bồ Tát Giới có ba giới cấm tín đồ Phật Giáo không được học tu theo kinh sách Nguyên Thủy, tu theo kinh sách Nguyên Thủy sẽ có tội (khinh cấu tội).

Những vị Bà La Môn này đã có ý đồ diệt Phật Giáo nên đưa ra ba chiêu bài:

1. Chiêu bài thứ nhất: Thừa cơ hội lúc bấy giờ Phật Giáo không có người tu chứng, giáo đoàn bị phân hóa chia ra làm nhiều bộ phái, thiếu đoàn kết. Lợi dụng sự chia rẽ đó, Ngài Long Thọ đưa ra luận cứ Chân Không quét sạch những lý luận phân hóa của các bộ phái trong đó có bộ phái Phật Giáo Nguyên Thủy, nên Bát Nhã Tâm kinh có câu: **“Vô khổ, tập, diệt, đạo”** và bài kinh này, trở thành kinh nhật tụng hằng ngày trong các chùa, dù là chùa Thiên Tông, Mật Tông, Tịnh Độ Tông vẫn lấy nó làm bài kinh gối đầu nằm, như vậy tức là có ý đồ diệt bốn chân lý của Phật Giáo. Các vị tu sĩ Phật Giáo Nguyên Thủy lúc bấy giờ tuy

giữ gìn lời dạy của Đức Phật, nhưng tu hành chưa đến đâu gặp lý luận của Long Thọ chỉ còn có nước trốn chạy, tránh né chứ không dám đương đầu hoặc phải đầu hàng theo Long Thọ.

2. Chiêu bài hai: Đồng thời lúc bấy giờ kèm theo bộ giới luật Bồ Tát Giới cấm tín đồ Phật Giáo không được học tu theo giáo pháp Thinh Văn, Nhị Thừa, kẻ nào học tu theo giáo pháp Nguyên Thủy sẽ bị khinh cấu tội, chỉ được học tu theo kinh sách Đại Thừa mà thôi.

3. Chiêu bài ba: Dựa vào Bồ Tát Giới để xuyên dương Trung Quán Luận các Tổ bài bác giáo lý của Đức Phật thậm tệ nào là giáo lý tiêu nha, bại chủng, nào là chồi khô, mộng lép v.v..

Như vậy rõ ràng có sự âm mưu diệt Phật Giáo của các Giáo sĩ Bà La Môn, nếu Long Thọ là người tưởng giải ra lý luận Trung quán Chân Không để dẹp những tư tưởng phân hóa của các bộ phái, thì làm gì có Bồ Tát Giới, thì làm gì có những danh từ tiêu nha, bại chủng, chồi khô, mộng lép. Thật sự họ không phải vô tình mà cố ý (cố sát chứ không phải ngộ sát).

Đến thiên niên kỷ năm 2000 vụ án diệt Phật Giáo lần lượt sẽ được phơi bày trước ánh sáng, vị Tổ nào đã chế ra Bồ Tát Giới để cấm tín đồ Phật Giáo học tu theo giáo pháp Nguyên Thủy và vị Tổ nào đã dùng những ngôn ngữ bài bác Phật Giáo Nguyên Thủy là giáo pháp tiêu nha bại chủng, chồi khô mọng lép sẽ được các nhà sử học Phật Giáo trả lời còn riêng chúng tôi không phải là nhà sử học mà là một hành giả tu theo giáo pháp của Đức Phật, đến đây chúng tôi xin dừng và nhường lại cho các nhà chuyên môn phán xét về lịch sử.

Ý kiến thứ hai: Trên đường Đông Độ với vua quan nhà Thanh rất khôn ngoan xảo quyệt, họ ép các cao tăng thời đó phải soạn ra khóa lễ tu tập cho các chùa, gọi là hành Đạo Phật (tập tu hợp lại của ba tông phái Thiên, Mật, Tịnh) chùa nào không theo coi là chống phá, sư cho về hoàn tục. Sáu đời Tổ Đông Độ sao chống lại được. Việt Nam ta từ vua quan đến dân chúng với đầu óc suy tôn con trời trị dân của Trung Quốc, mình là nước nhỏ lệ thuộc cũng nhắm mắt làm theo.

Để làm sáng tỏ thêm ý kiến thứ hai:

Sáu đời Tổ Sư Thiên Đông Độ, bắt đầu Sơ Tổ Bồ Đề Đạt Ma đến Trung Hoa vào thời nhà Lương đến Lục Tổ Huệ Năng vào thời nhà Đường. Vậy trong thời gian từ nhà Lương đến nhà Đường Phật Giáo trong thời đó có tụng niệm hay không?

Bị giặc vây thành, vua quan nhà Lương đóng cửa thành tụng kinh cầu cho quốc thái dân an, đẩy lui giặc ra khỏi thành, nhà Đường tụng kinh cầu siêu cho những oan hồn. Ở Việt Nam lúc Sĩ Nhiếp đến cai trị nước ta mỗi khi Sĩ Nhiếp đi kinh lý, có các người Hồ chuông trống mõ tụng niệm inh ỏi, người Hồ tức là tu sĩ Phật Giáo lúc bấy giờ (Phật Giáo Việt Nam Sử tác giả Lê Mạnh Thát).

Như vậy rõ ràng Phật Giáo truyền sang qua nước ta cũng như nước Trung Hoa đều có tụng niệm cầu an, cầu siêu khi mới bắt đầu truyền sang. Dựa theo Phật Giáo Sử Việt Nam và Phật Giáo Sử Trung Hoa thì Phật Giáo Đại Thừa truyền sang đến hai nước này đều có tụng niệm làm việc mê tín từ bên Ấn Độ đến.

Đến đời nhà Thanh, các tông phái như Thiên, Mật, Tịnh có sự tranh chấp chia rẽ

nặng nề từ thời nhà Đường đến đời nhà Thanh, do sự tranh chấp ấy mà Nhị Tổ Huệ Khả tử đạo, Lục Tổ Huệ Năng bị ám sát, nhất trong đời nhà Thanh sự chia rẽ càng nặng nề hơn. Thấy tình trạng Phật Giáo chia rẽ như vậy, nên vua quan nhà Thanh muốn cho Phật Giáo thống nhất hoàn toàn, nhà vua mời quốc sư Ngọc Lâm đến chỉ thị soạn thảo khóa nhật tụng dung hợp cả ba tông phái này lại thành tứ thời công phu trong các chùa:

1- Khóa thời công phu khuya có những bài kinh của Tịnh Độ Tông, bài chú của Mật Tông và lời khai đạo của Thiên Tông, hợp lại để tụng niệm làm thời khóa công phu buổi khuya.

2- Khóa thời trưa cúng dường thọ trai gồm có những bài kinh, chú của Thiên, Mật, Tịnh hợp lại để tụng niệm làm thời khóa công phu buổi trưa.

3- Khóa thời công phu chiều có những bài kinh và chú của Thiên, Mật, Tịnh hợp lại để tụng niệm làm thời khóa công phu buổi chiều.

4- Khóa thời tụng niệm tối có những

bài kinh và chú của Thiên, Mật, Tịnh hợp lại để tụng niệm làm thời khóa công phu buổi tối.

Mỗi thời khóa công phu Quốc Sư Ngọc Lâm đều pha trộn tổng hợp niệm Phật, niệm chú, tụng kinh theo tiếng trống tiếng mõ, tiếng chuông, tiếng khánh, tiếng đẩu nhịp nhàng theo giọng ê a trầm bổng như ca hát xướng.

Vua quan nhà Thanh bắt buộc tu sĩ Phật Giáo trong toàn quốc phải theo nghi thức này mà hành trì, nếu ai làm sai thì cho về hoàn tục.

Phật giáo Trung Hoa là như vậy nhưng Phật Giáo Việt Nam chỉ là bắt chước theo Phật Giáo Trung Hoa, Chỉ có Thiên Phái Trúc Lâm Yên Tử thời nhà Trần Khóa Hư Lục của Trần Thái Tông thì có thay đổi theo tư tưởng Việt Nam, nhưng hầu hết các chùa Việt Nam không tụng niệm theo Trúc Lâm Yên Tử, mà chỉ tụng niệm theo thời khóa tụng niệm của Ngọc Lâm biên soạn.

Gần đây Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất có soạn thảo ra khóa nhật tụng, nhưng chỉ áp dụng được cho các chùa

trong thành phố Hồ Chí Minh còn các chùa ở các tỉnh thôn quê vẫn theo thời khóa tụng niệm của Ngọc Lâm biên soạn và hiện nay các chùa vẫn còn đang dùng.

Hòa Thượng Thanh Từ đơn giản lại khóa tụng niệm chỉ còn tụng Bát Nhã Tâm Kinh nhưng chỉ có áp dụng trong các thiền viện của Hòa Thượng mà thôi còn tất cả các chùa khác thì quý Thầy không làm theo mà chỉ còn giữ theo thời khóa cổ xưa.

Ý kiến thứ ba:....Cơ may ấy, nhưng chỉ một mình Hòa Thượng làm tất cả mọi việc: ghi băng, viết giáo lý, đối chiếu kinh (nghiệm) Nguyên Thủy, Đại Thừa, trả lời vấn đạo v.v.. không một ai phụ giúp, theo ngu ý của con đã có cơ duyên may rồi, phải biết có tổ chức, có nhiều người cùng làm, có bạn có bè, đào tạo tạo thế mới dành được chiến thắng vẻ vang, gạt cái sai ra, đưa cái đúng vào (không phải là số toẹt tất cả), sức người có hạn (độc mộc bất thành lâm), thân tứ đại cũng có định kỳ, một mình Hòa Thượng đơn thương độc mã, sao đội đá vá trời được, hạt muối bỏ biển, dạ tràng xe cát biển đông, thì thật uổng phí. Ông Khuất Nguyên xưa nói: “Cả đời cùng say, một mình

*ta tỉnh, cả đời cùng đục một mình ta trong”
rồi đưa đến phải tự tử chết.*

Ông thuyên chài thấy vậy nói: “Sao ông Khuất Nguyên không lấy nước đục để tưới cây, sao không lóng nước đục đi có nước trong mà dùng, lại uống một đời tài ba như vậy!

Có sai lầm trong phương pháp, do một số lầm sai, tu sai nên không kết quả. Những chơn lý đúng đắn sáng ngời của Đạo Phật vẫn là căn bản. Cái nhà đạo pháp rệu rạo thật, nhưng nay muốn chấn hưng không thể một sớm một chiều, cũng không thể phá nó đi mà chưa có căn nhà khác để thay thế, mà phải dần dần loại bỏ cái sai thay thế cái đúng vào, cho đến hoàn hảo mới là thượng sách cứu cánh.

Với trí hữu hạn phàm phu, một lòng vì đạo pháp, con xin mạnh dạn đề đạt vấn đạo mong Hòa Thượng chỉ giáo. Con như con cò vẽ thúng gạo, nguyện cầu hồng ân Tam Bảo tạo duyên lành để bề rộng Hòa Thượng Thanh Từ thiền viện Trúc Lâm Đà Lạt và bề sâu thầy Thông Lạc tu viện Chơn Như Trảng Bàng Tây Ninh hòa hợp trên hỷ dưới hả xin kính mong Hòa Thượng từ bi

chỉ giáo.

Để làm sáng tỏ ý thứ ba: Ý của ông bà rất hợp với Thầy, nhưng 20 năm qua Thầy đã cố gắng hết sức mình để lấy nước đục tưới cây, để lóng nước đục có nước trong mà dùng, từ Hòa Thượng Thanh Từ với khu đất Phước Hải để thành lập khu an dưỡng cho Tăng Ni rồi bị huynh đệ ly gián giữa Thầy và Hòa Thượng.

Một lần nữa Thầy đến với Hòa Thượng Huệ Hưng Trưởng Ban Tăng Sự Phật Giáo Việt Nam để núp sau lưng Hòa Thượng thành lập một tu viện Phật Giáo Việt Nam để có nơi cho Tăng Ni tu tập dưới sự hướng dẫn của Thầy, công việc đang tiến hành xin phép và xây dựng tại Đại Tòng Lâm thuộc tỉnh Đồng Nai, công việc mới bắt đầu thì Hòa Thượng lại viên tịch. Hòa Thượng mất đi là một sự thiệt thòi rất lớn cho Tăng Ni và cư sĩ cả nước, còn riêng Thầy thì phải chờ dịp khác.

Một lần nữa Thầy đến với Hòa Thượng Minh Châu, Hòa Thượng là Hiệu Trưởng trường Cao Đẳng Phật Học Vạn Hạnh, Viện Trưởng Viện Nghiên Cứu Phật Giáo Việt Nam. Giáo án tu tập thiền cho Tăng

Ni sinh tại Vạn Hạnh được Thầy Chí Thiện soạn thảo theo đường lối tu tập tại tu viện Chơn Như mang về trình Hòa Thượng, Hòa Thượng chấp nhận nhưng ban giảng sư không chấp nhận tại vì giới luật nghiêm khắc và sống chỉ ăn ngày một bữa, không được xem ca hát, ti vi v.v..và vì vậy mà Thầy Chí Thiện bị đẩy ra khỏi Vạn Hạnh.

Một lần nữa Thầy dự định đến với Hòa Thượng Thiện Châu, Hòa Thượng là một Viện Chủ Thiền Viện Trúc Lâm Pari, Hòa Thượng đại diện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam ở hải ngoại, nhưng chưa gặp Hòa Thượng, Hòa Thượng lại viên tịch.

Bây giờ Thầy dự định đến với Hòa Thượng Thiện Siêu, đến với Đường Về Xứ Phật tập 2, Đường Về Xứ Phật tập 2 là tiếng kêu gọi thống thiết của Thầy với các vị Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni và các cư sĩ trong Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam, Hòa Thượng đang giữ chức vụ Trưởng Ban Giáo Dục Tăng Ni Phật Giáo Việt Nam, nếu người có tâm tha thiết với Phật Giáo thì sự việc chấn hưng Phật Giáo cũng không phải khó khăn.

Mười bảy, mười tám năm trời mở tu

viện Chơn Như để đào tạo người tu chứng thành lập ban bộ, chuẩn hưng Phật Giáo, nhưng giới luật quá khắc nghiệt khiến cho mọi người bước qua ngưỡng cửa của Phật Giáo không lọt được, chắc ông bà cũng đều biết.

Tuổi đời Thầy càng cao, năm tháng chồng chất trên đôi vai gầy yếu, luật vô thường không dừng, biết thân tứ đại của mình không còn bao lâu nữa, nên ba năm nay Thầy đem hết sức của mình đánh lên tiếng chuông cảnh tỉnh cho mọi Phật tử, tín đồ Phật Giáo hãy tỉnh giấc mộng Đại Thừa. Và nguyện ước cuối cùng của Thầy là làm sống lại nền đạo đức chơn thật của Phật Giáo để mọi người trên hành tinh này đối xử với nhau không còn làm khổ mình khổ người nữa, thì Thầy đã mãn nguyện.

Với việc làm trên đây không phải là Thầy lấy nước đục tưới cây sao? Không phải là Thầy lóng nước đục để có nước trong mà dùng sao?

Đạo đức của Đạo Phật không chấp nhận hành động của ông Khuất Nguyên tự tử, tự tử là một hành động làm khổ mình khổ người, một người như ông Khuất

Nguyên đối với Đạo Phật là người thiếu trí tuệ, thiếu trí tuệ tức là thiếu đạo đức nhân bản làm người, ông chỉ là một người quân tử của Nho Giáo.

Là một tu sĩ Phật Giáo, Thầy cũng không đại gì như ông Khuất Nguyên mà phải uất ức đi đến tự tử và cũng không thể như ông Nguyễn Bình Khiêm yếm thế tiêu cực để an nhàn cho riêng mình và cũng không ngu gì để cho kẻ khác thủ tiêu mình để tiếng nói chơn thật của Thầy không còn nữa. Các con hãy yên tâm, chừng nào những bộ sách đạo đức nhân bản làm người được ra đời và đến tay của các con thì chừng ấy Thầy từ biệt các con mà ra đi vào cảnh giới bất động.

Sau cùng thăm và chúc ông bà mạnh khỏe an vui trong những pháp mầu của Phật Giáo.

Kính thư

Thầy của các con



Chương V

TÂM THANH HỎI ĐẠO

(Ngày 18 – 8 - 2000)

--->❖<---

Chon như ngày 28 – 8 – 2000

Kính gửi: Tâm Thanh

THỜI KHÓA TU TẬP

Hỏi: Kính thưa Thầy, Các ngày thọ bát quan trai, chúng con lấy thời khóa tu tập của Đường Về Xứ Phật tập 8 để tu hành có được không thưa Thầy?

Đáp: Được, các con nên lấy thời khóa tu tập đó mà rèn luyện thân tâm ngăn ác diệt ác pháp và cố gắng giữ gìn tám giới cho thanh tịnh, nhất là trong ngày thọ Bát Quan Trai phải tập ít nói chuyện, có việc gì cần lắm mới nói, còn không thì nên để miệng lên mồi meo.

Tập theo thời khóa nếu thấy có mệt thì con nên giảm bớt lại, tu như thế nào mà

cảm giác thân tâm con an lạc, thanh thản, thoái mái, dễ chịu, thì đó là các con tu đúng, còn cảm thấy thân tâm không an lạc, nhẹ nhàng, thoái mái là tu sai nên sửa lại hoặc viết thư hỏi Thầy.

--->❖<---

ĐẾM HAY KHÔNG ĐẾM

Hỏi: Kính thưa Thầy, Tu Định Niệm Hơi Thở trong giáo án của Thầy là ngồi kiết già, lưng thẳng, dùng pháp hướng tâm rồi thở năm hơi thở, đứng dậy đi kinh hành 1 vòng từ 1 bước đến 20 bước rồi lại ngồi xuống thở 5 hơi thở và đi kinh hành một vòng nữa cũng từ 1 bước đến 20 bước, tu như vậy có đếm nhẩm trong đầu không? Có người bảo là không được đếm nhẩm phải tự biết; có người lại bảo phải đếm nhẩm. Bạch Thầy theo con tự hiểu 5 hơi thở tự biết được còn 20 bước thì phải đếm nhẩm ở trong đầu.

Kính thưa Thầy xin Thầy giảng rõ hai ý kiến ở trên ý kiến nào đúng và ý kiến nào sai để chúng con thống nhất tu hành.

Đáp: Khi mới bắt đầu tu Định Niệm

Hơi Thở trong 5 hơi và đi kinh hành 20 bước thì con nên nhớ phải đếm hơi thở và đếm bước đi, không đếm làm sao biết được 20 bước? Không đếm làm sao biết được 5 hơi thở. Đếm giúp chúng ta căn cứ được thời gian và quy định thời gian tu tập sau này dài hay ngắn dễ dàng.

Các con nên lưu ý, sự tu tập 5 hơi thở và đi kinh hành một vòng không phải là để ức chế tâm cho hết vọng tưởng mà mục đích của pháp này là giúp cho các con rèn luyện **“đức tinh cần, đức kiên trì và nghị lực”**. Bởi vì trên đường tu tập có nhiều lúc phải đương đầu với nghiệp lực một cách kiên trì, bền chí và còn phải siêng năng mới có thể vượt qua được.



ĐẶT NIỆM QUÁN NHƯ THẾ NÀO?

Hỏi: Kính thưa Thầy, khi tu Định Vô Lậu con muốn tư duy quan sát một niệm thì đặt niệm đó ra trước mặt để tu. Vậy đặt niệm đó ra trước mặt để tu là như thế nào?

Con chưa hiểu, nhưng có ý kiến nói là định quan sát cái gì thì mình nghĩ nó ở

trong đầu, nhưng có ý kiến bảo là viết niệm đó ra giấy rồi đặt ở trước mặt mình để quan sát.

Kính thưa Thầy, theo con nghĩ tu về niệm gì thì con nghĩ nó ở trong đầu con để con tư duy quan sát. Vậy các ý kiến trên cái nào đúng, cái nào sai, chúng con mong Thầy dạy bảo để chúng con thống nhất tu hành cho đúng pháp môn của Thầy.

Đáp: Khi tu Định Vô Lậu muốn quán một đề tài thiền quán nào đó thì phải đưa đề tài đó ra để tư duy quán xét. Đề tài đó đưa ra trên trang giấy hay đưa ra trong đầu?

Ví dụ: Đưa ra một đề tài **“Quán Thân bất tịnh”**, thì bắt đầu chúng ta quan sát thân của chúng ta từ đầu đến chân, có nghĩa là chúng ta ngẫm suy tư, tư duy, suy nghĩ trong đầu như một người học trò suy nghĩ để làm một bài luận văn thì ông Thầy giáo cho đề bài rồi chúng cứ theo đề bài suy luận ra, thì đề bài của một bài luận văn là đề tài thiền quán tư duy quán xét của Định Vô Lậu.

Như vậy hai ý kiến trên các con áp dụng đều tốt, nhưng đưa đề tài thiền quán

ra giấy là rất cẩn thận và kỹ lưỡng, nhờ các con đưa ra giấy mà sự tu tập chín chắn hơn và sâu sắc hơn trong thiền quán vô lậu.

Còn đề tài đưa ra trong đầu thì không chín chắn hơn, tại sao vậy?

Tại vì, khi chúng ta tư duy một lúc thì lại có một niệm khác khởi lên, niệm khác ấy làm cho mất nguồn tư duy của đề tài thiền quán mà chúng ta tư duy và như vậy chúng ta cứ tưởng mình đã quán xong, nhưng không ngờ chúng ta quán đề tài thiền quán ấy chưa xong, và như vậy sự tư duy quán xét không sâu sắc, quán xét không sâu sắc thì lậu hoặc không đẩy lui được, lậu hoặc không đẩy lui được thì đó là chúng ta ức chế tâm, cho nên coi chừng tu pháp của Phật mà thành ra pháp của ngoại đạo.

Thầy góp ý với các con khi có một niệm khởi trong đầu, các con lấy bút ghi ngay niệm đó rồi tư duy quán xét niệm đó, nếu các con tu tập như vậy rất là thành tựu, nhưng các con đừng sợ mất công, vì sợ mất công là sự tu không kết quả.



HAI PHÁP MÔN TU TẬP LIÊN TỤC HAY CÓ THỜI GIAN XẢ NGHỈ

Hỏi: Kính thưa Thầy, trong thời gian tu tập Định Vô Lậu 30' có xả nghỉ hay là tu tập luôn Định Niệm Hơi Thở và câu hữu với pháp hướng tâm ạ ! Thưa Thầy nếu không có thời gian xả nghỉ thì hai môn định đó tu tập liên tục là một tiếng có phải thế không thưa Thầy?

Đáp: Đúng vậy, nếu tu liên tục là một tiếng đồng hồ, nhưng tu như vậy rất mệt nhọc, thay vì các con tu tập Định Vô Lậu xong thì nên xả nghỉ 30' rồi mới tiếp tục vào tu Định Niệm Hơi Thở. Trong thời gian 30' xả nghỉ đừng xúm nhau nói chuyện là không tốt mà đi ra vườn ngắm cảnh xem hoa thơ thẩn như người vô sự, có niệm khởi cũng tốt không niệm khởi cũng tốt, không bắt buộc tâm phải dừng niệm, nên để tự nhiên cho nó như mình đang sống bình thường không tu.

Xả nghỉ có nghĩa là mình trả lại sự tự do cho tâm, không nên tu một pháp môn gì trong khi xả nghỉ.

Các con nhớ lưu ý những điều này,

trong ngày thọ bát quan trai là các con sống đúng tám giới của Phật và giữ gìn độc cư trọn vẹn tránh nói chuyện, **“phải im lặng như Thánh”**



TÂM TỨ

*Hỏi: Kính thưa Thầy, trong pháp môn của Thầy có câu diệt “**tâm tứ**” để nhập Nhị Thiên. Thưa Thầy tâm tứ là cái gì? Chúng con đã đọc các sách của Đại Thừa, nhưng chưa được nghe hai chữ đó, ngưỡng mong thầy giảng trạch cho chúng con hiểu.*

Đáp: Tâm tứ có nghĩa là khởi ý hay tác ý một việc gì rồi suy tư tìm kiếm việc ấy cho ra lẽ.

Tâm có nghĩa là tìm kiếm, quán xét, tư duy, suy nghĩ đây là pháp ác và đây là pháp thiện, đây là pháp ác cần phải diệt, đây là pháp thiện cần phải sống với nó và tăng trưởng thêm nhiều để không làm khổ mình khổ người, khổ chúng sanh, để cho cuộc sống của mình của người được an vui hạnh phúc.

Ví dụ: Tâm về hơi thở có nghĩa là suy

tâm hơi thở của mình xem coi nó dài hay ngắn, nó nhẹ hay nặng, nó thô hay tế, nó thông hay rít v.v..

Tứ có nghĩa là ý tứ, khởi ý, tác ý, bắt đầu suy tư một việc gì.

Ví dụ: Tứ về hơi thở có nghĩa là bắt đầu để ý hơi thở, nhưng kéo dài sự để ý của một đối tượng ra, thì đó không phải là tứ mà là sự tập trung tâm có mục đích ức chế vọng tưởng.

Khi tứ về hơi thở tức là bắt đầu để ý hơi thở, để ý hơi thở thì ngay liền đó chúng ta quán xét suy tìm hơi thở thì gọi là tầm tứ hơi thở, cho nên khi tâm biết hơi thở dài, ngắn, nhẹ nhàng, thở ra, thở vô tức là tâm có tầm tứ, tâm có tầm tứ trong hơi thở thì tâm có hỷ lạc, nhưng ở đây chúng ta nên lưu ý Đức Phật xác định rất rõ ràng: ***“Sơ Thiền do ly dục sanh hỷ lạc có tâm có tứ”***, có nghĩa là do ly dục ly ác pháp hay nói cách khác hơn là tâm không phóng dật thì có hỷ có lạc, còn ở đây quý vị tu do ức chế tâm có tầm tứ trong hơi thở có hỷ có lạc nhưng hỷ lạc đó không phải do ly dục mà do ức chế tâm nên tâm quý vị còn tham, sân, si đủ, giống như các thiền sư Đông Độ đó là

sự tu sai của quý vị, nếu quý vị không chỉnh đốn lại cứ ngồi thiền và ức chế tâm nhiều thì tu tập chẳng đến đâu cả.



KINH PHÁP HOA CÓ PHẢI PHẬT THUYẾT KHÔNG?

Hỏi: Kính thưa Thầy, khi Đức Phật sắp vào Niết Bàn, Ngài giảng kinh Pháp Hoa có phải thế không?

Kinh Nguyên Thủy có kinh Pháp Hoa không ạ?

Đáp: Đức Phật không bao giờ giảng kinh Pháp Hoa, chỉ có sau này các Tổ giảng kinh Pháp Hoa với thâm ý độc ác của các Tổ là kinh Pháp Hoa ra đời là diệt sạch giáo lý chân chánh của Đạo Phật tức là không còn ai tu theo giáo lý Nguyên Thủy mà tu theo kinh Pháp Hoa, cho nên hầu hết trong các chùa đều dạy trì tụng kinh này hằng ngày, thậm chí có nhiều cư sĩ mang kinh này tụng niệm trong nhà như lấy đó làm thời khóa tu tập.

Kinh này dạy phi đạo đức thứ nhất là dạy người hủy hoại cơ thể như chặt lóng

tay để cầu pháp, cha mẹ sanh ra không tật nguyên kinh này đã biến thành tật nguyên như: Huệ Khả chặt một cánh tay dâng lên cầu pháp với Bồ Đề Đạt Ma để mong cầu sự giải thoát nhưng lại không giải thoát mà biến mình thành người tàn tật và chết trong ngục tù một cách khổ đau, tức là người không trí tuệ thức thời, cũng như lúc Bồ Đề Đạt Ma sang Trung Hoa gặp vua Lương Võ Đế, trong cuộc hỏi đạo, Bồ Đề Đạt Ma trả lời không biết, vua Lương Võ Đế sai vệ sĩ đánh ông gãy răng, đó là người không thức thời mà phải trốn trên núi Thiếu Lâm chín năm trời và truyền cho một vị đệ tử người Trung Hoa đầu tiên đó là Thần Quang sau này lấy pháp hiệu là Huệ Khả, Huệ Khả chịu ảnh hưởng của kinh Pháp Hoa nên khi gặp Bồ Đề Đạt Ma chặt một cánh tay dâng lên cầu pháp như chúng tôi đã nói ở trên.

Huệ Khả cũng như chúng tôi lúc về Chân Không tu hành, khi nhận ra pháp an tâm tưởng là an tâm thật nhưng đó là pháp tưởng cho nên chẳng bao giờ an tâm thật, vì thế Huệ Khả không có trí tuệ, sống trong tưởng tri nên bốc đồng không có sức tĩnh giác, đem ra thuyết giảng lung tung nào là tánh thấy, tánh nghe, tánh biết v.v..

cũng như chúng tôi lúc ở trên Chân Không khi nhận ra Phật Tánh thường hay lý luận: **“Giáo ngoại biệt truyền bất lập văn tự kiến tánh thành Phật”**, lúc bây giờ Phật Giáo Đại Thừa hưng thịnh lợi dụng quyền uy thế lực của nhà vua bắt Huệ Khả hạ ngục và bỏ đói chết khổ trong ngục thất.

Huệ Khả chịu ảnh hưởng kinh Pháp Hoa mất hết một cánh tay trở thành người tàn tật đó là làm khổ mình mà còn làm khổ những người thân trong gia đình, khi những người này nghe con mình, anh mình hay em mình mất một cánh tay trở thành người tàn phế thì ai mà không đau lòng, đối với Phật Giáo đi cầu pháp giải thoát mà giải thoát đâu không thấy chỉ thấy có một lời khen hảo huyền **“Pháp Khí Đại Thừa”** mà bị cụt một cánh tay và suốt đời tàn phế đó là người không trí tuệ, người ngu.

Cái phi đạo đức thứ nhất của kinh này như ở trên chúng tôi đã nói là xui người tự làm khổ mình chặt cánh tay hay chặt một ngón tay cầu pháp giải thoát, nhưng khi chặt cánh tay hay ngón tay người ấy không đau sao? Đau sao lại gọi là cầu giải thoát thì vô lý.

Đây chúng ta nghe kinh Pháp Hoa dạy:

“Lại thấy có Bồ Tát

Bố thí cả vợ con

Thân thịt cùng tay chân

Để cầu vô thượng đạo”

Gần đây báo chí Công An có đăng tin chùa Vạn Đức Ở Huyện Hốc Môn thuộc Thánh Phố Hồ Chí Minh có một số tín đồ chặt lông tay để cầu pháp, đó là những tín đồ chịu ảnh hưởng của kinh sách này, tưởng gan dạ chặt lông tay như vậy sẽ thành Phật, nhưng Phật đâu thì không thấy mà thấy mình thành người mang tật nguyên suốt đời.

Cái phi đạo đức của kinh Pháp Hoa thứ hai là dạy người cầu cứu khổ cứu nạn nơi Đức Bồ Tát Quan Thế Âm, một người làm ác bị tù tội tai nạn liền cầu Đức Bồ Tát Quan Thế Âm thì thoát nạn, đó có phải là phi đạo đức không? Xin quý vị suy ngẫm, đây kinh dạy:

“Hoặc tù cấm xiềng xích

Tay chân bị gông cùm

Do sức niệm Quan Âm

Tháo rã được giải thoát”

Lời dạy này thật là phi đạo đức, nếu một người ăn trộm, ăn cướp giết người bị vua quan bắt xiềng xích gông cùm tù tội mà niệm Bồ Tát Quan Âm liền thoát nạn thì có công bằng công lý không?

Vì thế những kinh sách này là những loại kinh phi đạo đức nên không phải Phật thuyết mà các Tổ biên soạn ra gán cho Phật thuyết để lừa đảo tín đồ Phật Giáo. Vậy quý Phật tử hãy đề cao cảnh giác những loại kinh sách này.

Quý Phật tử nên lưu ý kinh sách của Đức Phật xây dựng trên nền tảng đạo đức nhân bản rất công bằng và công lý vì thế Đức Phật dạy: ***“Ngăn ác diệt ác pháp sanh thiện tăng trưởng thiện pháp, hay các pháp ác chớ làm, nên làm các pháp thiện”***, tức là không làm khổ mình khổ người.

Tóm lại và xác định cho quý Phật tử được rõ kinh Pháp Hoa không phải Phật thuyết và trong kinh sách Nguyên Thủy không có bộ kinh nào là kinh Pháp Hoa cả.

QUY Y CHO NGƯỜI CHẾT

Hỏi: Kính thưa Thầy, ở ngoài Bắc, lúc sống người cư sĩ đã quy y Tam Bảo rồi, nhưng tại sao lúc chết phải đưa lên chùa quy y một lần nữa? Thế là như thế nào? Xin Thầy dạy cho chúng con rõ.

Đáp: Quý Thầy ở miền Bắc khéo bày vẽ để làm tiền Phật tử một cách trắng trợn.

Khi còn sống chúng ta quy y Tam Bảo và thọ năm giới cấm có nghĩa là chúng ta nương theo và sống gương hạnh đạo đức của Phật của chúng Thánh Tăng và những lời dạy của Đức Phật để sửa những lỗi lầm của mình tức là ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện và đồng thời thọ năm giới cấm tức là năm tiêu chuẩn để được làm người kế tiếp và cũng chính là tạo quả tốt cho đời kế tiếp của chúng ta, chứ khi đã chết rồi có quy y Tam Bảo cũng chẳng lợi ích gì, vì chết rồi còn đâu gieo nhân lành nữa được, tất cả chỉ còn là nghiệp lực, là một nền tảng thiện ác, là một môi trường sống xấu hay tốt, để cho hạt giống mới hiện tại của từ trường nghiệp lực đâm chồi nảy lộc, chứ đâu còn gì nữa đâu.

Cho nên chết rồi quy y Tam Bảo là làm một việc làm không đúng chánh tri kiến của Đạo Phật, đó là tà kiến của ngoại đạo bày vẽ để mê hoặc tín đồ làm cho hao tài tốn của và công sức thêm, không có một chút xui gì lợi ích cả cho người chết lẫn người sống mà còn làm thêm một gánh nặng cho gia đình con cái người quá cố.

Như chúng ta đã biết, luật nhân quả rất công bằng và công lý. Nếu ai đã quy y Tam Bảo thọ ngũ giới mà không sống như Phật, như chúng Thánh Tăng và không giữ gìn năm giới nghiêm chỉnh thì dù có quy y Tam Bảo và thọ ngũ giới 1.000 lần 1.000.000 lần thì cũng chẳng có ích lợi gì cả, đó là người còn sống hưởng là người đã chết, chết là thân ngũ uẩn đã tan biến thành cát bụi hư vô không còn một vật gì cả thì lấy đâu mà gieo nhân thiện để được hưởng quả lành. Vì thế Đức Phật dạy: ***“Các con hãy tự thấp đức lên mà đi, Ta không đi thay cho các con được, Ta chỉ là một người chỉ đường mà thôi”***.

Chết mà làm lễ quy Tam Bảo là một sự lừa đảo của những ông Thầy Đại Thừa mê tín chứ trong giáo lý Đạo Phật không có,

những loại mê tín này đều nằm trong kinh sách Đại Thừa, quý Phật tử nên cảnh giác đừng để bị **“lừa đảo tiền mất tật mang”**.

--->❖<---

KINH ĐỊA TẠNG

Hỏi: Kính thưa Thầy, ở trong kinh Địa Tạng có dạy, khi người chết phải mời mọi người đến tụng kinh thất thất lai tuần trước 49 ngày, cầu Phật độ cho được siêu sanh Tịnh Độ, nhờ có tụng kinh cầu như vậy thì mới khởi đi vào các đường ác. Nếu bắt đầu chết cho đến ngày thứ năm mươi mà người nhà không tụng niệm cho vong thì người chết phải đi vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh v.v..

Kính thưa Thầy, chúng con mong Thầy giảng rõ những câu này để chúng con và mọi người thấu hiểu không còn bị lạc vào mê tín và tổn hao tiền của một cách lãng phí.

Đáp: Kinh Địa Tạng là kinh Đại Thừa do các Tổ biên soạn viết ra mà gán cho Đức Phật thuyết để lừa đảo tín đồ Phật Giáo, vì năm bộ kinh Nguyên Thủy không có bài

kinh nào là kinh Địa Tạng cả. Kinh Địa Tạng thuộc kinh cúng tế của Bà La Môn, Bà La Môn chấp nhận người chết còn có linh hồn, linh hồn ấy Đạo Bà La Môn gọi là Tiểu ngã còn bản thể Chơn Không thì gọi là đại ngã do đó kinh Địa Tạng soạn viết theo tư tưởng của Bà La Môn, cho nên người chết 49 ngày chưa đi xuống địa ngục linh hồn còn lơ lửng trên trần gian, nếu trong khoảng thời gian này có người thân cúng tế tụng kinh cầu siêu thì vong hồn được siêu sanh Cực Lạc, còn nếu trong gia đình không ai cúng tế cầu siêu thì vong hồn này phải xuống địa ngục bị hành hình đủ mọi cực hình, vì xét ra trong đời sống con người thì không có ai mà không làm điều ác.

Nhất là các Thầy Đại Thừa khuyên Phật tử nên tụng kinh Địa Tạng và cầu cúng tế Ngài Địa Tạng Bồ Tát thì được Ngài tiếp độ vong hồn đưa về cõi Cực Lạc khỏi bị tù tội, vì Ngài Địa Tạng có lời nguyện độ hết những vong linh chết xuống địa ngục: **“Địa ngục vị không phương chứng bồ đề”** có nghĩa là chừng nào địa ngục không còn tội nhân thì Ngài mới chứng quả Phật

Do lời nguyện trong kinh này nên mỗi

khi có người chết thì mọi người trong gia đình cùng chòm xóm láng giềng đến tụng kinh, cúng tế hộ niệm cho vong linh người chết được mau siêu thăng Tịnh Độ.

Đối với Phật Giáo Nguyên Thủy đây là những loại kinh phi đạo đức. Quý vị cứ tự suy ngẫm ông cha chúng ta khi còn sống luôn luôn ăn thịt chúng sanh như một loài hổ báo, tham, sân, si đầy đủ mỗi khi sân hận hung dữ như loài ác thú, đến khi chết lại tụng kinh Địa Tạng cho được siêu sanh thì quý vị nghĩ sao? Có siêu sanh được chăng? Đó là một ảo tưởng chứ chẳng bao giờ có một sự kiện như vậy được, những loại kinh như kinh Địa Tạng là kinh Đại vọng ngữ, sống làm ác đến khi chết tụng kinh được sanh về cõi thiện đó là một sự vô lý.

Đức Phật đã xác định rõ ràng: **“Ai sống được trong 10 điều lành chết sẽ được sanh cõi Trời”**, vậy chúng ta ai đã sống hết tham, sân, si chưa? Ai đã từng sống không nói vọng ngữ, không nói lời hung ác, không nói lưỡi hai chiều, không nói lời thêu dệt, không uống rượu, không ăn thịt chúng sanh, không lấy của không cho và không dâm dục.

Nếu ai sống được như vậy thì đến khi chết đâu cần phải tụng kinh cúng tế Ngài Địa Tạng mà cũng vẫn được sanh về cõi Cực Lạc, Thiên Đàng, bằng ngược lại sống trong mười điều ác mà tụng kinh, cúng tế cầu siêu thì chẳng bao giờ có được.

Nên Đức Phật có cho chúng ta một ví dụ để suy ngẫm tránh sự lừa đảo của Đại Thừa: ***“Nếu chúng ta đem một tảng đá ném xuống hồ nước rồi mời các Thầy Đại Thừa đem kinh Địa Tạng đến tụng niệm cúng tế Ngài Địa Tạng Bồ Tát và cầu Ngài gia hộ cho tảng đá nổi lên, điều này không thể xảy ra được dù chúng ta có tụng hằng triệu, vạn biến kinh thì tảng đá vẫn chìm tận đáy hồ, nếu chúng ta đem dầu đổ xuống hồ nước dù chúng ta không tụng kinh cúng tế thì dầu vẫn nổi trên mặt nước”***.

Tụng kinh cúng tế là hình thức lo lót hối lộ, pháp luật thế gian còn bắt tội huống là pháp luật nhân quả thì tội lo lót và hối lộ chư Phật thì còn nặng tội hơn nhiều.

Bởi vậy trong nhà có người chết mà các con tụng kinh cúng tế chư Phật để cầu Ngài phóng hào quang tiếp độ vong hồn cha

mẹ về cõi Cực Lạc thì các con mang tội hối lộ, còn chư Phật đâu dám ăn lo hối lộ của các con, vì các Ngài rất sợ luật nhân quả, nếu các Ngài ăn lo hối lộ của các con dù là một nải chuối trái cam v.v.. mà rước vong hồn cha mẹ của các con về Cực Lạc thì ngay đó là các Ngài liền mất chức Phật.

Cho nên kinh Địa Tạng là kinh Bà La Môn dạy những điều phi lý vô đạo đức, các con đừng nên tin mà hãy nghe lời Phật dạy: ***“Sống ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp, sống không làm khổ mình khổ người và khổ tất cả chúng sanh, sống không làm các pháp ác chuyên làm các pháp thiện”***, thì ngay đó là Thiên Đàng, Cực Lạc cho đến khi chết không cần cúng bái tụng niệm gì cả cũng vẫn sanh lên Thiên Đàng, Cực Lạc, cũng giống như dầu đổ trên mặt hồ không cần tụng niệm cúng bái, dầu cũng vẫn nổi trên mặt nước.

Thăm và chúc các con vui mạnh tu tập xả tâm tốt.

Kính thư

Thầy của các con

Cái bắt diệt là cái tướng tri

Cái bắt diệt của loài người không phải bắt nguồn từ bất cứ một tôn giáo nào, hầu như tất cả tôn giáo bắt nguồn từ cái hy vọng đó, nhưng lại dùng tướng tri để hiểu, thành ra sai lạc mất.

--->❖<---

MỤC LỤC

Thay Lời Tựa	5
Chương I: Viên Minh Hối Đạo	19
Trí Hữu Hạn Và Vô Hạn	19
Kiến Giải	22
Thiện Pháp	27
Phật Tánh	30
Vô Minh	35
Như Lý Tác Y	39
Phước Hữu Lộ	41
Xá Lợi	47
Phật Và A-La-Hán	48
Bản Thể Tuyệt Đối	53

Chương II: Liễu Hương Hối Đạo	57
Chánh Pháp Và Tà Pháp	57
Sinh Hoạt Phật Giáo	60
Tha Thứ	62
Lòng Yêu Thương	65
Cận Tử Nghiệp	66
Linh Hồn	69
Tục Lệ	102
Áo Lục Thủ và Áo Hải Hội	104
Chiếc Áo Không Che Được Mắt Thánh	108
Sát Sanh Siêu Cự Lạc	110
Bốc Mộ	124
Nhân Ác	131
Sống Dầu Đèn Chết Kèn Trống	135
Biến Đổi Luật Nhân Quả	146
Sát Sanh Cầu Hạnh Phúc	147
Mười Hai Bà Mụ	150
Cần Xả Bỏ Mê Tín Lạc Hậu	152
Cách Thức Tu Tập	157
Chương III: Liễu Tâm Vấn Đạo	159
Lạc Hậu, Mê Tín, Tiền Mất Tật Mang	159
Chương IV: Ong Bà Thức Hối Đạo	167
Ai Là Thủ Phạm Diệt Phật Giáo?	167
Chương V: Tâm Thanh Hối Đạo	181
Thời Khóa Tu Tập	181
Đếm Hay Không Đếm	182
Đặt Niệm Quán Như Thế Nào?	183

Đường Về Xứ Phật	Tập IV
Hai Pháp Môn Tu Tập Liên Tục	186
Hay Có Thời Gian Xả Nghỉ	
Tâm Tứ	187
Kinh Pháp Hoa Có Phải	189
Phật Thuyết Không?	
Quy Y Cho Người Chết	194
Kinh Địa Tạng	196



HẾT TẬP IV

Xin quý vị đọc tiếp “Đường Về xứ Phật” tập V, VI, VII, VIII, IX, X sẽ rõ lòng thâm độc của các giáo sĩ Bà La Môn từ xa xưa đến giờ có thâm ý, quyết tâm diệt sạch Phật Giáo trên hành tinh này bằng những thủ đoạn kinh khủng mà không ai ngờ được.

